

VĂN HỌC

TẬP CHỈ — VĂN HÓA — XÃ HỘI — CHÍNH TRỊ

BIÊN KHẢO

Đang bị nhốt những lịch sử

Đang quan giáo dục và văn

Đang đời sống dân tộc

Đang chọn nhà văn

Đang là không còn nữa

Đang mất của làng bấp

Đang đời một mặt

Đang quên hàng nhà

Đang đi đến chỗ

NGUYỄN-HỮU-DUNG

TRIỀU-LINH

BÙI-NGỌC-DUNG

VŨ-BĂNG

BŨU-DƯƠNG

VĂN NGHE

Thiền Con mắt đá đen DƯƠNG

GIEM MÀU ● Ươm trái cây

ai — LÊ THỊ HÂN, Y sĩ tiên

ai TRẦN CHÂU ● KỊCH: Hồn

ai thương — GARCIA LORCA

ai KHUÊ KIM PHƯƠNG dịch.

THƠ: Trái tim hành quân — LUÂN

HOÁN ● Tràn thêm tim ai — HÀ

NGUYỄN THẠCH ● Những điều nó

CAO THOẠI CHÂU ● Ngày tháng

chạp — VIÊM TÍNH ● Trong mùa

xuân CHU TRÂM NGUYỄN MINH

84 - năm thứ bảy

giá 40 đồng

NỘI DUNG

1. Thư Tòa soạn

BIÊN KHẢO

3. Những vụ nhập nhằng lịch sử

8. Tương quan giáo dục và văn nghệ
trong đời sống dân tộc94. Upton Sinclair nhà văn hiện
thực xã hội Mỹ không còn nữa17. Ngành săn tin của làng báo
Việt Nam dưới mắt một phóng viên hạng nhì

35. Vấn đề đau khổ

VĂN NGHỆ :

31. Trái tim hành quân

33. Trên thêm tim ai

65. Tự tình

66. Những điều nội buốt về thăm

69. Trường hợp Tiệp Khắc

75. Ngày tháng chạp

76. Ươm trái cây xanh

80. Người về lạ mặt

83. Hồn lẻ đau thương

92. Trong mùa xuân lửa đỏ

92. Trong cơn biển động

93. Đêm Việt Nam

94. Theo sông

95. Con mắt đá đen

107. Y sĩ tuyến tuyến

110. Chân trời Văn học

V.B.

NGUYỄN HỮU DUNG

11. TRIỀU LINH

BUI NGOC DUNG

VŨ BẢNG

BŨU DƯƠNG

LUẬN HOÀN

HÀ NGUYỄN THẠCH

THÁI NGỌC SAN

CAO THOẠI CHÂU

SƯƠNG BIÊN THỦY

VIÊM TINH

LÊ THI HÂN

LÂM CHUÔNG

F.GARCIA LORCA

NGUYỄN KIM PHƯƠNG dịch

CHU TRẦN NGUYỄN MINH

YẾN NGUYỄN THANH

TRẦN BÌNH SƠN CƯỚC

TRẦN BAN THIỀM

DƯƠNG NGHIỆM MẬU

TRANG CHÂU

P.VĨNH LỘC

● Thư từ, bài vở; liên lạc hay bảo đảm, chỉ phiếu xin đã :

Tập-chí VĂN - HỌC

● Giao dịch, trực tiếp tòa soạn: Cô NGUYỄN PHƯƠNG-KHANH

Tòa-soạn và Trị-sự

61, đường Lê-văn-Duyệt-Đ.T : 41.265 - 23.051 SAIGON

Thư tòa soạn

Trong số báo trước (số 82 và 83) Văn-Học đã đến tay bạn đọc với hình thức hầy còn thiếu sót, nhưng nội dung chúng tôi tin tưởng đã làm thỏa mãn bạn đọc.

Đề khởi phụ lòng tin cậy của bạn đọc đã và đang dành cho Văn-Học, kể từ số báo này chúng tôi lại được hân hạnh đón nhận những văn hữu tên tuổi đã từng cộng tác với Văn-Học trước đây sau một thời gian vắng mặt vì hoàn cảnh, nay lại trở lại cộng tác cùng Văn-Học bằng những biên khảo giá trị như các tác giả Nguyễn Hữu-Dung, Dương Thứ-Lang, Lê Thượng-Hòa, Vũ-Bảo, Nguyễn Mạnh-Côn, sẽ thường xuyên nhận định về hiện tình chính trị, xã hội trong và ngoài nước.

Còn các tác giả như Hoàng Văn-Dức, Tam-Ích Trần Thái-Dinh, Bửu-Dương, Nguyễn Trọng-Văn, Trần Bích-Lan, Bùi Ngọc-Dung, Nguyễn Hải-Giao, Hư-Trúc, Hoàng-Vũ, Trầg-Ích-ên sẽ thường xuyên nhận định về những vấn đề văn-hóa nước nhà và quốc tế.

Cùng những nhà văn, nhà thơ Nguyễn Đình-Toàn, Dương Nghiễm-Mậu, Nguyễn-Sa, Dương-Kiến, Võ-Phiến Vũ Hoàng-Chương, Vương-Thanh, Luân-Hoán, Lê Thị-Hận, Nguyễn Xuân-Hoàng, Hoàng Ngọc-Biên, Vương Trân-Nam, Doãn Quốc-Sỹ, Trang-Châu, Phùng Kim-Chữ, Lê Vĩnh-Thọ sẽ thường xuyên gửi đến bạn đọc những sáng tác văn nghệ tươi mát để bạn đọc quên đi phần nào những đau khổ chết chóc do chiến tranh gây nên đêm ngày đương đè nặng trên quê hương chúng ta.

Ngoài ra mỗi số báo, tòa soạn sẽ dành ra 32 trang để giới thiệu những thơ văn sáng tác của bạn đọc gửi về lần đầu tiên góp mặt trên Văn-Học. Chúng tôi hy vọng những trang giới thiệu sáng tác của bạn đọc sẽ là khu đất tốt để trồng những cây hoa lạ và đẹp để gửi đến bạn đọc. Riêng phần : Tâm sự người sinh viên, thanh niên và Đối thoại chúng tôi vẫn thường xuyên đón nhận những tâm sự của bạn đọc và, những bài đối thoại của độc giả. Và tùy từng vấn đề chúng tôi sẽ chuyển đến từng tác giả có đủ thẩm quyền để trả lời bạn đọc (vấn đề chính trị, văn hóa hay nghệ thuật v.v...). Trong phần đối thoại

chúng tôi luôn luôn tôn trọng những ý kiến của bạn đọc, và đặt tình yêu nước, bảo vệ văn hóa dân tộc, phục vụ nghệ thuật trên cá nhân, bè nhóm, tôn giáo, lập trường chính trị địa phương. Trung thành với chủ trương Diễn đàn tự do của sinh viên, thanh niên chúng tôi hy vọng phần Tâm sự và Đối thoại sẽ gây nhiều sôi nổi và hào hứng bởi sự đóng góp của bạn đọc trong mỗi số báo.

Kể từ số báo nay, chúng tôi đã quyết định tăng số trang thành 120 trang và in toàn corp chữ 8 để cho trang báo được đóng góp nhiều bài vở và giá tiền mỗi số báo cũng tăng lên 40 đồng một số. 40 đồng bạc đối với những gia đình miền quê đang bị chiến tranh tàn phá có thể nuôi sống một người trong một bữa ăn, nhưng 40 đồng đối với những người ở đô thị không đủ mua một tô phở buổi sáng, hoặc mua một bao thuốc lá. Bởi vậy 40 đồng một số báo chúng tôi chỉ còn được 20 đồng sau khi đã trừ huê hồng 50% cho các nhà phát hành. Còn lại 20 đồng chúng tôi chỉ đủ chi phí các khoản sau đây:

— Tiền trả ấn công. Nhất là nhân công lúc này quá khan hiếm. Dù có tiền cũng không kiếm ra nhân công. Có lẽ tình trạng chiến tranh: Đi lính hoặc làm cho ngoại bang.

— Vấn đề giấy in báo. Giấy in báo nước nhà vẫn chưa sản xuất được. Dù có nhiều kỹ sư say, nhiều năm du học cũng chỉ vẽ làm cảnh thôi. Còn giấy in báo vẫn phải mua của ngoại quốc với giá nhập cảng quá cao. Mỗi ram giấy cứ phải 400đ. Và không bao giờ Văn-Học được hoặc xin hưởng một đặc ân nào mua giấy giá hạ. Loại bóng giấy đặc biệt giá hạ chỉ bố thí cho những báo bởi bút chuyên đăng những tuyên ngôn, thông cáo, thành tích, chính trị, văn nghiệp các lãnh tụ anh minh.

Chi phí linh tinh trong tòa soạn hàng tháng. Chưa kể anh chị em cộng tác với Văn-Học bất vụ lợi.

Nhưng dù đang gặp nhiều trở ngại trên, chúng tôi cũng cố gắng nuôi dưỡng Văn-Học để khỏi phụ lòng tin yêu của bạn đọc đã dành cho Văn-Học sáu năm qua. Để ngày nay Văn học vẫn còn được góp mặt

những vụ nhập nhằng lịch sử

Dù muốn dù không, nhân loại cũng bị ảnh hưởng bởi hiện tượng Xit Lê-Ni-Lit. Một số người, phần đông chính khách và ký giả, thích sinh những danh từ danh thép, thực kêu, lấy làm khẩu hiệu đề lý luận và cãi cọ. Một số đông hơn, đa số là nhân viên an ninh, kiểm duyệt viên, các chính khách và ký giả, thích chụp nũ cá nhân, dựa vào các danh từ và khẩu hiệu coi như con người là một thứ vật để xếp hạng để lưu trữ. Về phần đại chúng thì phần đông không hiểu mô tê gì cả, nên lú lú lờ mờ nhắc lại về vật các vụ xếp hạng và các khẩu hiệu.

Sự thực nhân loại phức tạp lắm và tinh thần người uyên chuyên và thề người là một thứ máy có nhiều bộ phận mà y học chưa biết rõ, có nhiều khiếu năng mà chính con người chưa hiểu đủ để khai thác, đối với việc mỗi người có những phản ứng khác nhau. Mấy khi có hai người mà toàn xúc cảm như nhau? Chính vì vậy nên trong các vụ to án, có người cùng làm hay cùng bị liên quan, thường có những ý kiến dị biệt hay những ý muốn mâu thuẫn. Rồi vì khó ăn khó nói trước Nhân loại và Đạo Lý, người ta dùng mảnh khoe để che dấp manh tâm, sinh ra những vụ nhập nhằng, những lý luận lằng nhằng khiến Lã Phụng Tiên viết thành thơ; Lý lẽ của kẻ mạnh là lý lẽ tốt nhất.

Chính trị làm ra lịch sử. Nhân loại càng tiến bộ (nếu gọi được thế tiến bộ) thì chính trị càng chìm vào mảnh khoe, càng sinh ra nhiều nhập nhằng để che mắt đại chúng, để tạo cho mình một hình thức Đạo đức hay công bằng. Do đó và vì chính trị làm ra lịch sử, nên lịch sử của các quốc gia thường hay có các vụ nhập nhằng.

Lịch sử Việt Nam không thoát khỏi bóng lệ ốm ở những cây nghiệt ấy.

Cái nhập nhằng đầu tiên trong thời kỳ Tiền sử là vụ Triệu Đà cướp nỏ thần. Triệu Đà đánh An Dương Vương mãi không được, nên nhập nhằng làm thần và hỏi con gái của An Dương Vương là Mị Châu cho con trai là Trọng Thủy. Rồi gã này ở giữ rề làm tin, rồi Mị Châu tìm chông đưa cho xem nỏ thần, rồi Trọng Thủy đánh cắp móng Kim Quy làm cho nỏ thần hết hiệu lực, rồi Triệu Đà đánh bại An Dương Vương và chiếm nước Âu Lạc.

Vào thời kỳ lịch sử thì các vụ nhập nhằng cổ điển nhất là do các vụ Triều Đình Trung Hoa và Mông Cổ vờ vờ mượn đường Việt Nam để đi đánh nước Chăm. Cũng có lần lấy cớ khôi phục một ông vua Việt Nam đã mất ngai vàng, mục đích thực sự của họ là chiếm nước ta. Có lần họ thắng lợi, có lần họ thua liểng xiểng, nhưng chỉ huy phải chui vào ống đồng thoát thân bỏ cả cờ xí.

Vào cận kim thời đại, thì nước ta phải dính líu với mấy ông tây phương tiến bộ hơn ta nhiều trên phương diện chính trị quân sự. Các vụ nhập nhằng có nhiều lắm.

Đứng đầu là vụ nhập nhằng đưa nước Việt Nam vào vòng Pháp thuộc. Người Pháp dựa vào hai lý lẽ: Vua Thánh Tồ đàn áp Thiên chúa Giáo và vua Tự Đức không chu thông thương với các nước Tây Phương, và duy trì chính sách cấm giăng đạo T.C.G.

Chính nước Pháp đã có những vụ chiến tranh tôn giáo dẫm máu nhất trong lịch sử nhân loại. Vẫn biết rằng kỳ thị tôn giáo, nhất là kỳ thị, đến mức giết các tu sỹ, không bao giờ là một việc lành. Nhưng vào những năm từ 1820 đến 1840, trí óc người V.N. đầu có rộng rãi như bây giờ. Người V.N. khi ấy có nhiều dị đoan. Lại đứng trước những hình thức thờ phụng mà mình không hiểu gì cả, tai nghe những lời cầu kinh bằng tiếng La Tinh mà mình không biết ý nghĩa, nên tưởng là phù chú ma quỷ, rồi mới nghĩ lầm là đàn áp.

Thế mà người Pháp quên lịch sử của chính mình đã đàn áp một tôn giáo gần gũi với mình một cách dã man ghê tởm, không chịu tin đỡ thông cảm với triều đình Việt Nam, rồi vác tàu chiến và đại bác sang tấn phá, thì quả là phải có manh tâm xa xôi.

Cho vụ thông thương thì các tài liệu lịch sử của nước Pháp còn ghi rằng đánh hai vụ bắn phá Đà Nẵng, nhất là vụ Đờ-Phồ-Nghĩa (Jean Dupu 48). Tên lái buôn quốc-tế này hẳn xược không thể nói hết được. Hẳn buôn khí giới và muốn chở sang Văn Nam qua sông Hồng Hà thuộc lãnh thổ dưới quyền cai trị hoàn toàn của Triều Đình Việt Nam. Thế mà hân can thiệp thẳng với ông Thống Đốc Pháp ở Nam Kỳ, không thèm xin phép Triều Đình V.N. Tắt nhiên Vua Tự Đức phải giữ tàu lại để điều tra. Thế là hạm đội chiến thuyền Pháp đã dợt sẵn ở ngoài khơi tiến vào sông Hồng H. rồi đánh chiếm Bắc Việt. Muốn buôn mà người ta không buôn thì cũng thôi chứ ở Đàng này mượn đường để đi buôn với nước khác mà không thèm xin phép, rồi tức thì tiến quân đánh phá thì quả là nhập nhằng đến mức đã man và không coi pháp luật Quốc Tế vào đâu!

Bây giờ thì không còn phủ nhận được mạnh mẽ nhập nhằng nữa. Trong Bộ ngoại giao Pháp, còn từ trình của Bộ Trưởng Hải Quân Pháp là Casse-loup Laubat và các giấy tờ chứng minh Pháp có ý định xâm chiếm toàn thể nước Việt Nam từ năm 1864.

Rồi sau khi ký Hòa ước Bảo Hộ Giáp Thân (1884) cũng gọi là Hòa ước Patenotre, Pháp tiếp tục nhập nhằng, biến hai xứ Trung kỳ và Bắc Kỳ thành thuộc địa thực tế.

Sau bao nhiêu « nhập nhằng vắn vỏi và cái tí » để khai thác các nhà trí thức VN? Pháp lại nhập nhằng chính trị tai hại cho ta, năm 1954.

Năm 1954, bốn cường quốc là Hoa Kỳ, Liên xô, Anh và Pháp hội họp nghị Thượng Đình để giải quyết vấn đề Đức Quốc và Bá Linh (xin nhắc lại rằng từ năm 1948 đến năm 1954 đã xảy ra nhiều vụ gây hấn trên xa lộ từ Tây Đức sang Bá Linh qua Đông Đức, các vụ gây hấn ấy của L.ê. Sô đã có lần suýt gây nên một đại chiến thứ III).

Bốn đại cường không đi đến một kết quả nào. Nếu đề Hội Nghị tan vỡ thì không khí chính trị ở Âu châu sẽ càng thẳng hơn. Pháp bèn nhập nhằng đ. nghị với Liên xô bàn về chiến tranh Đông Dương. Hoa kỳ và Anh ủng hộ. Nhưng theo Quốc tế công pháp, không thể thảo luận về vấn đề Đông Dương nếu không có các quốc gia liên hệ. Bốn đại cường quốc bèn thỏa thuận mời thêm Trung Cộng, Quốc Gia Việt Nam, Việt Minh, Cam Bốt và Ai Lao. Hội Nghị Thượng Đình biến thành chín nước đại diện bởi Bộ trưởng ngoại giao.

IV

Đó quả là một sự nhập nhằng tam cách. Đang Tàượng Đình biểu ra Hội Nghị chín nước đại diện bởi Bộ Trưởng Ngoại giao. Đang bốn nước thành ra chín nước. Đang bàn về Đức quốc hóa ra bàn về Đông Dương.

Chánh phủ Bảo Đại hồi ấy đành uốn theo áp lực của Pháp và chịu tham dự Hội nghị Genève 1954.

Kết quả là Pháp sử dụng quyền Tổng Tư Lệnh các quân lực tại Đông Dương (khi đó Quân Đội Q.G.V.N. còn trong thời kỳ sơ khai và đặt dưới quyền chỉ huy của Pháp) đã ký Đình Chiến với Việt Minh. Vì thế Hòa Ước 1954 mới gọi là Hiệp Định Đình Chiến.

Pháp không có quyền quyết định chính trị thay Quốc gia Việt Nam. Vì vậy mới đưa ra một lời tuyên bố gồm toàn điều kiện chính trị. Việt Minh tuyên bố theo Q.G.V.N. đã tức khắc chống đối hai lời tuyên bố trên nhưng vì lép vế nên phải thi hành.

Kết quả là đất nước V.N bị chia ra thành hai miền dưới hai chính thể chống đối nhau, tức là để lại một mầm mống chiến tra h.

Yếu sức thì phải tạm chịu. Nhưng kết quả tai hại của sự nhập nhằng là ở chỗ này : Mặc dầu C.H.V.N kế tiếp Q.G.V.N. không công nhận các điều kiện chính trị do Pháp và Việt Minh tuyên bố, nhưng vì Q.G.V.N. có mặt tại Genève mới có một số chính khách và ký giả, Âu Mỹ, mới nhón lên, không nhớ hết các tình tiết cũ, mới nghe Việt Minh mà cho rằng V.N.C.H đã vi phạm Hiệp Định Genève 1954 vì không chịu tuyên cử chung với Việt Minh năm 1956.

Bây giờ Tổng Thống Hoa Kỳ cũng lại nhập nhằng, đầu tiên thì ép buộc, sau thì nài ép V.N.C.H dự cái gọi là Hội Nghị Ba-Lê mở rộng.

Nếu V.N.C.H tham dự, thì ai là người lường được trước hết cả kết quả của sự nhập nhằng của H.K ?

Dưới đây là các ý nghĩa nhập nhằng :

1^o O. Johnson làm như từ xưa đến giờ không có lời cam kết nào với V.N.C.H. và với các quốc gia đồng minh (riêng đối với V.N. kể từ thời ông Diệm thì có nhiều lời cam kết lắm. Mới đây lại có những lời cam kết còn hời hợt tại Manila, tại Wellington, tại Honolulu. Vì thế một ng

ý H.K. mới nói rằng ông Johnson đề quyền lợi đảng phái trong mùa bầu cử lên trên danh dự của quốc gia).

20) Trước sau H.K. vẫn nói rằng cuộc gặp gỡ với Bắc Việt chỉ là một cuộc tiếp xúc. Nay lại nhập nhằng gọi là một hội nghị mở rộng ! (cũng đúng như 1954).

30) Từ trước đến giờ H.K. vẫn tuyên bố rằng M.T.G.P.M.N. chỉ là một công cụ chính trị của Bắc Việt. H.K. còn in cả bạch thư nữa ! Nay bỗng chốc nhận ngỗ đàm phán với nó, coi như một tổ chức đối thoại có giá trị ! Rồi lại nhập nhằng giải thích rằng ; như thế không phải là công nhận.

40) Sự nhập nhằng có ý nghĩa nặng nề ở chỗ này. B.V. vẫn bảo rằng chính phủ Saigon là bù nhìn của Mỹ và không đại diện cho Miền Nam.

Từ xưa đến giờ Mỹ đã ký bao nhiêu hiệp ước và thỏa ước với chính phủ V.N.C.H ở Saigon rồi ?

Hiện giờ H.K. đang điều đình với ai để tiến hành các việc trên lãnh thổ Miền Nam ?

Mấy năm trước và năm 1967, các quan sát viên của H.K. có theo dõi các cuộc bầu cử tại V.N. không ? Khi ấy ông chính ô. Johnson và các nhà cầm quyền tại H.K. có tán dương các cuộc bầu cử ấy không ?

Hãy trả lời đi rồi phân trần tại sao không giải thích cho Bắc Việt khi họ kháng kháng phủ nhận tí h cách đại diện của V.N.C.H và chủ trương rằng M.T.G.P.M.N. là đại diện duy nhất ?

50) Ô Johnson đã không dám giải thích cho Bắc Việt, còn hạ nhục V.N.C.H bằng một câu xách mé : «V.N.C.H tự do muốn dự thì dự».

Ý nghĩa của sự nhập nhằng là một mặt coi VNCH như một công cụ trong tay mình, và một mặt khác đặt ngang hàng một chính phủ mà mình vẫn công nhận cùng với hơn 60 nước khác, với một tổ chức mà mình đã có bạch thư để chứng minh rằng nó chỉ là một công cụ của Bắc Việt.

60). — Cũng có người nói rằng ông Johnson nhập nhằng xách mé như thế là có ý để cho VNCH từ chối. Rồi sau khi Đảng Dân Chủ giữ được ghế Tổng Thống sẽ hạ hồi phân giải.

Giải thuyết đó không đúng, bởi vì một ông Tổng Thống đại diện

cho một đại cường quốc không có quyền ăn nói xách mẽ dễ tổn hại cho danh dự của dân tộc Mỹ như một Nghị sỹ H.K đã tuyên bố. Nếu thực muốn thấu cày vì lý do bầu cử thì phải ăn nói lịch sự hơn và đồng thời xói ngầm chính phủ VNCH chứ !

70). — Sự nhập nhằng của ông Johnson còn có tính cách gian xảo : sau khi VNCH không chịu tuân theo ý muốn của ông Johnson, hãng thông xá Mỹ UPI loan tin hoàn toàn bịa đặt rằng Tổng Thống Thiệu Ung thuận dự Hội Nghị Paris, rồi sau lại đổi ý kiến.

Đây là một sự gian xảo tường là tình khôn bởi vì dựa vào các tin đồn về sự xích mích nội bộ của VNCH.

Trước hết có vụ ông Dương Văn Minh mới về, và ông ta có thể là một yếu tố dễ dùng ép buộc ông Thiệu phải nghe lời. Ngay sau khi ông Johnson đọc lời tuyên bố đơn phương, và trước khi ông Thiệu đọc thông điệp trước lưỡng viện, ông Minh đã tuyên bố chống lại quyết định của HK theo tiếng VN thế gọi là Ô. Johnson bị tên tò hay bẽ mặt.

Sau đến các tin đồn về sự xích mích giữa ông Thiệu và ông Kỳ. Các tin ấy có đúng hay không, tôi không biết. Nhưng trên màn ti vờ, hàng triệu người dân V.N, và hàng ngàn người H.K tại V.N, đã trông thấy quang cảnh đoàn kết giữa hai ông. Nhờ linh tính ái quốc của ông Kỳ, H-K không lợi dụng được gì cả.

Đằng nào thì ông Johnson cũng đã tên tò đôi đường rồi. Tên tò vì bị CHVN phản đối đến nỗi không thể tiếp tục tiếp xúc và không thể mở hội nghị tay tư tại Paris. Tên tò vì đã dễ quyền lợi đảng phái lên trên danh dự quốc gia mà ông Humphrey vẫn thất cử. Chưa có Tổng Thống H.K nào bị thất bại như thế trước khi hết nhiệm kỳ.

Nhiều người có những ý nghĩ lo ngại xa xôi sợ ô. Johnson sẽ dùng áp lực, tạm chậm mở ngân khoản, tạm cắt đạn và dầu súng. Nếu nhớ đến thái độ quá ư nhập nhằng của Quân Đội H.K trước vụ tổng công kích của V.C hồi đầu xuân Mậu Thân thì e sợ như thế là phải.

Nhưng bây giờ ông Johnson chỉ còn 2 tháng. Tôi nghĩ rằng ông ấy không dám dùng kiểu áp lực ấy, nhất là vì hơn 500.000 quân H.K tại V.N đã tỏ thái độ đối với chiến tranh V.N. và dành cho ông Humphrey một số

phiếu quá ít ỏi, sau cả ông Wallace-

Có thể chắc rằng mưu toan nhập nhằng của O. Johnson và Bắc Việt đã bị chặn đứng và do đó chiến sự chưa thể giải quyết trong năm nay. Chúng có lẽ sau khi C.H.V.N không chịu nhập nhằng V.C đã tăng gia chiến sự ngay sau đó.

Nhận xét ấy đưa đến những tiên liệu chính trị cần thiết mà chúng tôi hy vọng sẽ cứu xét trong số báo sau.

15-11-68

NGUYỄN HỮU DUNG

CÓP PHẦY XÂY DỰNG
THỂ HỆ TRẺ LÀNH MẠNH

tương quan giáo dục và văn nghệ trong đời sống dân tộc

TRIỀU-LINH

Văn nghệ phục vụ nhân sinh hay phục vụ nghệ thuật ? Vấn đề đó đã trở thành quá cũ và đã được nhiều người tốn công tranh luận. Câu trả lời, thật ra, không phải chỉ có một chiều mà phải nhằm cả hai mặt của một vấn đề. Nhân sinh và nghệ thuật đều là những cứu cánh thiết yếu của văn nghệ. Nói khác đi, Văn nghệ phải cần đến kỹ thuật để làm thành bộ áo đẹp bên ngoài, đồng thời, phải có một nội dung để tăng giá trị cho bộ áo đó, tức là để phục vụ cho nhân sinh. Nội dung chính là mề để ra kỹ thuật.

Kiểm điểm hiện tình văn nghệ

Lẽ ra đã viết cả một thiên khảo luận cho vấn đề này. Tuy nhiên công việc đó chưa cần thiết lắm. Bộ mặt văn nghệ ở đây chưa đủ phức tạp và phong phú để người đọc phải bận tâm suy cứu. Trừ một số rất hiếm hoi những sáng tác phẩm có giá trị của một số nhà văn biết ý thức trách nhiệm, hầu hết những tác phẩm xuất hiện gần đây đều mắc chung một số nhược điểm: hoặc nặng về kỹ thuật quá đề tác phẩm như tờ trên rơi rơi xuống chẳng liên hệ gì tới cuộc đời hiện tại ; hoặc chỉ có một thứ nội dung phục vụ cho dục tánh của con người và tác phẩm do đó đã kéo con người xuống địa ngục !

Loại thứ nhất, ít hơn, là những tác phẩm mà người viết cố tình làm cho có vẻ cầu kì, tối tăm, khó hiểu với những câu văn khúc mắc

phương của thơ bí hiểm, những cách dùng chữ, đặt câu khác thường, người viết tưởng viết như vậy là nghệ thuật cao, là tách được ra khỏi những khuôn sáo tầm thường, từ đó, rất kiêu ngạo, coi mình như siêu phẩm, bọn đọc giả quần chúng có hiểu được hay không, không cần biết. Quan niệm và thái độ này, thật ra, cũng không có gì đáng chê trách quá quả thực người làm văn nghệ có tinh thần sáng tạo nghệ thuật m. r. nhưng đáng tiếc thay, những cái gọi là mới mẻ đó lại là những điều cấp nhứt bất chúc của người khác, của những tác giả Tây phương mà cách sống, cách suy nghĩ của họ khác hẳn ta, đặc biệt là trình độ thưởng ngoạn nghệ thuật của họ đã tiến trước ta những đoạn đường vạn dặm. Tất nhiên, để xã hội tiến bộ, có những điều cần phải bắt chúc người khác phải học hỏi nhưng sự bắt chúc đó phải hợp lý, nếu không, sẽ dễ dàng trở thành lỗ lã, kệch cỡm.

Loại tác phẩm thứ hai, nhiều hơn, tiêu biểu là những tiểu thuyết những vở kịch, cải lương thì chẳng hề có một chút nghệ thuật nào, truyên hay kịch bản trình diễn chỉ cốt làm sao thích hợp với một số đọc giả khán giả dễ tính, miễn sao làm cho họ được thỏa mãn thì hiểu được vọng là đủ rồi. Trên sân khấu, do đó những tên hề ra làm trò một cách vô ý thức, chọc cười một cách lỗ bịch mà vẫn được dung dưỡng. Biết bao người đã phải khổ sở, ngượng ngùng khi thấy nghệ thuật bị phản bội hà hiếp công khai. Không ai có thể tưởng tượng được trên sân khấu Nguyên hình, một ông vua thời đế chế La Ma lại biết nhảy «tuýt» và nói ô kê sức mấy bỏ đi tám... Hoặc trong khi toàn dân đang quần quai trong một khổ, chiến tranh thì trên những tiểu thuyết xuất bản chỉ toàn những sinh ăn chơi truy lạc ở thành phố, làm như người VN đang ở những Ba Lê, Hoa thịnh Đốn, Đông Kinh vậy.

Văn nghệ hiện tại đã hoàn toàn xa rời thực tại với đời sống dân tộc để trở thành những chuyện thần tiên, hoang đường, quái đản. Đó cũng là lý do để người ngoại quốc ngạc nhiên rằng ở một xứ chiến tranh dai dẳng triền miên như VN với biết bao đề tài hấp dẫn mà văn nghệ sĩ vẫn không hoàn thành những tác phẩm lớn, những «Docteur Jivago» những «Le vingt cinquième heure»... với giá trị muôn thưở.

VĂN NGHỆ VÀ THỰC TẠI

Văn nghệ là tiếng nói của cảm xúc, là tấm gương của linh hồn và do đó, phải biểu hiện cho đúng với thực tại. Dù là hình thức văn nghệ nào, thần bí, siêu hình, lãng mạn, tả thực... vẫn không

thờ tách rời khỏi thực tại. Vấn đề quan hệ ở đây là sự biểu hiện kia có trung thực hay không, có đúng với thực tại hay không. Nó chỉ đúng khi nó nói lên được tư tưởng, cảm xúc của đại đa số nhân dân, đứng về phía tiến hóa của lịch sử và thúc đẩy cho guồng máy lịch sử quay đúng với chiều hướng của nó. Đi ngược những nhu yếu đó là một thứ văn nghệ bệnh hoạn và phản động.

Văn nghệ gắn liền với thực tại có nghĩa là phải đi với nhân dân vui buồn, cười khóc, sống chết với nhân dân, đồng thời cũng có nghĩa tranh đấu cho tiến hóa của nhân loại vậy.

Thực tại xã hội Việt Nam hôm nay là một thực tại chiến tranh bị đất đói khổ, chết chóc, phân hóa cực kỳ. Đại đa số nhân dân Việt Nam thành phần căn bản vẫn là nông dân, những người đang bị biết bao gông kim xiết chặt. Đời sống của họ gắn liền với chết chóc. Nhà văn có nhiệm vụ phải sống với họ, nói lên cái khát khao, cái ước mơ tha thiết của họ chứ không phải chỉ sống và nói đến một số đang hưởng thụ ở thị thành. Nếu có thể nói được thì phải nói đến cả hai, nói một cách chân thực để có thể sẽ được toàn cảnh thực trạng Việt Nam hiện tại. Nhà văn lúc đó sẽ không còn ngại thiếu đề tài vì thực tại xã hội lúc nào và bất cứ ở đâu cũng cung cấp cho nhà văn rất nhiều tài liệu. Những tác phẩm lớn có kích thước quốc tế được hình thành cũng là khởi nguồn từ những thực tại.

QUAN HỆ GIÁO DỤC VÀ VĂN NGHỆ

Có kỹ thuật cao, nội dung xây dựng, lúc đó mới được kể là một tác phẩm nghệ thuật. Trong trường hợp này, văn nghệ vừa phục vụ nghệ thuật lại vừa phục vụ nhân sinh. Giáo dục là một trong những khía cạnh nhân sinh mà văn nghệ cần phục vụ.

Sở dĩ phải đặt riêng vấn đề giáo dục vì nó có một tầm vô cùng quan trọng, nó cũng một mục đích với văn nghệ: xây dựng xã hội và xây dựng con người. Những Nguyễn Du, Ôn Như Hầu, Lỗ Tấn, Shakespeare, Tolstoi, cho tới bây giờ vẫn còn được tôn sùng vì các văn, thi hào đó đã phản ánh được trung thực cái xã hội mà họ đã sống. Những Dostoevski, những Loann, những Mai, những Jivago, Ashley, Melanie vẫn là những mẫu nhân vật để người ta suy nghĩ dù bây giờ hoàn cảnh và lịch sử đã thay đổi. Nó là thực tại xã hội mà tác phẩm nghệ thuật đã biểu hiện.

Về phương diện con người thì văn nghệ cũng phải biểu hiện ở hai mặt: mặt xấu cũng như mặt tốt nhưng vẫn phải có lập trường xây dựng một mẫu người hoàn hảo nào đó. Như vậy là nhà văn đã đóng thêm vai trò của nhà giáo dục và chính sự đóng góp này đã mang lại một kết quả đáng kể. Chắc chắn những bài học luân lý ở nhà trường sẽ không có tác dụng mạnh mẽ và sâu rộng bằng những tác phẩm văn nghệ trong đó có Tố Hữu, Lục Văn Tiên, những lời khuyên nhủ, khích lệ về một cuộc

đang hào hùng sẽ không ảnh hưởng bằng chính cuộc sống của những nhân vật Dũng, Tarzan, Lệnh Hồ Xung.

Cho nên bên cạnh những cái cần là chân về khuôn mặt xã hội, mà vẫn còn phải xây dựng một cái gì lý tưởng nữa. Vũ Trọng Phụng về nghị hoạch về những tệ đoan, nhờ bản của trong thời Pháp thuộc thì đồng cũng đưa ra những hình ảnh Tú Anh cao thượng, trong sạch, những ông Tú làm cách mạng với cuộc đời thật đẹp, thật ngang tàng.

Tóm lại văn nghệ và giáo dục vốn có những liên hệ thật mật thiết văn nghệ giúp nhiều cho giáo dục cũng giúp cho văn có thể thăng hoa và liên thêm trên bậc thang giá trị.

RIÊNG VỀ VĂN NGHỆ CHO TUỔI TRẺ

Những ông thầy đi dạy học gần đây đều than phiền rằng học trò đang nhieu lười quá, bài học không thuộc, bài làm không làm và càng ngày càng dốt nát đi thêm. Tìm hiểu ra thì bọn học sinh đó mãi mê xem các chương trình văn nghệ trên đài truyền hình mỗi tối và không bị giờ để học hành nữa. Sáng dậy lại phải đi học sớm rồi. Lâu dần nó thành thói quen. Họ chẳng buồn để ý tới những lời than phiền quở trách của những ông thầy kia nữa. Tivi vốn hấp dẫn họ hơn là những môn học khó khan buồn nản.

Vậy bọn học trò đã được xem những gì trên màn ảnh đài truyền hình? Xin thưa, chúng xem tất cả những gì mà đài đem ra trình diễn, từ những tuồng cải lương mà nghệ thuật lùi lại hàng trăm năm trước họ tới trò khôi hài rở tiền, jố rãng, những bài ca hoặc khóc lóc hoặc tưng bừng nhảm nhí. Một vài chương trình được dành cho thiếu nhi thì ông lại quanh quẩn mấy anh hề hạ cấp làm trò, diễn kịch, cỡi quần áo, các chiếc « xu chiêng » kêu gọi giả làm chị Hằng, dùng những ngôn ngữ rất mất dạy để làm trò cười. Có ban nhĩ đồng lại bắt các em phải nghe những bài thật ướt át của người trong mục. Các em thích nghe nh c yêu, những tiết mục có lợi ích thật sự và được các em ưa thích như để vui để học. I thì lại rất ít ỏi, hạn chế vì phải nhường chỗ cho những văn nghệ tạp lục có tính cách công khai chửi bới nghệ thuật và giáo dục hiện tại. Những người có trách nhiệm dường như chẳng bao giờ để ý tới điều đó.

Bước sang lĩnh vực sách vở, báo chí dành cho thiếu nhi thì lại càng đạt hơn, một số người đã làm giàu nhờ khai thác được thiếu nhi để tung ra những loại sách, truyện nhảm nhí, khiêu gợi tình tởm và vọng của tuổi trẻ. Những truyện mệnh danh viết cho tuổi trẻ thì trong

đó toàn những cảnh đánh đấm của bọn cao bồi, du đấu cùng với những tiếng lòng thời đại của bọn chúng, tuyệt vô không có một chút nào những tình yêu nước, yêu đồng bào hoặc xót xa trước nỗi đau buồn của đất nước hiện tại.

Tất cả những tệ hại trên đây là nguyên nhân tạo nên một lớp trẻ sớm hư hỏng, lười biếng, vô lý tưởng, mở miệng là nói toàn những tiếng lòng tục tĩu ảnh hưởng trong tiểu thuyết và trên sân khấu như điều trình bày trên.

VẤN ĐỀ TRÁCH NHIỆM

Đó là vấn đề của tất cả mọi người, của những nhà lãnh đạo quốc gia, của những bậc làm cha mẹ và đặc biệt của những người làm văn nghệ, văn hóa dân tộc,

Một danh nhân nào đó đã nói : súng đạn tối tân bất quá cũng chỉ giết hại được hàng trăm hàng vạn hay nhiều lắm là hàng triệu người nhưng nền văn hóa đời truy có thể giết chết được cả một dân tộc ! Quan niệm này đã trở nên một thực tại không thể phủ nhận. Không nói tới văn hóa là một lãnh vực rộng lớn, riêng ảnh hưởng của văn nghệ đời truy cũng đã có thể giết hại được cả một thế hệ rồi. Đó là thế hệ trẻ. Nó đẩy họ vào hố truy lạc hen yếu chỉ biết hưởng thụ ăn chơi, không có lý tưởng không tham vọng, không trách nhiệm.

Cho nên, để cứu thế hệ trẻ đó, văn nghệ có một vai trò vô cùng quan trọng. Đối với các nhà văn nghệ sĩ, công việc thiết thực là đẩy mạnh phê bình văn nghệ một cách khách quan trên quan điểm lợi ích cho nhân dân trên lập trường dân tộc. Cần bộ đề hướng dẫn nhân dân, hướng dẫn văn nghệ đồng thời thúc đẩy sự sáng tạo theo đúng chiều hướng đó. Victor Hugo, Balzac, Molière, Ehrenbourg, Lỗ Tấn, Vũ trọng Phụng... là những nhà văn đã làm tròn sứ mạng. Bây giờ là trách nhiệm của những nhà văn hôm nay. Không thể để thứ văn nghệ đầu độc hiện nay hoành hành mãi. Hãy viết cho đồng bào đang đau khổ ngoài kia, cho những trẻ em đang lạc lõng ngoài kia, hãy viết cho chiến tranh, cho hòa bình, cho tất cả những gì để xây dựng tương lai Việt nam. Đó không những là sự cần thiết mà còn là bổn phận và niềm vinh dự của những văn sĩ nghệ chân chính vậy.

Trước đây là một vài đề nghị xây dựng cụ thể của kẻ viết bài này :

— Những nhà lãnh đạo quốc gia đừng bao giờ dung dưỡng hay khuyến khích bất cứ một thứ văn nghệ đời truy, phản nghệ thuật nào.

— Các bậc phụ huynh, các nhà giáo dục hãy sáng suốt trong việc hướng dẫn con em tiếp xúc với các tác phẩm văn nghệ.

— Các văn nghệ sĩ khi sáng tác phải có tinh thần phục vụ nhân dân phải cải tạo mình, cải tạo lề lối làm việc của mình và phải kết hợp với đồng bào để sống cùng đồng bào, nhường cơm xẻ áo cùng đồng bào, nhất là làm các tầng lớp nghèo khổ, bị áp bức. Có như vậy các sáng tác phẩm của nhà nghệ sĩ mới được nhân dân công nhận và quý mến...

TRONG MÙA XUÂN LỬA ĐỎ

Mùa Xuân đến rồi đó
Cùng súng nổ quanh hồ
Tiếng gào la rước mặt
Tiếng gầm thét sau lưng
Loài hoa nào còn nở
Trong biển máu trùng phùng

Mùa xuân đến rồi đó
Em nhận diện xong chưa
Khuôn mặt nào hung hãn
Khuôn mặt nào đã man
Căn nhà kia đã cháy
Cùng với trái tim người

Mùa Xuân đến rồi đó
Bước vang động kinh hoàng
Tóc tuổi thơ đã rụng
Tay giơ nua rung rung
Cùng lưỡi dao chém tới
Ôi một người đao binh

Mùa Xuân đến rồi đó
Em đã thức tỉnh chưa
B. 40 đã nổ
Thay tiếng pháo giao thừa
Va tiếng khóc đã cao
Thay lời kinh cầu nguyện

Mùa Xuân đến rồi đó
Cùng nỗi chết không rời
Quê hương ta thảm khốc
Quê hương ta tươi bởi
Đứa em cười không tiếng
Người mẹ khóc không lời
Sỏi đá buồn máu lửa
Ôi hận thù lên ngôi
Trong tình người đã mất

Mùa Xuân đến rồi đó
Em tóc xõa soi gương
Thấy nhà cửa tan hoang
Thấy đêm đầy nước mắt

Mùa Xuân đến rồi đó
Trên vai tỉnh giá băng
Súng đã đưa tay chào
Bom đã găm hạnh phúc
Thôi cùng đường hy vọng
Thôi cùng đường tương lai,

CHU TRẦN NGUYỄN MINH
(*Quê hương thơ và nước mắt*)

ngành sản tin của làng báo

Việt-nam dưới mắt một

phóng viên hạng nhì (1)

VŨ-BẮNG

NHỮNG tin vịt như thế rất nhiều, nhưng điển hình nhất là tin « nổ nồi súp-de Văn Điện » mà nạn nhân là Bùi Xuân Học, chủ nhiệm tờ Ngọ Báo. Lúc ấy Ngọ Báo ra hai trang phát hành buổi trưa, bán một xu, do nhóm Hoàng tích Chu đảm nhiệm phần tòa soạn. Vì báo ra buổi trưa một mình lại bán rẻ và nhiều tin tức lại thêm có một chuyện võ hiệp hay và đôi khi lại đi kèm xuyết một bài thơ kiểu Tàu lai của Lê-Bái (bút hiệu J. Leiba) Ngọ Báo bán khá chạy, có khi in không đủ bán. Vì thế có nhiều đồng nghiệp ghen tức và muốn cho Ngọ Báo mất độc giả mới mát lòng.

Đến bây giờ tôi vẫn không biết rõ « vụ nổ nồi súp-de Văn Điện » có phải là « cú mông tề » của bọn đồng nghiệp nào đó hay không nhưng nội vụ như sau :

Nguyên lúc ấy, rượu Fontaine mất độc quyền. Về phần ta có một công ty ra đời làm rượu trắng, đặt nhà máy ở gần Hà Nội, tại làng Văn Điện (vì thế rượu của công ty này sản xuất lấy tên là rượu Văn Điện). Một hôm vào khoảng 9 giờ (tức là hai tiếng đồng hồ trước khi Ngọ Báo phát hành), có một người hót bơ hót hoảng đến cho nhà báo một cái tin : « nồi súp-de của công ty rượu Văn Điện nổ ». Vừa được cái tin sốt dẻo đó các nhân viên có mặt lúc ấy chồm lên và dục nhau viết làm tin giờ chót. Một anh tôi không còn nhớ là Phùng bảo Thạch hay Tạ đình Bính—báo nên « xetch »

lại xem có đúng không, thì Bùi Xuân Học vẩy vẩy hai bàn tay viết như hai tay ma (anh ta có cái bệnh này và ngờ là tê thấp) bảo :

— Thôi đi các bồ, người cho tin này là bồ của ma mà. Suya lắm cứ cho xếp chữ đi đề mà in luôn đi chớ, đề chậm báo in ra một giờ trưa thì có đem mà kho lên làm mắm !

Vì là chủ nhiệm. Học nói thì nhà in tán thành liền. Và «Hà Thành Ngọ Báo» ra với một cái tin rứt gân, trẻ con bán báo là hết diếc con rầy ; «Ngọ Báo ệ ! Nở nở, súp de Văn Điền ! ». Báo chạy không chỗ nói, nhưng cũng bắt đầu từ chiều hôm đó thì ai cũng tắc đầu, không nói vào đâu được vì tin ấy... vệt hoàn toàn, láo không đề đầu cho hết. Thiếu một chút nữa thì công ty Văn Điền kiện «Ngọ Báo» của Bùi Xuân Học may là ông cụ Bùi Xuân Thành thân sinh ra anh Học lại quen biết nhiều với các ông thủ lãnh công ty nên việc này bỏ qua, và Bùi Xuân Học chỉ còn bị mang cái tiếng là «nhà báo nói láo ăn tiền» cũng từ đó báo Ngọ Báo mang tiếng là «báo nở nổi súp de Văn Điền».

Bùi Xuân Học cười khà. Nhưng sau đó mười bảy năm có dính tiếp xúc nhiều với Học trong khi làm tờ «Tân Mới» của Cao Ủy Pháp, tôi biết qua những câu chuyện về nghề báo, là Bùi Xuân Học vẫn còn đau về câu chuyện «nở nổi súp de». Theo anh thì có hai giả thuyết : một, công ty rượu Fontaine «lãng xê» tin này đề hại công ty Văn Điền, hai là đồng nghiệp thấy «Ngọ Báo» cho một «vố» : cạnh tranh bất chính ! Nhưng dù sao được bài học đó Bùi Xuân Học cũng tỉnh người ra và kết luận : «Nguy thực ! Làm báo mà không cần thận, loan một tin vệt thì có khi mang tiếng suốt cả một đời không làm sao gỡ nổi lại uy tín nữa ».

MỘT THÀNH KIẾN SAI LẦM VỀ NGƯỜI PHÓNG VIÊN

Ở mấy nước tôi đi qua, người phóng viên được nhà báo coi là trọng và đi đâu cũng được nể vì. Thực ra người phóng viên cũng như ông chủ bút, ông thư ký tòa soạn, là người có công giúp cho tờ báo chạy, có tiếng và khỏe sắc. Nhưng tiếng ở nước ta, người mình vẫn có thành kiến là dễ gặp một nhà báo nào xưng là phóng viên thì coi thường, ra cái ý phóng viên là những anh «nhặt tin chó chết» không đáng kể. Theo đa số người đọc báo thì trong một tòa báo chỉ có những ông viết những bài «sơ gông ác tích» v.v... mới là đáng kể, chứ phóng viên bất quá chỉ là những anh chạy cò, loan tin bậy bạ lấy ở 9 quận đó thành rồi về viết báo để cho dân bà trẻ con đọc giải buồn. Vẫn theo các người đó thì phóng viên là những người kiếm ít tiền trong nhà báo mà giá trị của con

người, theo họ thì là do kiến được nhiều lương hay ít lương — cho nên làm báo mà đi hỏi vợ, kỳ nhất xưng mình là phóng viên nhà báo vì làm như thế thì chắc chắn sẽ bị « lú » và mời ra rìa một nước.

Tôi sẽ không tìm hiểu và phê bình thành kiến ấy làm gì, nhưng tôi cho rằng có lẽ một phần cũng vì thành kiến ấy mà nghề sãn tin ở nước nhà thông tiến triển. Tệ nhất là cái diêm của thành kiến cho rằng làm nghề phóng viên là đi sãn tin chó chết.

Ăn cơm mới nói chuyện cũ : rất có thể cách đây ba bốn mươi năm thì người phóng viên của nước ta chẳng biết nhặt tin gì hơn là xe chẹt chó cồm đèn soi muỗi dề chấy nhà hay người dề ra voi có hai sừng, ba lỗ mũi kèm một cái đuôi khi ! Biết làm thế nào được ? Hồi ấy chẳng cứ ngành phóng viên thấp kém, toàn bộ nghề báo cũng thấp luôn, nếu phóng viên không nhặt những tin loại đó về dề dăng thì còn có tin gì nữa ?

Hồi đó, về tin thế giới : Arip cho tin gì thì được đăng tin ấy, còn quốc nội thì một tí gì liên quan đến chánh trị, xã hội cũng bị dều luôn.

Một ông Phủ đánh chết người, một ông Tổng đốc bị vợ cời tra đờng làm « sít căng đân » ở ngay giữa ông đường hay một ông Huyện hiếp vợ bị dền bị đâm chết... mấy cái tin đó có « bạo phôi bằng bà » đến mấy đi sũa cũng đành dề dổng, chớ có tí sáy viết mà mang họa. Lấy tin các tỉnh thì như thế, còn lấy tin đô thành cũng chẳng « cụp lẹc » gì hơn. Xuất thân làm phóng viên tòa án, sau đó ít lâu tôi đã làm phóng viên sở cầm nên đến bây giờ hãy còn nhớ cái cảnh đi « ăn mầy » tin lúc bấy giờ. Những phóng viên soàng, mỗi buổi sáng, lờ khờ đi đến sở cầm Hàng Đậu, Hàng Trống gặp ông thư ký giữ cuốn sổ ghi các tin bỏ vợ, trốn nhà, dưng xe... xảy ra từ chiều hôm trước đến nửa đêm hôm sau. Ông thư ký khệnh khảnh khệnh khệnh cho nhỏ giọt, có tin gì đặc biệt như uống thuốc phiện dểm thanh hay án mạng vì tình thì dêu kỹ dề... bán riêng cho những tờ báo nào có một « tí tnh » thù lao ông hàng tháng.

Những phóng viên kỳ cựu của các báo giàu (nghĩa là thịnh thoàng bị dãi tiệc và biếu quà cáp cho Tây) thì được đặc ân, dậm thì mười họa được vào ống chánh cầm (như chánh cầm Arnaud chẳng hạn) dề xin những tin đặc biệt. Nói là đặc biệt nhưng tự trung thì tin tức hồi đó cũng chẳng có khi khò gì cho nên người phóng viên bị coi thường, không có kilô nào hết — mà không phải chỉ với dục giã mà thôi, nhưng lại còn bị coi dường ngay cả với những đồng nghiệp trong nhà báo. Nói vô phép các anh em phóng viên bây giờ, hồi đó phóng viên chỉ hơn tổng thư văn một học.

Thực ra, lối đó không thể chỉ quy vào giá trị mà người ta đặt cho người phóng viên hồi đó. Người phóng viên hồi đó bị sút kém một phần cũng tại khả năng và kiến thức. Lúc ấy nghề báo chưa phát triển, những người có học dùi mài kinh sử dễ đi làm quan, mấy ai lại nghĩ đến chuyện dấn thân vào nghề báo. Những anh đi làm báo đã bị coi thường, đi làm phóng viên thì lại càng yếu quá. Thành thử không ai làm cả, trừ phi một số ít thực yêu nghề hay một số khác chẳng yêu gì hết nhưng vì không biết làm nghề gì cả thì đi làm phóng viên nhà báo.

Bây giờ cái lớp người ấy đã mờ yên mà đẹp cả rồi tôi chẳng cần nhắc đến các vị ấy làm gì, nhưng nói một cách triết trung, theo sự biết của tôi thì thật quả có ông không viết quốc ngữ, hoặc có biết viết thì cũng bất thành cú. Mà cái ông thư ký tòa soạn, chủ bút, chủ nhiệm hồi đó lại quan niệm viết báo phải văn hay có mạch lạc, có lớp lang nếu « kêu kêu » một tí lại càng tốt quá ấy là không hề viết, x, s, ch, tr, d trên g dưới phải đúng âm tả thứ nhất là chữ nho phải dùng chính xác, không được dùng sai, dùng bậy.

Thế hệ phóng viên đó qua đi. Các phóng viên nhất tin như Dương Mậu Ngọc, Hồ Khắc Tráng, Thương Văn, Việt Bằng, Tùng Hiệp... không mấy lúc mà lỗi thời. Một lớp khác lên thay, nhưng cũng chẳng « lâm liệt » gì hơn nhưng với tờ « Đông Pháp » Ngô văn Phú một hồi đã làm cho các báo khác nhúc nhủ vì thường thường « Đông Pháp » có một hai tin hơn báo khác (dù vẫn biết rằng tất cả các tin ấy cũng chẳng quan trọng gì).

Nói đến đây thiết tưởng cũng nên kể lại sơ qua cái cách làm báo của Ngô văn Phú. Tờ báo ra bốn trang, thì từ cột một cho đến cột cuối cùng trang bốn, trừ quảng cáo ra, nhất loạt không có văn chương bình luận thời cuộc gì hết: tất cả tờ báo chỉ đăng tin và toàn là tin. Có một lúc làm báo như thế ăn tiền. Mục đích chỉ nhằm vào khía cạnh thương mại, khỏi phải nịnh ai mà cũng khỏi dă kích ai. Chửi bới gì, cũng mặc, miễn báo chạy, hốt bạc thì thôi.

Tuy nhiên đừng tưởng làm một tờ báo như thế là chuyện dễ dàng. Nhiều người đứng ngoài nghề, và cả một số người ở trong nhà nghề mới cho rằng làm báo mà chỉ chuyên đăng tin tức thì dễ ợt. Sự thực trái hẳn thế. Vì viết một bài xã thuyết; một thiên tiểu thuyết hay một bài « phẩm » hay làm « phở tanh » thuộc loại « Nói hay dùng », « Áo tả vạt », « Áo cò » ông nhà báo có thể ngồi ra, tạo ra rồi tẩu rộng, chớ đến cái tin tức thì không làm sao mà « chế tạo » nổi. Có muốn tán rộng thì ít ra cũng phải

một « căn bản tin tức » rồi do đó viết dài dằng ra. Mà căn bản tin tức là bìa đặt thì độc giả biết ngay và « một sự bất tín, vạn sự bất tin » là làm như thế ít lâu thì chỉ có mà đem chôn tờ báo.

Có người lại cho rằng làm báo muốn có nhiều tin tức cứ tung tiền mua rất nhiều phóng viên đi săn tin ở khắp nơi thì có hàng tạ thiếu gì. Những người nghĩ như vậy nghĩa là những người chủ trương lấy thịt đè người: họ cứ tưởng rằng dùng tiền mà « tố đại » thì anh ít vốn sức mảy mà chẳng chạy lòng chảy túi. Không đâu. Ở Hà Nội có một thời đã có một công ty thấy tờ « Đông Pháp » bán chạy vì ăn về mặt tin tức cũng đứng ra xuất bản một tờ chuyên đăng tin tức. Nhưng chỉ hai ba tháng tờ báo « đi đời ». Ấy là tờ « Phò Thông » của Đặng Nguyên Quang.

Làm báo thông tin, không ai cấm, nhưng tin tức hàng ngày có nhiều không, có đủ không đó là cả một vấn đề. Ở đây vấn đề sáng kiến và hoạch vắn thủ một vai trò quan trọng. Tôi đã từng công sự với một tờ báo đưa ra kế hoạch săn tin một cách rất « lâm ly qui phượng » : mỗi khu phố điều đình với mấy người giúp việc, có chuyện gì lạ, điện thoại ngay nhờ báo, tức khắc có người đến điều tra, viết bài, cuối tháng có tiền trả lá » cho những người thông tin, hoặc điều đình với nhân viên các xã, quận, các công tư sở để thấy có thông tư, thông cáo gì thì báo ngay về nhà báo biết hoặc gởi cho một bản sao để nhà báo viết lại, hoặc mua hàng ông cáo cấp trong các nhà, các sở, để thấy có quyết định gì mới là báo cho biết ngay để cho nhà báo tùy nghi liệu lý rồi có « đầu » sau.

Ấy vậy mà hỏng việc, vẫn hỏng việc. Thì ra có sáng kiến có hoạch, chưa đủ, vấn đề là phải biết tổ chức có qui củ, có tinh thần khoa học, chứ cứ tung tiền ra thì chỉ có phá sản mà thôi. Mà ai lại không biết phá sản mau lẹ nhất chỉ có tung tiền ra làm báo. Tôi khỏi cần phải kể lại câu chuyện mở đầu cuốn « Tabloid » thuật một chuyện huyền sử : ông của vua Dế Mèn Vương đã ứa các khe âm phủ, Diêm vương không còn chỗ chứa tiền vào đâu nên hỏi ý kiến các quan cận thần ai có ý kiến gì tiêu diệt cho mau lẹ thì cứ tự do tâu trình. Sau khi nhiều vị đưa ra ý kiến không được chấp thuận, một ông bần Diêm vương đứng ra mở báo. Ông kê bài quả đúng như dự đoán, làm báo, được ít lâu bao nhiêu kho tiền dưới âm phủ đều hết nhẵn như chùi.

Nhiều ông nhà báo « đợt sống mới » bây giờ, họ ngồi đây đứng đây cũng có cái « tác phong » chữ bấy các bậc đàn anh và không ngớt lời

sĩ tiểu : « Nà như thế mà ăn ». « Làm báo gì, thằng cha đó » hoặc « Chủ nhiệm chủ bút gì cái thứ đó, ngu như bò ». Rồi không tán thành những người ăn nói càn như thế. Tôi vẫn nghĩ rằng phạm một người nào thành công về một mìn gì, một ngành gì cũng phải có ít nhất một vai ưu điểm gì đó mà người ngoài không biết hay cố tình không biết.

CHỦ NHIỆM VÀ CHỦ BÚT BÁO : CHUYÊN MÔN LẤY TIN

Riêng về ông Ngô Văn Phú, chủ nhiệm tờ « Đồng Pháp » là một tờ báo một thời chạy nhứt trong các báo thông tin ở Hà-nội, tôi thấy ông có nhiều đức tính mà người làm báo nên học hỏi :

Chính giữa khi nào độc giả coi người phóng viên đi rấn tin tức ở các nơi với một con mắt bạc bẽo thì Ông Phú chủ nhiệm, sáng nào cũng kéo bộ đi mấy sớ cầm đề sẵn tin tức. Có điện thoại, ông không dùng đến tận chỗ để gặp người cho tin, nói chuyện la cà; nắng cũng vậy, mưa cũng vậy, cứ cái dù đen vác nơi tay và một ống rêu và một cặp lông mi dài như chổi xề... Ông làm quen với đủ hạng người : Tây, ta, quan, dân, bất cứ ai cho tin đều có « hậu tạ ». Riêng các quan ta, quan tây thì một tháng đi tuần mời đi nhậu nhẹt ở nhà riêng hoặc nhà hàng. Cái lối « mua tin » như thế, phạm làm báo, ai cũng biết, nhưng khó một điều là có tin hay không, cũng cứ phải giữ đều đều tác phong như thế có khi hai ba tháng nửa năm mới có một tin đáng giá. Những người không kiên nhẫn đâu có làm nổi được công việc thường xuyên, buồn nản ấy ! Lại thêm có nhiều ông làm báo, chưa bước vào nghề đã tưởng mình là cha, ngồi một chỗ gọi điện thoại hỏi tin người ta với một giọng hách sĩ sảng : những người như thế, sống đến chín kiếp mười đời cũng không trở nên những phóng viên khá được.

Nói đến ông Ngô Văn Phú lấy tin ở Sở Cầm, tôi lại nhớ đến lúc bắt đầu vào « Trung Bắc Tân Văn » làm phóng viên hạng nhì, phụ trách về tin tức Sở Mật thám và Tòa Án. Lấy tin và tường thuật các phiên xử hồi ấy tương đối dễ : sáng, chừng 9 giờ ra tòa, xem bản án chữ Pháp rồi thuật lại ; kể đó ngồi nghe chừng lý buộc tội, luật sư biện hộ rồi đợi bản án là xong. Cứ ngồi nghe xử chừng mười phút là tôi ngủ gật; may làm sao trong số các chương lý có một ông tên là Léonet — có lẽ thấy tôi bé mà đi tâm ký vi — lúc nào cũng cho tôi một « cú đơ mạnh » : tóm tắt tất cả là

cái và buộc ra một mảnh giấy chuyển cho tôi, tôi đợi bàn án là về viết bài tường thuật.

Lúc đó tôi chỉ quan niệm làm phóng viên — dù là thể thao, tòa án, lấy tin các cầm, các ngoại ô — như thế là đủ quá rồi và thú thật tôi cảm thấy chán ngán không đề đầu cho hết. Càng ngán thì tôi lại càng phục một nhà báo Pháp, ô, Massias lúc đó là chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ «Avenir du Tonkin» ở hàng Trống trông sang hồ Hoàn Kiếm. Thường thường lúc đó chủ nhiệm kiêm chủ bút thường có làm cái gì khô gì đầu — nhất lại là tờ báo Pháp của Công giáo, còn oai hơn cả tờ «France Indochine» nữa — vậy mà không ngày nào Massias không đi bộ ra tòa, tay cầm một tập giấy rịnh trọng ngồi nghe các phiên xử để viết bài tường thuật ngay tại đó đề dĩa cho một tùy phái tên là Ngọc đi xe đạp về đề cho thợ xếp chữ ngay. Tờ «Avenir du Tonkin» có đặc điểm về chỗ đó: tin tòa án. Ai muốn biết các chuyện xảy ra ở tòa án, chi tiết các phiên xử thì đọc «Avenir du Tonkin».

Ngoài tờ Đông Pháp và Avenir du Tonkin, không còn có tờ nào nổi cả vì nhiều lẽ. Một mặt vì cái gì cũng muốn có một tí thành ra không có bản sắc riêng, mặt khác vì không biết chọn lấy một cá tính, một điểm riêng biệt khác với những tờ báo khác và mặt khác nữa vì tin tức ít, chậm và không đầy đủ. Riêng tờ Đông Pháp, nhiều người nhận họ viết kém, văn lại tồi, nhưng cứ phải đọc là vì báo có nhiều tin. Mà đến bây giờ ngồi kiểng dềm lại những kinh nghiệm đã thấu lượm được trong ngót bốn chục năm hành nghề, tôi vẫn cứ phải nhận rằng then chốt của báo hằng ngày vẫn là tin tức và chìa khóa để thành công là làm thế nào để cho có thật nhiều tin tức, nhanh chóng và xác thực, có lẽ đó là một định luật chẳng? Ba, bốn mươi năm đã qua rồi, trình độ người đọc báo ngày nay khác trước nhưng ở Âu cũng như Mỹ, Mỹ cũng như Á đọc thơ, chuyện chương, kiểng hiệp chỉ là nhứt thời mà thôi). Những tờ báo lớn hiện nay ở Pháp, Mỹ như «Express» (hàng tuần), «Time» «Newweek» (cũng hàng tuần) có nhiều người đọc, nhiều phần chắc chắn là tại có nhiều tin tức khắp nơi trên thế giới, có phóng viên ở khắp các nơi trên thế giới diên về hay viết bài về. Tờ «Match», tờ «Sept Jours» bán chạy phải chăng vì những bài có tính cách tin tức thời sự của Jean Giono, Raymond Cartier, những nhà báo nổi tiếng là những phóng viên trên những con đường lớn?.

Mô ma tờ «Le petit Parisien» người đọc báo ở hai ngoại ô trước ở nhà Taupia, lẽo cũng là vì những phóng sự của Albert Lou-

dres có tiếng là « ông vua phóng sự » cũng như Dr. LaFourchardiere và Clément Vautel nổi tiếng là « ông hoàng cười ». Gắn dây hơn tờ « Lettre de France » của Paul Dehène in trên vỏ vôn vện có hai hay bốn trang giấy mà được người ta a 7, bỏ - nê hay im - tọc, há chẳng phải là vì « bức thư pháp-quốc » đó kỳ nào cũng có một, hai tin lạ về chính trị quốc tế hay những tin sốt dẻo nhất, độc đáo nhất về kinh tế, chiến tranh, xã hội ...

Tóm lại, bất cứ ở đâu, dưới thời đại nào, tin tức cũng là yếu tố « số dách » của một tờ báo hàng ngày (có khi cả hàng tuần nữa) nhưng cho đến năm 1933-40, nước ta dường như vẫn chưa biết thế chỉ cho văn chương, xã thuyết mới quí trọng mà thôi. Cho mãi tới khi thấy « Đông Pháp » đặt trọng tâm hoạt động của báo vào công việc loan tin, các báo mới tỉnh ra và bắt đầu chú trọng vào môn đó và bắt đầu từ khi xảy ra vụ mò dợc vàng ở Sầm Sơn, các báo mới thật thấy rõ rằng tin tức là yếu tố số một dễ làm cho độc giả ham mê tìm đọc — lắm khi bất cần đến chủ trương đường lối hay mẫu sắc chính trị của báo.

Cách đây bảy tám năm, tôi đã thấy hai trường hợp chứng tỏ được phần nào luận cứ vừa kể ở trên kia. Đó là trường hợp tờ « Saigon Mai » của Ngô Quân và tờ « Saigon Mới » của bà Bút Trà Nguyễn Đức Nhuận.

Trường hợp tờ « Saigon Mai » : Sau cuộc đảo chính Ngô đình Diệm lần đầu, ông cố vấn Ngô Đình Nhu đặc biệt cho phép ba tờ báo ra đời. « Đông Nai » của Huỳnh Thành Vĩ, « Tiếng Dân » của Trung tá Nguyễn - Châu và « Saigon Mai » của Ngô Quân. Tôi chỉ nói về tờ « Saigon Mai » : báo này ra đời b hai ba cơn sài hết chết vì không có ma nào đọc. Lý do : báo của mặt vụ. Ghét lắm. Cái tờ đến lần thứ ba « Saigon Mai » cũng không hy vọng gì cho lắm thì may làm sao đương làm kỳ cả kỳ cách lại gặp ngay lúc chính phủ cải tổ.

Sau vụ đảo chính, tin cải tổ chính phủ được dân chú ý hơn cả khi nào hết. Báo « Saigon Mai » ngày nào cũng có một vài tin về cải tổ chính phủ và liét nói đến ông này giữ bộ kia, không quên ghi cả những tin mà Tô Văn Sợ kêu là « những tin hành lang » đặt đề y như thật. Lúc đó, vừa dịp tết. Bắc chí toàn quốc đồng ý nghỉ bốn ngày, đến mồng 5 âm lịch mới làm việc. Tờ « Saigon Mai » xé rào từ ngày mồng 2, đăng rất nhiều việc về tin tức về việc cải tổ chính phủ. Người ta thì nhau mua đọc, báo nhờ đó tăng lên và được cái đã ấy báo « Saigon Mai » in thêm rầm rộ hồi bạc.

Trường hợp « Saigon Mới » : báo này bị mệnh tiếng là « họ cấp »

Có một số độc giả ở dưới một hình thức nào. Tiếng đó làm cho nhiều người có ăn học hay gia đình lễ giáo không dám mua đọc. Ấy vậy mà đại đa số thấy ở đâu đề một sập báo thì cũng cầm lấy tờ « Saigon » ở đó đọc trước. Lý do : tờ này tiếp rộng có nhiều tin tức, từ những tin « tam bẩy tám bẩy » đến những tin truyền chuyện, tin về kinh tế hay tin tức thềm những là làm v.v... (hình vì thế mà tờ « Saigon Mới » có tiếng là báo « đa tình » « gọt ắt » mà vẫn chương lại đời, mà có thời đã nổi tiếng là chạy nhất ở miền Nam, mặc dầu bị nhiều lần mang tai mang tiếng vì câu chuyện của khi tiếp người...).

Đấy là đơn cử hai thí dụ điển hình cụ thể. Nói tổng quát thì bao giờ mà bất cứ ở đâu người ta cũng thích biết tin tức cho nên vấn đề sản xuất là vấn đề quan trọng bậc nhất trong nghề báo. Không phải nói các bạn đọc đã thấy gì không khí sôi nổi của người ta mỗi khi có biến cố gì quan trọng, thiên hạ đợi chờ, săn đón, tranh nhau để mua báo xem tin như thế nào, thì dù kể quả các trận cầu quốc tế vụ án Phan Bội Châu, tin tức đánh nhau với Việt Minh, đua xe đạp, thi bơi, và gần đây nhất tin tức về các liên danh ứng cử Tổng Thống, Thượng nghị sĩ v.v... Đề cho chương mục này dài đủ lên, tôi không quên nêu ra những tờ báo « lâu » có một thời bán chạy đến 10đ. lên đến 100, 200, 500 và có khi tới 1,000đ. một số. Tại sao các báo « lâu » lại được người ta ưa chuộng như thế ? Có thể tại vì chủ trương của báo, bất cứ ai, bất cứ việc gì cũng chữ « tươi hột sen » lên — mà đa số người dân lúc nào cũng không ưa chính quyền hệ hữu — nhưng suy xét và phân tích đến nơi đến chốn thì cũng là để xem những tin tức, qua những lời chữ bởi mà các báo chánh thức không dám đăng : lại khám xem có những ông nào đi cửa sau, xem ông nào mất tiền cả thước áo gấm mà không « nước » gh, xem có bao nhiêu người trốn sang biên giới, bao nhiêu chùa bị phá (trong tường tượng) xem hội đồng x, y, z bàn bạc mặt gì với nhau và có ông nào, bà nào bị cho ta rìa, ông nào ra ứng x mất bao nhiêu tiền, An kia nộp đơn được « đối » bao nhiêu vé, hoặc đa danh ABC ra ứng cử là để đi làm tiền ở đâu ...

Tóm lại tin tức, tường đầu là đồ bỏ, chính là yếu tố cần thiết nhất cho tờ báo. Vì thế độ mười năm trở lại đây hết thảy các báo hàng ngày ở đây đều nỗ lực sản xuất thật nhiều và thật nhanh, mặc dầu hiện nay ở đây đã có những bản tin của tư nhân hàng ngày cung cấp tin tức cho các báo.

PHƯƠNG PHÁP LẤY TIN TỨC TRƯỚC ĐÂY VÀ BÂY GIỜ

Như các bạn đã biết, các báo hàng ngày trước đây sẵn tin theo lẽ lối đơn phương, báo nào biết báo ấy, phần nhiều là phóng viên đã làm cho các báo này thì không làm việc cho báo kia để dành lấy độ: quyền. Thành thạo lắm người ta mới thấy một thông tin viên tình làm việc cùng một lúc cho hai ba tờ báo. Sở dĩ có sự nhận trọng như thế là vì lúc ấy các thông tin viên đều ăn lương tháng, tương đối khá chứ không như bây giờ thông tin viên chỉ được trả thù lao bằng cách đếm từng số chữ viết tin.

Có lẽ một phần vì thế các thông tin viên bây giờ phục vụ cùng một lúc cho nhiều tờ báo. Các tin tức của mỗi tỉnh thường được đánh máy hay quay roneo thành nhiều bản gửi đến cho các báo, báo nào xét ra thích ứng cứ trích đăng rồi cuối tháng tính tiền. Do đó các tin tình được sắp xếp như một thứ agence mà tin tức do một người cung cấp như ở Biên Hòa có bản tin Phong Vũ, Tây Ninh có bản tin Trường Giang, ở Long An có bản tin Hồng Tau, Kiến Hòa có bản tin Nguyễn Hoàng Cần.. Riêng ở Saigon và 9 quận Đô thành có mấy bản tin gửi cho các báo vào khoảng 5-6 giờ sáng: đó là bản tin Việt (gồm cả một vài tin quốc tế quan trọng) và bản tin Đô thành của Văn Đô. Cách tính tiền: nhuận bút các tin đăng được cũng tương tự cách tính tiền của các bản tin ở tỉnh..

Nói một cách tổng quát thì về phần tin tức, các bản tin tư nhân đó giúp giảm đi hóa rất nhiều công việc của các báo hằng ngày, nhưng không một báo nào có thể tự mãn, tự túc với riêng những bản tin như thế. Ngoài việc mua VTX để lấy tin quốc tế, quốc nội và tin tỉnh (vì gần đây VTX có riêng một mục tin các tỉnh) tương đối trừ phú, xác thực và có bảo đảm hơn, các báo hằng ngày hiện nay đều phải có ít ra vài ba phóng viên để theo dõi các tin quan trọng, lấy tin xảy ra từ đêm đến 8, 9 giờ sáng, dự các cuộc hội thảo, biểu tình, diễn thuyết và nhất là lấy những tin đặc biệt mà VTX hay các bản tin tư nhân không có để làm mới «đặc biệt» cho độc giả. Nếu các báo nào cũng chỉ đăng những tin giống nhau nhai lại ở các teletype VTX hay các bản tin tư nhân thì báo nào cũng giống báo nào. Một số «tin» mới chút, các nhà báo biết nghề một chút hôm nào cũng phải dành cho được một tin đặc biệt, hoặc nghe ở đài phát thanh Úc, VOA, B.B.C. Nếu hoặc do anh em hay bè bạn loan mặt cho mình. Các tin đặc biệt đó sẽ được nên ở cột 5 cột 4 cột.. tùy theo sự quan trọng và có giá trị như một

Plate de maison * nhà hàng này có món đặc biệt của rang muối, nhà kia có tiếng vì một căng heo nhồi fromage bỏ lò v v....

Như vậy công việc của các phóng viên này không phải chỉ qui vào có như thế mà thôi. Một phóng viên thật hiểu nghề vì yêu nghề sẽ khai thác một tin quan trọng nào đó để làm thành phóng sự điều tra lớn có thể đăng ba bốn hay bảy tám ngày liền. Thí dụ : một số nghệ sĩ, văn sĩ bị bắt giữ vì tham gia vào phong trào trí vận ở Đà thành. Đứng về khía cạnh thông tin thì một tờ báo hàng ngày chỉ đăng tên, tuổi ngay các người bị bắt là đủ cùng với lý do bị bắt, nhưng với một tờ báo chính trị thì đó là một cái nguồn đề cho người phóng viên khơi sâu vấn đề tìm hiểu ngọn nguồn và diễn tiến của công cuộc trí vận ý ra sao, tóm lại là đưa ra ánh sáng tất cả những bí mật chưa ai từng biết về phong trào đó. Tương quan của phong trào với âm mưu lập chính phủ liên hiệp ra sao...

VINH VÀ NHỤC CỦA NGƯỜI PHÓNG VIÊN

Những thiên phóng sự, điều tra lớn như thế hiện được nhiều độc giả ham coi. Tiêu biểu nhất là vào lúc xảy ra nhiều cuộc đảo chánh, báo nào cũng có những phóng sự điều tra về đời riêng của các nhân vật chính yếu cùng những âm mưu, hội họp kín của các nhà chánh trị như quân đội, mà báo nào cũng được nhiều người tìm đọc. Nói rộng hơn một chút, những phóng sự lớn hiện nay cũng được thế giới ưa coi. Xưa, các phóng sự lớn như « Terre d'Ebène, Chez » les « fous » của Albert Londres được cổ súy bao nhiêu thì bây giờ những cây bút phóng sự nổi danh như Raymond Cartier, Max Colis, Jean Bertolino cũng được người ta tìm đọc một cách say mê, thích thú. (Cũng nên ghi thêm rằng Jean Bertolino vừa được tặng giải thưởng Albert Londres, một phần thưởng rất giá trị của làng báo quốc tế, vì những bài phóng sự của ông, nhất là các phóng sự về chiến tranh ở Việt Nam).

Vì làm phóng sự và sãn tin, mà tin càng lạ bao nhiêu nhanh bao nhiêu, mới bao nhiêu, lại càng quý bấy nhiêu nên người phóng viên trong một tòa báo là người hy sinh nhiều nhất, mạo hiểm nhiều nhất mà cũng dễ chết bất đắc kỳ tử nhất. Tôi muốn nói đến trường hợp của những phóng viên chiến tranh ra tiền tuyến, nằm gai nếm mật với các chiến sĩ ở các nơi hiểm yếu nhất để lấy tin, viết bài tương tấu và chụp hình cho báo.

Qua bao nhiêu cuộc tranh chấp rồi đến chiến tranh hiện đang diễn,

ra ở Việt Nam, có bao nhiêu phóng viên đã bỏ mạng vì súng đạn trong khi họ thi hành phận sự? Cho đến nay, không có một ai nhớ xuể, nhưng ai cũng biết rằng rất nhiều khi cầm một tờ báo lên đọc, nhiều người đã quên khuấy mất rằng có những người « chiến sĩ vô trang cây viết » đã hy sinh xương máu để đổi lấy một tin tức đem về cho bạn đọc.

Bây giờ thành kiến « những người săn tin » là những phần tử làm báo không đáng kể đã lần lần tiêu tan rồi. Người đọc báo bắt đầu không còn dám coi thường người phóng viên : đó là một tiến bộ ; nhưng chúng ta không thể không ghi nhận rằng vẫn còn có một số người cho rằng săn tin và làm phóng sự dễ hơn là viết xã thuyết, « đờ đem ác tích » hay viết tiểu thuyết. Theo những người này thì người phóng viên không cần có kiến thức nhiều, chỉ cần có 2 con mắt để trông, 2 lỗ tai để nghe ; trông thấy gì, nghe thấy gì thì cứ viết đúng lại như thế, không cần thêm bớt.

Nghĩ như thế là lầm. Cũng như tất cả các người làm báo khác, người phóng viên cần phải có một số lượng kiến thức tổng quát về đủ mọi lãnh vực mới có thể làm tròn nhiệm vụ. Là vì sự thực sự thực hoàn toàn thực, cũng như mọi sự việc khác trên đời này biến chuyển luôn luôn chóng không cố định. Sự thực hôm nay không phải là sự thực của ngày mai, cũng như sự thực đối với người này, có thể không thực đối với người khác.

Cũng là cặp mắt, hai người nhìn vào một sự việc nhưng nhận thấy khác hẳn nhau. Thí dụ chiến tranh Việt Nam : Chỉ có hai bên đánh nhau, nhưng kể từ khi chiến tranh bộc phát đến nay, đã có mấy chục, mấy trăm ký giả viết phóng sự rồi mà có ai nhìn chiến tranh giống ai đâu, mặc dầu ai cũng cố ghi đúng những sự thực trước mắt mình trông thấy, tai mình nghe thấy. Ghi đúng như sự thực theo nhận định của mình, cũng tức là « đặc nhiệm phát biểu ý kiến rồi, không cần phải bình luận lời thối gì hết. Một người thiên cộng thuật lại một vụ pháo kích của Cộng Sản, mặc dầu chỉ tả đúng, thế nào cũng vô tình để cho người ta hé thấy đường lối chủ trương của mình khi viết báo ; trái lại một phóng viên quốc gia, dù không chửi bới, thóa mạ nhưng qua dòng chữ viết và xét theo khía cạnh quan sát, tự nhiên cũng làm nổi lên ý nghĩ cho rằng vụ pháo kích đó tàn ác, dã man.

Do đó chỉ thuật lại sự thực hoàn toàn thực không thôi, người phóng viên cũng đã hướng độc giả theo lập trường của mình rồi. Ấy là chưa nói rằng có nhiều người chưa chín, không giữ được lòng bình thân, đã có tình dùng những trạng từ, tính từ, những lập luận kém vô tư thiếu

công bằng. Chính vì sắn tin đã khó, viết tin bình tĩnh khó hơn, mà viết cho công bằng, triết trung lại càng khó hơn.

Đề chứng tỏ luận cứ vừa nêu, tôi xin kể lại dưới đây ba mẩu chuyện có thật mà tôi là chủ động đề các bạn thấy sắn tin, viết tin cho chính xác, triết trung khó khăn đến chừng nào. Lúc làm phóng viên thể thao cho tờ Trung Bắc tôi có dịp đi theo cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông Dương và có rất nhiều của rơ Bắc, Trung, Nam tham dự. Về nhà viết bài rồi phải nói thật lúc ấy vì còn trẻ tuổi hung hăng sắn, tôi có ý kiến về Bông, Cồng, Tiên là nhữg của rơ Bắc và «sỏ siêng» các của rơ Nam như Lê thành Các, Phan Nhật Sâm... Tòa soạn Trung Bắc lúc đó rất thận trọng về bài vở: chữ nhỏ dùng làm không được đã phá bất cứ ai hay bất cứ cái gì không được, đừng nói gì đến chuyện hỗn sược và sỏ siêng người Trung và người Nam. Hai nhóm các cụ già như Nguyễn Đỗ Mục, Dương Phương Đức, Hoàng Tăng Bí xem lại cả các tin tức bài vở trước khi đưa vào xếp chữ. Bài tường thuật thể thao của tôi bị xóa rất nhiều, tôi đọc lại cảm thấy tức uất lên vì thấy bao nhiêu đoạn nói về mảnh khõe của Phan Nhật Sâm, Lê Thành Các bị xóa hết, hơn thế tôi lại còn cảm giác là các cụ bình các của rơ Nam nữa. Nhưng biết làm sao được? Mình là «tầu yêu» các cụ xóa thế chứ xóa nữa cũng phải chịu luôn. Ấy vậy mà bài đó vừa đăng ra hôm trước thì hôm sau một đoàn «hộ pháp» anh nào anh ấy đen cui chúi thẳng dườn dườn như những cây đèn xi măng đã đến tìm «đặc phái viên bản báo» nói huyện. Tôi lờ ngờ không hiểu họ đến nói chuyện gì thì chưa nói được ba câu các anh em của rơ Nam (trong đó có Phan Nhật Sâm) đã cầm cái xe đạp định lao vào đầu tôi. Cố nhiên là tôi co giò chạy «thấy bà» nhưng cũng không vì thế mà tránh ăn mấy cục đá vào diện bộ!! Hai hôm sau định thân dò hỏi tại sao mình lại bị đánh như thế thì được biết là trong bài tường thuật, tôi đã nhớ tả một đoạn nói Sâm lên dèo Hải Vân mồ hôi mồ kê nhễ nhại, thở phò phò— mà Sâm thì nhất định không chịu thế, nhất quyết là suốt các chặng đường không lúc nào thấm mệt.

Vụ thứ hai xảy ra lúc tôi viết Vịt Đực. Hồi ấy Tây mật thám ăn tiền của một bọn côn đồ ở Bạch Mai, cho mở sòng đánh bạc. Biết rằng nói thật ra thì Tây mật thám hỏi thăm sức khỏe, tôi nghĩ ra một mảnh là làm phóng sự vùng đó buổi tối, v ết đúng sự thực:

Bọn con bạc sắn khách ra sao, ở tờ đưa tiễn các con mòng kết như thế nào, bọn chủ sòng vênh vang đứng ở cửa hút thuốc si gà ra sao... Tôi dám cả quyết là viết đúng sự thật, viết vô tư... Ấy thế mà một hôm đi hát Vạn

Thôi, bọn đó đã đem búa tạ vô câu liêm đến đề xin bọn chúng tôi kí huyết « vì lẽ báo của bọn bay viết láo ». Bọn có dấu kịp thời đóng cửa lại và đi cửa sau trình các nhà chức trách đến lập vì bằng, nhưng trước khi bọn chúng rút lui, chúng không quên lia qua khe cửa cho chúng tôi mấy con dao bầu bén như nước đề... làm sú vợ nia.

Vụ thứ ba là vụ đắm tàu « Phoenix » hồi Pháp thuộc. Lúc ấy tôi làm một cái phóng sự cho báo « Công Dân » về tàu « Phoenix », cập xác tàu còn lại và muốn cho độc giả biết chi tiết rõ ràng hơn tôi lại kể tên cả viên chỉ huy tàu là đề đốc Terreaux, tên các nhân viên thủy thủ đoàn bị chết và — đây là một điểm độc đáo — tôi lại ghi được cả tên ba người Việt Nam bị chết trong vụ đó. Ấy lại cho tôi là thời đó các tàu lớn thuộc loại thủy đình như tàu « Phoenix » không cho phép được dùng một người Việt Nam nào ở dưới tàu. Vì « yêu » nghề quá, tôi đã vô tình kể cả tên ba người Việt ấy ra. Kết quả trông thấy không lâu là gì : ngay hôm ấy, Sở mật thám Liên Bang phòng nhì đến bắt tôi, bao nhiêu số báo « Công Dân » đăng tin ấy tịch thu hết rồi đem đốt và viên cầm Fleutôt lại còn dọa đem tôi ra bắn vì đã nói chạm đến một vấn đề... quân quốc.

Đơn cử ba thí dụ trên, tôi không có ý muốn gì khác hơn là tỏ cho bạn đọc thấy thêm rằng sẵn được một cái tin đã khó, viết cho công bằng lại khó hơn, và đã ra được rồi, không bị lỗi thời, giam giữ là cả một « cái may hiếm có ». Vì thế trong cái vinh của người phóng viên, ta không quên cái nhục ; nhiều khi đề hàng tháng theo dõi một tin, lấy được đầy đủ chi tiết rồi viết ra, đưa cho nhà báo, nhà phóng viên của ta đôi khi đã được trả thù lao bằng gì ? Bằng cách bị chủ báo, chủ bút khước từ không đăng tải « vì lý do ngoài ý muốn của chúng tôi ». Thường thường người đọc báo phải ý thức danh từ « ngoài ý muốn của chúng tôi » là : nhà báo không đăng tải là vì sợ, sợ chánh quyền, sợ nói ra sự thực, sợ động chạm đến ông họ ông kia...

Riêng phần tôi, trong đời làm phóng viên, tôi đã bị hai « vố » cay theo loại đó : ấy là lúc tôi viết hai thiên phóng sự « cái đói 1945 » và « Cụ ta đuổi cốt tây »...

Trong trường hợp thứ nhất, thiên phóng sự « cái đói 1945 » của tôi điều tra tất cả những cái mất thấy do cái đói diễn ra lúc Pháp đi, Nhật đến : ở gần nhà tôi, chợ hàng Da có hàng núi xác : chuột và chó đem ra ăn thịt người. Còn những cảnh diễn ra hàng ngàn thị địa ngục chỉ có thể gói ghém đến một người không đi bằng hai chân nhưng bò lê dưới đất : mẹ đói chết

mà con vắn mũi bú; từng lú trẻ chờ ở cửa Nhật Tân, Đồng Hương Viên chờ các quan Nhật ăn cơm no rượu say bước ra đường nôn thốc nôn tháo thì lè lại liếm... Tất cả những cảnh đó hoàn toàn thực — một lời nói, một đợt máu, tôi không bịa đặt — nhưng biết rằng nhiều khi sự thực hoàn toàn, sự thực trắng trợn không nên nói hết làm gì, tôi đã « mi-ni-mi-dê » lại, vậy mà nhà báo cũng chỉ dám đăng có hai kỳ rồi mượn lý do chánh trị tạm ngưng và cáo lỗi với bạn đọc yêu quý

Trường hợp thứ hai diễn ra cũng trong thời đó ; vì muốn tạo chia rẽ chính quyền bù nhìn của ta lúc đó để cho các « cụ » ta chơi lại « cổ » này, gây xáo trộn trong giáo hội Công giáo ở Bắc Việt và Trung Việt. Vẫn trung thành với đường lối « nhiều khi sự thực không nên phổ diễn hết » tôi viết thiên phóng sự ấy ra được ba kỳ thì nhà báo bị áp lực cũng phải điều đình với người viết ngưng luôn.

Tôi thiết tưởng cũng nên nói thêm vắn lú xảy ra vụ tàu « Phoenix » vụ mở sòng bạc ở Bạch Mai, chính thức không có kiểm duyệt nhà báo được... tự do ngôn luận, vậy mà đã không dám nói hết sự thực ra, chớ nói chi đến trường hợp của báo chí sống dưới một chế độ kiểm duyệt gay gắt khắc khe. Ở vào những chế độ như thế lắm khi người phóng viên « điên cái đầu » không còn biết đường nào mà viết : một mặt sợ cái kéo của bà Anastasiê cắt bỏ hết, để cho trang báo trắng lổp trông không tiện ; một mặt sợ ban kiểm duyệt sưu tập những bài xóa bỏ đó cho vào sò đen, chờ đến ngày đến số đưa ra để làm hồ sơ đóng cửa báo ; mặt khác nữa lại sợ dục đến tram, tram đến dục, ông lớn này, ông lớn nọ làm khó dễ lời thôi, đòi « nhốt »...

Ở các nước khác, thực tình có như thế hay không, nếu họ có như thế mà bảo không, e mang tiếng « nịnh nhà giàu » mà nếu họ không thế mà bảo là có, sợ mang tiếng là xuyên tạc ! Vì thế kẻ viết báo này không dám bình luận gì hết, chỉ đưa sự việc ra để cho bạn đọc thấy riêng cái việc sẵn tin, thuật lại tin, người phóng viên ở nước ta đã gặp khó khăn như thế nào và nguy hiểm công khai (hoặc ngầm ngầm ra sao) dân hậu các bạn đọc báo đôi khi có thấy tờ báo « tỏ » không có tin tức gì mới lạ thì cũng rộng lòng tha thứ và cảm thông với người làm báo nói chung và những người « lật tin - chó chết » nói riêng.

ĐÓN ĐỌC : VĂN HỌC SỐ ĐẶC BIỆT

VIẾT VỀ VĂN HỌC NHẬT BẢN

**DO
SINH VIÊN VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN BIÊN TẬP**

Nội dung gồm có :

- Một vài nhận xét về giai cấp trung lưu xã hội Nhật bản của **NÔNG BẰNG GIANG**.
- Tiểu thuyết Nhật bản biên khảo của **MAI CHƯỜNG ĐỨC**.
- Yếu tố **EROS** trong truyền thống văn học Nhật bản
- Vài nét về nhà thơ Nhật bản **ISHIKAWA TAKUBOKU**
- Kawabata Yasunari nhà văn chiến giải văn chương Nobel 1968, Đào Hữu Dũng biên soạn.
- Bài thơ con cóc của Nhật bản.
- Tìm hiểu thơ Hai-kai Nhật bản của **CHÂM-VŨ NGUYỄN VĂN TẦN**
- Thu ca (Chant D'automne) truyện của Nữ sĩ **YASSUKO HARADA** ; (Một Françoise Sagan Nhật bản) Đã có tác phẩm bán chạy nhất hiện nay. Tác phẩm in lần thứ nhất 100.000 cuốn. Tái bản lần thứ nhì 2 triệu cuốn.
- Thu sơn đào truyện của **AKUTAGAWA RIYONOSUKE**, Nguyễn Nguyễn dịch
- Cô đào hát miền Izu truyện của **KAWABATA**. Giải thưởng Văn chương Nobel 1968.

**VÀ NHỮNG SÁNG TÁC ĐẶC SẮC KHÁC CỦA CÁC
NHÀ VĂN TÊN TUỔI CỘNG TÁC THƯỜNG XUYÊN.**

TRÁI TIM HÀNH QUÂN

Chả lẽ trích một đoạn thơ của Trần Dần
hay một đoạn thơ của Phùng Quán
để trả lời đứa em trai
từ xa gửi thư về hỏi thăm những cuộc hành quân của anh nó
tôi gắng làm một bài thơ
như gặng đi một đoạn đường khó
ôi bài thơ sẽ muôn đời
sáng như sao bắc đẩu
ôi bài thơ sẽ muôn đời
màu nhiệm như trái tim
em hỡi em
anh bây giờ là một tên lính mù
trong trận chiến tối
phải dùng lệ mình và máu thân yêu
để nhìn mặt người phân chia thù, bạn
để bản thật tình
để giết tự nhiên
ôi bàn tay anh xác xơ tái nhợt
khẽ vuốt mặt mày ngại sẽ ấn nắn
tuổi trẻ của anh bây giờ là đó
đời sống của anh bây giờ là đó
ai cũng có quyền xài phí tự do.
hình như anh cười dửng dưng chịu đựng
em nhận ra chưa anh yêu dấu của em
anh bây giờ là một tên lính mù
chỉ huy một trung đội điếc
với chiếc còi trên môi
và hàng trăm câu chửi tục
anh ném vào lũ lính anh
niềm âu lo thương mến

biết chúng đã nghe được gì ?
ôi một trung đội điếc
lựu đạn nổ chẳng bằng tiếng gà gáy
lựu đạn nổ chẳng bằng dạ dày cháy lời thèm khát
chúng tiến
chung tiến đến mục tiêu
anh dừng
chẳng phải một người bỏ mạng
chẳng phải trăm người bỏ mạng
cả bọn anh rồi sẽ hy sinh
cả đồng bào ta rồi sẽ hy sinh
ôi mục tiêu
mày là cái gì hở
có phải là miếng ăn
có phải là lá cờ tự do nào treo đó
anh đã biết nó là gì
em hỏi em
làm sao anh nói ?
anh chỉ là một tên lính mù
chỉ huy một trung đội điếc
đủ còn đủ tám hồn
anh cũng sẽ đốt nhà
anh cũng sẽ bắn trâu bò bắt gà vịt
không hổ người
như lính của anh
phải sống, phải ăn, phải tàn bạo nữa
đó là một trong năm điều cần trong cuộc hành quân
đang bắn khoan chi, hỏi em thương mến
anh chẳng có giờ để nói cùng em
đời chiến binh ở ngoài mặt trận
họ sống, họ yêu, họ ao ước thế nào
bởi chính thân anh đã thành viên sỏi

nằm thật âm thầm bên núi sóng xanh
ai biết
ai thương
ai còn nghĩ tới
chúng tôi nào cần
nào dám cần ai
tâm hồn vàng hoe lá cờ treo đỏ
chết sống là gì bởi các anh em ?
anh bây giờ là một tên lính mù
của tiểu đoàn 1/4
thuộc sư đoàn 2 bộ binh
chỉ biết ăn ngủ và hành quân
bài thơ này viết ra như một sự tình cờ
anh gửi cho Hân, người em trai duy nhất
hãy cầm lấy trái tim anh

LUÂN HOÀN

Quảng Ngãi, đêm ứng chiến Pháo Binh 155

TRÊN THỀM TIM AI

1. quá khứ lát từng màu đá hoa

xây tháp chuông treo lủng lẳng trên bậc cấp cao nhất
trái tim người

dân tộc đi qua đó

bốn nghìn năm ngân nga lời tình tự

bốn nghìn năm vang vọng hồn ca dao

mỗi giọt âm thanh dấu chân tình ái

rót niềm tin trên cây cỏ ruộng vườn

sóng vỗ bờ lịch sử bước khai hoang

cây nhân ái phủ che mầm hủy diệt
dầu vàng da sức sống lúa xanh đồng

2. này mái chùa cong, nóc nhà thờ cao vút
sớm vọng lời chuông
chiều nghiêng dáng trống
cho con người nằm xuống bớt cô đơn ?
phật và chúa chắc cũng buồn nhỏ lệ !

3. nên từ đó

lấy Trường sơn lợp mái giáo đường
che bóng mát trên căn nhà em lửa khói
ba mươi triệu con chiên quỳ trên đá sỏi
nhé thịt da mình rỉ máu từng đêm
ngờ nước thánh chứa đầy lòng đất mẹ
Hồng Hà, Hương giang, Cửu Long
đám tin đồn bao đời tội lỗi
vốc nước sông bằng cả gàu sòng !
(rưới nước thánh trên thân mình con queo vì bom đạn)
lời nguyện cầu nước mắt, chạp ngô khai
còn niềm tin là nỗi chết rất tình cờ !

4. bây giờ trên thềm tím ai

những giòng máu tươi không còn trôi qua đó
vết thương mở toang lòng ngực
lũ tin đồn cúi đầu xuống bực thềm hoang
ngày rung chuông sấm nổ và bom rơi
đêm xanh cô trên từng vùng mộ địa
miền đất hứa mìn chông và khí giới
mai tới thiên đường, sẽ nối lại thịt da
bởi đau thương trải với giá ngọc ngà
nên hãy chết vì những lời hứa hẹn !

HÀ NGUYỄN THẠCH

(trong *Nỗi tình cờ*)

Vấn Đề Đau khổ

MẤY LỜI GIỚI THIỆU

Tuy không dám bình-luận về phạm-vi tôn-giáo thần-bí, nhưng nếu có thể gác bỏ một bên những tin-tưởng, nghiệp-báo và luân-hồi, chúng tôi tưởng xưa nay chưa có ai nói đến vấn đề Đau-khổ một cách hàm-súc mà phân-minh, thâm-thúy mà xác-đáng, hợp với tâm-tư triết học và tinh-thần khoa-học bằng Phật-tổ Thích-ca với hai chủ-thuyết «tứ diệu-đế và thập-nhị nhân-duyên». Chính ngài đã đem đến cho nhân loại một ánh sáng hữu-ích và quý-hóa vô-cùng. Vì bao lâu chưa giải quyết được vấn-đề đau-khổ thì các câu chuyện khác chỉ như những ngôi sao trong đêm tối vắng bóng Hằng-nga.

Có người đã vu-thác cho tôn-giáo là nha phiến làm tê liệt và thuốc ru ngủ con người, không ngờ chính văn-chương, nghệ-thuật, triết-học và khoa-học vẫn mắc những tội đó, nếu viết câu sâu thăm, đọc lời ai oán, nghe điệu lâm-ly, thấy nét bi-ai, chỉ dễ hòa trạng-huống thực-tại của mình trong sắc-thái tưởng tượng của người, hay là mượn thú tiêu sấu để chôn vùi trong giấc mộng, tiêu hao nhân sinh và xã hội; nếu những tư-tưởng yếm-thế bi quan chỉ làm cho con người kết án cuộc đời mà phải gánh lấy nợ đời; nếu những phát-minh kỳ diệu phi thường chỉ thỏa địu cơ thể hay là thỏa-mãn vật-dục, hoặc mê-man theo vật-chất, dễ quên những giòng lệ chảy, những nỗi đau khổ tinh-thần và cơ thể dương tràn ngập và đè nặng trên con người.

Muốn biện-hộ vụ án này, chúng tôi xin theo một đường lối cùng Phật tử, thử tìm hiểu vấn đề đau khổ với các tôn-giáo, văn-ngệ, khoa-học và triết học ở các nước xưa nay, mong tìm thấy rõ nguyên nhân đau khổ và phương pháp diệt khổ. Chúng tôi xin phép trình bày dưới hình thức những gian phòng của một bệnh viện hay một ngục thất hoặc một tầng cổ viện, tùy ý bạn đọc muốn kể đau khổ như một chứng bệnh tật, một tên tội nhân hay là một thứ cớ tích. Theo thường, trong những uơì này có người hướng dẫn giải thích từ gian này qua gian khác về đối tượng là thế nào, có thực hay không, có cần phải tránh chắng, nguyên nhân vì đâu, làm sao để dự bị hay để phòng. Vậy sau khi tìm hiểu ý nghĩa đau khổ thực ra là gì, lần lượt bước vào bốn gian phòng để nghe những lời giải thích bình-luận. Gian thứ nhất chứng minh thực có đau khổ trên mặt đất này (Khổ đế : *Dukha*). Gian thứ hai bàn luận cần phải diệt khổ (Diệt đế : *Nirodha*). Gian thứ ba giải thích nguyên nhân (Tập đế : *Samudaya*). Nhiều sách Phật giáo xưa nay vẫn đặt Tập đế trước Diệt đế, mồn nói nguyên nhân trước rồi sau mới nói đến hậu quả, đó là một trật tự rất hợp lý. Nhưng thiết tưởng cũng có thể đặt theo trật tự trong thực tế, vì thấy cần phải trừ diệt rồi mới tìm nguyên nhân. Lúc đã nhận thấy nguyên nhân, xin mời khách qua gian thứ tư để nghe các nhà chuyên môn đề nghị giải-pháp tiêu-diệt (Đạo đế : *Marga*).

Trong mỗi gian phòng, đều có người đại-diện tôn-giáo, văn-ngệ, khoa-học và triết học trình bày ý tư-tưởng trong phạm vi của mình. Vì bốn lãnh vực này đều lưu tâm đến vấn đề đau khổ dưới những khía

phân khác nhau, không hẳn mâu thuẫn với nhau, nhưng có thể bổ túc cho nhau. Dù muốn dù không, hiểu theo cách này hay cách khác, chủ vật hay chủ thần, duy chất hay duy linh, ai cũng nhận nơi con người có cơ-thể và tinh-thần, hữu-hình và vô-hình, liên-hệ với nhau và ảnh hưởng đến nhau. Vậy nhà tôn giáo đảm nhiệm phần linh-tinh vô hình nhà văn nghệ diễn tả cảm xúc và tình cảm, nhà khoa-học chuyên chú phần vật chất hữu hình, nhà triết học đem tư tưởng lý luận tìm hiểu các mối tương quan liên hệ giữa các phần đó. Bàn về đau khổ, cả bốn người đều có quyền nói lên ý tưởng của mình. Muốn hiểu vấn đề đau khổ, cần phải nghe cả bốn người.

Sau khi đã nghe giải đáp của những người ấy và bước ra khỏi các gian phòng đó, nếu thấy còn đau khổ nơi mình hay chung quanh mình, bạn muốn oán trách ai, xin tùy ý bạn; chúng tôi chỉ mong bạn không nở trách người xây dựng và giới thiệu ngôi nhà này.

Bên thác Liên-Khương

Giữa mùa thu, năm Đinh-mùi

Ngày 14-9-1967

Thiên-Phong BÙU-DƯỠNG.

VẤN ĐỀ ĐAU KHỔ

CHƯƠNG I

DIỄN - TẢ

HƯƠNG-ĐẠO :

Nghe hai tiếng Đau khổ, ai cũng biết là muốn nói gì không cần phải định nghĩa. Có khi ai cũng vì quá rõ ràng, đôi người đã tràn ngập đau khổ, người đời lại nhiều kinh nghiệm, khách muốn có một vài ý tưởng, có lẽ cũng nên phân tích và phân biệt rõ ràng, để tránh khỏi những điều ngộ nhận, trước khi tìm hiểu nguyên nhân và giải pháp tiên quyết. Vậy tôi xin giới thiệu mấy ông bạn tôi đây sẽ thưa chuyện cùng các ngài. Đây là Giáo hữu đại diện các tôn giáo. Đây là Văn nhân đại diện văn nghệ. Đây là Bác sĩ đại diện khoa học. Đây là Triết gia đại diện triết học. Và xin giới thiệu cùng các bạn đây là Quý khách để nghe nói, để đọc sách và để suy tư về vấn đề Đau khổ rất nhiều ; có khi, xin lỗi các ngài, cũng đã chiến đấu với đau khổ rất cam go, nay muốn tìm tài liệu để giải quyết một phần nào. Bây giờ tôi xin nhường lời cho các bạn.

GIÁO HỮU :

Trước tiên tôi xin thay lời cho anh em trong đoàn thể, thanh minh rằng chúng tôi không có tham vọng giúp tài liệu để quý ngài giải quyết vấn đề đau khổ, nhưng chỉ mong trình bày theo điều hiểu biết thô sơ trong lãnh vực của mình. Các tên của chúng tôi như ông bạn vừa mới giới thiệu, là chính ông bạn đã đặt ra đề chỉ phạm vi mỗi người phải

trình bày, chứ anh em chúng tôi không phải là những nhà chuyên môn cũng không dám đại diện cho ai, không dám múa rìu qua mắt thợ hay là đánh trống trước cửa nhà sấm, chỉ là mỗi người sinh viên đã học hỏi trong một phạm vi, biết thế nào thì thưa thế ấy, hoặc không tránh khỏi những điều sai lầm. Vậy xin quý ngài và các nhà chuyên môn miễn thứ nếu có ngộ nhận ở một vài điểm nào. Như riêng tôi, chỉ cố tìm hiểu các tôn giáo, chứ không tin theo một đạo nào, nhưng đạo nào tôi cũng hết lòng tôn kính, không dám khinh thị một tín ngưỡng hay một giáo lý nào. Chúng tôi chỉ cố gắng tìm chân lý, trình bày hết sức khách quan và trung thực.

Muốn được như thế, nói về các tôn giáo là điều rất khó, vì các tôn giáo phát xuất từ ngàn xưa mà ngày nay đang có nhiều người tin theo, kể thời gian thì có phật-giáo, thiên-chúa-giáo và hồi-giáo, các vị giáo chủ không hề tự mình viết một quyển sách nào. Nhưng cần phải phân biệt những lời của vị giáo chủ cùng những cách thức ngài đã ấn định và những lời hay những cách thức các môn đệ phụ họa thiết lập về sau. Vẫn hay có những môn đệ trung thành, thấy cần phải giải thích cho người ta được hiểu tư tưởng của vị giáo chủ, cần phải thiết lập cách này hay cách khác tổ chức việc này hay việc kia, để giáo hữu có thể nhờ cậy những ơn thiêng liêng và tiện đường giữ đạo, nhưng nhiều khi thiện chí không đủ, biết đâu không có những điều sai lầm, vì ảnh hưởng này hay ảnh hưởng khác. Người đã tin một tôn giáo, đã muốn gia nhập một tôn giáo nào, cũng tin là vị giáo chủ sáng lập tôn giáo ấy có quyền phép để bảo vệ cho những bậc có quyền trong giáo hội khỏi sai lầm, nhưng người ngoài tôn giáo lại có thể không tin như thế. Vì đó, nên chúng tôi thấy cần phải phân biệt hay là được phép nêu lên những

giả thuyết và những nghi vấn như sau này, mỗi khi cần đến, đề tránh khỏi những điều ngộ nhận và những tư tưởng xúc phạm đến các vị giáo chủ hay các tôn giáo.

Một điểm khác, tôi tưởng cần phải nói lên đây, trước khi đi vào vấn đề. Xưa nay, đã có một vài quyển sách ở Âu tây khảo cứu và phê bình, nêu lên giả thuyết Phật giáo là một triết lý, một học thuyết, chứ không phải là một tôn giáo. Nhưng không mấy ai ở Á châu dám theo những ý tưởng đó, cho là người Tây phương không theo đạo Phật biết một chữ không biết được mười rồi nói liều lĩnh. Gần đây, trong những bài thuyết pháp trước công chúng, đã có những nhà sư khả kính tuyên bố quả quyết : « Phật giáo không phải một tôn giáo ». Trong sách của giáo sư Tuệ Quang, tuy nhan đề hai chữ « Phật giáo », nhưng đã có mấy câu nhận định rõ ràng : « Thực ra, Phật pháp không phải là một đạo, một tôn giáo. Tất cả những chùa chiền, tăng ni, những luật lệ về sự tương bên ngoài mà ta vẫn thấy ở khắp cõi Á Đông, ở khắp vùng Đông nam Á (gồm cả Nam tôn, Bắc tôn) cho đến các kho tàng kinh điển ở khắp các thế giới « thầy đều chỉ là mấy giọt nước đục, so với bể cả mênh mông, trong suốt, là Phật pháp... » (tr.164). Sách này đã được Thượng tọa Thích tâm Châu, nguyên viện trưởng viện Hóa đạo ở Saigon và cũng là Đệ nhất phó Chủ tịch Hội Tăng già Phật giáo thế giới chứng nhận mấy lời : « Một tác phẩm như vậy làm hãnh diện đạo Phật. Nó sẽ giúp bao trí thức, Phật tử nhiều đạo Phật, có một ý niệm rõ ràng và sâu sắc về đạo. Nó đã tá dụng chân tinh thần Phật giáo. Nó là nguồn cảm hứng cho người thiết tha tìm hiểu Chính pháp, cho người thực hành ta theo Chân lý ». (Lời giới thiệu, tr.4).

Như thế thì người Việt Nam, ngay từ trong Phật giáo, cũng có thể tin Phật giáo hay Phật pháp không phải là một Đạo, một tôn giáo, chẳng ? Nhưng phần tôi, phải nói về các tôn giáo, tôi lại thấy không có quyền không đề cập đến Phật giáo, vì nhiều người vẫn còn tin là một tôn giáo. Mặc dù tôi vẫn có quan niệm Đạo theo nghĩa tôn giáo là một Đường lối do chính Thượng đế hay là ngài đã ủy thác một vị thần linh nào xuống trần gian này dạy cho chúng sinh biết sinh sống liên lạc giữa hai thế giới hữu hình và vô hình, liên hệ giữa người với người và đời này với đời sau để tránh tai họa và gây hạnh phúc cho mình và cho người.

Nay bàn đến vấn đề đau khổ, muốn cho hợp phương pháp, có lẽ trước tiên cần phải thử diễn tả xem thử hình dung nó thế nào, từ ngoài vào trong, xuất hiện biến chuyển làm sao. Các nhà giảng đạo xưa nay, bất kỳ ở đâu, từ các vị giáo chủ đến các môn đệ, trong những khi thuyết pháp hay là trước tác, vẫn có làm việc này, vì muốn cho học đạo hiểu rõ để mà chế ghê, ghê sợ, xa lánh, mới lo giữ gìn cho khỏi điều tội lỗi độc ác và theo đường đạo đức lương thiện. Nhưng có nhiều điều khác nhau, hoặc tinh tỉnh, học thức của diễn giả hay của thính giả hoặc theo từng hoàn cảnh và từng thời đại, có khi chỉ phác họa những nét đại cương, có lúc đi vào từng chi tiết rõ ràng, có khi dùng những tiếng bóng bẩy xa xăm, có lúc nói những lời chặt chẽ xúc động. Vì như có sách kể chuyện phật tử Thích Ca, ngày chưa xuất gia, đương còn là một vị hoàng thái tử trong cung điện nước Già ty La, bà thân mẫu Ma da phu nhân mất sớm, được hoàng phụ là Tịnh phạn Vương hết sức lo lắng chiều chuộng nên đầy đủ các thứ hoan lạc, gọi là « ngũ dục ngũ lạc ». Lễ đáng không biết đau khổ là gì. Nhưng vốn là người biết quan sát và ham tư duy, nên từ nội tâm và ngoại-tâm làm cho ngài càng nhận thấy đau khổ tràn ngập trên mặt đất này. Như một hôm, đứng nhìn mấy luồng

lấy đau đớn. Giữa chúng ta và các con, có một vực thẳm sâu cách biệt lắm khiến cho ai ở đây muốn đến cùng chúng con cũng không thể đến được. Và cũng không ai ở dưới chỗ chúng con lên đây được đâu.» (Theo bản dịch trong sách NGÀI LÀ AI ? tr 171-172). Dĩ nhiên, đây là những lời hình bóng, chứ khi người ta đã chết rồi không còn thân xác vật chất, nên không có củ lửa, khóc lóc, nghiêng rặng, miệng lưỡi kên ja như trên mặt đất này.

Đó là đại khái một vài lời trong ba tôn giáo lớn diễn tả những nỗi đau khổ của con người. Còn nói đến những bài giảng, những căn sách của các nhà truyền giáo xưa nay thì không cùng, chỉ biết chắc một điều là đã có nhiều người giàu tưởng tượng và nghèo lý luận, khiến cho dân quê chất phác nghe thấy thì khủng khiếp, có người đã lo cả ác tăng thiện, nhưng cũng có người chỉ xúc động nhất thời, rồi đau lại hoàn đầy hay là có những ý tưởng sai lầm đáng tiếc về tôn giáo.

HƯỚNG ĐẠO

Có lẽ nói đến ba tôn giáo này cũng đủ gây nên một ý tưởng các tôn giáo, đã diễn tả đau khổ thế nào. Hoặc muốn thêm một vài chi tiết thì xin anh bạn Văn Nhân nói qua về nghệ thuật trong các tôn giáo đã diễn tả đau khổ thế nào trước khi nói đến các áng văn chương.

VĂN NHÂN

Phần tôi phải nói về nghệ thuật và văn chương, tôi cũng chỉ xin lược qua, chứ không thể nào nói đầy đủ. Hiểu rộng hai chữ nghệ thuật để có thể nói về các bức hình hay là những đồ chạm gập thấy trong các mồ mả từ thời thượng cổ như ở Ai-Cập hay là miền A-lap-Bá. Tuy có ý chỉ về người chết, nếu chưa nói được là tôn giáo, cũng thuộc về phạm vi tín ngưỡng, nhưng không thấy tình cách đau thương hay làm cho

người ta không khiếm. Phần nhiều là hình người nằm ngủ, một bên có các đồ dùng như lúc sinh tiền. Còn đến các lăng vua thì xây một cách hùng vĩ phi thường như Kim tự tháp Ki-ops ở Ai Cập cao đến 146 thước kim tự tháp Khéphren gần đó cũng cao đến 136 thước. Hình như người xưa những miền này không có tư tưởng sang bên kia thế giới là đau khổ nhưng cũng còn cần dùng những thứ đồ vật như ở đời này. Còn các vị vua tự xây lăng cho mình thì muốn cho hùng tráng uy nghi, cũng như về sau các vua Việt Nam bắt chước Trung hoa có làm tượng đồng hay tượng đá quan quân hầu hạ, không có ý tưởng giảng dạy cho ai về sự khổ gì ở đời sau.

Trong các đền đài ngày xưa, ở những nơi có nền văn minh sớm nhất như Ai Cập và Hy Lạp, cũng không thấy có những tấm hình hay pho tượng đau khổ và kinh sợ, phần nhiều chỉ có vẽ hùng tráng nguy nga. Còn ở Đông phương, theo nguồn văn minh Ấn Độ, các tượng thần Bà-la-Ma hay thần Shi-va cũng thấy uy nghi. Mãi đến thế kỷ thứ XII, ở Cao miên có xây đền thờ Đế thiên Đế thích, cũng như các tháp Chăm ở miền Nam Trung Việt, thậm chí có khu đền của vua bị bệnh phong ở Angkor, vẫn không thấy những dấu vẽ hình tượng đau khổ buồn phiền.

Các chùa Phật giáo ở những miền theo Tiểu thừa hay Nam tôn, như Tích lan, Miến điện, Thái lan, chỉ có một tượng Phật Thích Ca thật lớn, ngồi xếp bàn trên tòa sen. Còn ở các nước Trung hoa, Nhật bản cũng như ở Việt Nam theo Đại thừa hay Bắc tôn, không nói những chùa giữa thành thị theo lối ngày nay, dù là ở nơi thâm u tịch mịch, xây xong các động, như chùa Hương-tích ở Hà đông, chùa Non-nước ở Đà Nẵng hay là trên đỉnh núi như chùa Thiên-ấn ở Quảng Ngãi, lối kiến trúc và hình tượng có vẻ thanh tịnh. Dù trong chùa, phần nhiều tối tăm, chật hẹp, từ bàn thờ này qua bàn thờ khác chỉ cách có mấy thước vuông

nhưng người bước vào đó có cảm tưởng nhẹ nhàng, thoát khỏi trần tục. Nhìn lên những bức tượng Phật, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc đứng, hoặc ngồi, bao giờ cũng có dáng từ bi và phần nhiều hình như không còn vương vấn đau khổ. Nhưng có những chùa bắt chước Trung hoa, có khi đặt tượng Lưu bị, Quan công và Trương phi hoặc Huyền trang. Tôn hành giả và Bát giới hay là ông Thiện và ông Ác, thấy có hình hiền từ lại có những hình hung dữ, dường như sẵn sàng làm cho người ta phải đau khổ. Còn có những chùa, đặt hình tượng âm ty địa ngục, nào là chiếc cầu có thú dữ rảo rít hai bên, nào người bị chặt tay, chặt chân, nào người bị bỏ vào cối xay, bao nhiêu những thứ khủng khiếp.

Có lẽ Đông phương nhiều hơn Tây phương, ngày xưa nhiều hơn ngày nay, dân quê ít học nhiều hơn thành thị có học thức. Lại có một tín lý đặc biệt là vị Tạo hóa hay Thượng đế sáng tạo và cầm quyền vũ trụ chúng sinh, gọi là Thiên Chúa, có nghĩa là Chúa tể cả trên trời dưới đất. Ngài có ba ngôi hoàn toàn quyền phép như nhau và tuyệt đối đồng thời với nhau. Vì tội lỗi của nhân loại, nhất là tội của hai ông bà nguyên tổ, nên ngôi hai Thiên chúa đã xuống thế làm người chịu đau khổ và chịu tử nạn trên cây thánh giá để cứu chuộc loài người. Đó là ý nghĩa một tình thương vô hạn, Ngài toàn quyền toàn năng, Ngài chỉ ngự một ý hay phân một lời, cũng đủ cứu khắp cả chúng sinh, nhưng hình như Ngài đã muốn cho con người hiểu biết lượng thương yêu của ngài sâu xa và bao quát làm sao, tội lỗi quái gở và độc ác đến thế nào. Cũng một bài học về thương yêu và đau khổ để càng thương yêu thì càng vui lòng chịu hy sinh đau khổ cho mình để mưu hạnh phúc cho người mình thương yêu. Cha mẹ thương con hy sinh vì con; con thương cha mẹ thì hy sinh vì cha mẹ. Thấy hy sinh đau khổ bao nhiêu có thể nhận được tình thương yêu bấy nhiêu. Vậy con người Thiên chúa đã chịu hy sinh tử nạn vì mình thì mình càng phải đem lòng kính mến và tạ ơn Ngài, phải sẵn sàng hy sinh chịu khổ để tránh những điều gì, bất kỳ lớn nhỏ, để cho khỏi làm phiền lòng ngài, và đau khổ cho người ta, bất luận người ta là ai, chủng tộc nào, cá nhân nào, bất phân bạn hay thù, thân hay sơ, vì Thiên chúa đã hy sinh để cứu tất cả mọi người, ai ai cũng có thể nhờ sự giảng dạy và hy sinh của Ngài. Với những ý tưởng như thế, với tấm lòng kính mến Thiên chúa, muốn biểu lộ tâm tình xúc cảm để giúp cho người ta thêm cảm động và thêm hiểu biết xưa nay đã có những nhà họa sĩ tạc điêu khắc vẽ lên những bức bích

hay chạm ra những pho tượng thánh giá như bức tranh « một lưỡi dao đâm » của Rubens nhà họa sĩ Hòa lan vẽ những lúc hạ thi hài Chúa Cứu thế xuống và an táng trong huyết đá, Đức Mẹ và các bà nằm thẫn khóc lóc đứng một bên, như bức tranh pieta trước kia đặt trong tu viện Chartreux ở Villeneuve-Avignon và déposition de la croix của hội họa Jean Fouquet, bức chạm déposition du Christ của Jean Goujon ở Pháp, bức tranh pieta của Bellini, nhà nọc sĩ Ý, Thánh giá giáng hạ của Vane desweyder, nhà họa sĩ Hòa lan. Lại có một bức hình lưu truyền là nguyên tấm khăn liệm thi hài Chúa Cứu thế, không rõ thực hư thế nào, nhưng theo sách « Ngai là Ais », thì trông thấy một « khuôn mặt tiêu tụy đau đớn, máu chảy đầm đìa, quắc thước, nghiêm trang, điệu hiền, xinh đẹp phi thường ». Từ thế kỷ thứ 15 có người lại đặt ra một lối chiêm ngưỡng và cầu nguyện gọi là « Đi đường Thánh giá », chia làm 14 bức thảm cảnh gọi là 14 nơi, từ khi Chúa Cứu thế bị kết án đến lúc mấy người môn đệ an táng Ngài. Họ vẽ những bức hình hay là chạm những khúc tượng khiến cho giáo hữu trông lên phải cảm động và than thở về tội lỗi của mình mà Chúa Cứu thế đã phải đau khổ thế nào. Có những bàn tay họa sĩ tầm thường tô điểm thêm những dấu thảm nẻo tiêu tụy, khiến cho người ta cảm xúc thương xót một nạn nhân hơn là tôn kính một Thiên chúa. Ngày nay, lại có người vẽ hay chạm chỉ một cái đầu hay là hai bàn tay trong 14 thái độ chiêm ngưỡng khác nhau, nói là chỉ để khêu gợi ý tưởng. Lại có những nhà họa sĩ trứ danh như Matisse ở Pháp vẽ những hình thánh giá quá sức lạ lùng, ví như vẽ một con rắn cong queo trên chữ thập, nói là để tượng trưng Chúa Cứu thế phải đau khổ đến thế nào ! Xưa nay cũng có nhiều họa sĩ vẽ riêng hình Đức mẹ sầu bi trông rất cảm động như hình Thánh mẫu thương khóc con Thierry Bui

VẤN ĐỀ ĐAU KHỔ

người Hòa Lan và Mater dolorosa của Cano người Tây ban Nha. Nguyên có tích bà sinh ra Chúa Cứu thế vốn là một trinh nữ hoàn toàn thanh khiết thánh thiện. Bà đã chứng kiến cuộc tử nạn trên cây thánh giá, vừa định mẫu tử, vừa đạo thụ sinh, Bà đau đớn vô cùng. Người theo Chính giáo ở Nga hay ở Hy Lạp cũng có hình tượng Đức Mẹ đau thương như ở Việt Nam thường vẫn thấy hình gọi là Đức Mẹ Hằng Cứu giúp. Cũng nằng' có hình các thánh tuấn đạo thăm khóc, như hình thánh Denis của Jean Maloucl hay thánh Sébastien của Mantegan. Hay là bức hình khủng khiếp giờ Phán xét tối hậu trước cửa nhà thờ Bourger bên Pháp.

Ngoài ra, trong Công giáo, lại nằng có những bức hình hỏa ngục, hầu hết là những thợ vẽ hèn kém, chứ không phải do những nhà họa sĩ biệt tài, chỉ có ý đồ đâm những người thiếu lý luận, ví như có hình người đóng đúc rơi xuống, bọn quỷ đen đưa tay chân gây côm, móng dài như chim chóc, cầm một thứ chĩa ba hay chĩa năm để đâm người ta và vút vào đồng lửa. Cũng như ngoài các lời kinh bài hát rất hay, có ý nghĩa thêm trầm nói về những nỗi đau thương của Chúa Cứu thế, của Đức Mẹ, của các Thánh và của người ta, lại có những câu ngậm vịnh tụng niệm đầy những tưởng tượng lạ lùng, dường như năn nỉ kêu xin người ta động lòng trắc ẩn thương xót đến Chúa và Đức Mẹ ! Tôi không tin là đúng với tinh thần của đạo Công giáo, không biết có phải như thế chẳng. Mong anh bạn Giáo hữu giải thích và miễn thứ cho tôi nếu tôi có nói điều gì sai lầm về tôn giáo, lại vì muốn cho rõ ý nghĩa, có lần tôi đã ra ngoài pháp vi của tôi mà vào trong lãnh vực của anh.

GIÁO HỮU

Tuy vấn đề tôn giáo không phải là phần chuyên môn của anh, và cũng không phải là của tôi, nhưng theo điều tôi đã được học hỏi, tôi thấy anh cũng như tôi. Vấn tôn kính các tôn giáo và muốn phân biệt cho rõ ràng, để khỏi sai lầm đạo lý cao siêu và những tưởng tượng tầm

thường có thể xúc phạm hay là làm cho người ta hiểu lầm về tôn giáo. Những lời anh giải thích hay phê bình, tôi nhận thấy rất phải và rất cần, vì nếu không có những lời đó, có lẽ ai không quen với tôn giáo thì khó hiểu vì đâu lại có những bức tranh hay hình chạm thế này hoặc thế khác. Tôi chỉ tiếc vì anh sợ phiền phức cho quý khách nên chỉ nói sơ lược không đi vào sâu xa hơn trong phạm vi sơ trường của anh. Còn đúng hay sai thế nào, tôi xin nhường cho quý khách, nếu trong các ngài có ai là giáo sĩ hay giáo hữu trong mỗi tôn giáo xin cứ phê phán, và chắc anh cũng như tôi sẵn sàng đón nhận lời chỉ giáo của các bậc chuyên môn. Bây giờ, xin anh nói cho chúng tôi biết ngoài tôn giáo nghệ thuật và văn chương đã diễn tả đau khổ thế nào.

VĂN NHÂN

Ngoài ý tưởng về tôn giáo, còn nhiều bức tranh hình tượng giúp người ta có ý tưởng hoặc cảm động, hoặc lo sợ về những nỗi đau khổ. Ví như hình một bộ xương tượng trưng người chết, như hình chạm của Ligier Richier trên ngôi mộ René de Chalon bên Pháp, hình lực sĩ Milou ở thành Carotone đương bị sự tử xâu xé của nhà điêu khắc Puget, bức hình Tai ương và khốn khổ chiến tranh của Callot, Tàn sát ở Scio của Delacroix, đầy những hình người đau khổ âu sầu trước những bàn tay hung ác tàn bạo. Gần đây, lại có bức tranh danh tiếng của nhà họa sĩ trứ danh Picasso đề là Guernica, ông vẽ theo lối mới của ông được nhiều người ưa chuộng, ông muốn nhắc lại thảm trạng thành Guernica bên Tây ban Nha bị máy bay người Đức tàn phá vô cùng tàn nhẫn trong kỳ nội chiến năm 1937 giữa người cộng sản cách mạng và quân chính của Franco; nhưng người không quen với lối vẽ đó, chỉ thấy

những cánh tay, những đầu người, đầu thú kỳ dị, chứ không hiểu và cũng không cảm xúc đau thương chút nào. Đó là đại khái vài lời về những nghệ thuật diễn tả Đau khổ ngoài những bài ca bài hát và oán lăm lăm xưa nay vẫn có trong các dân tộc. Tôi xin tạm gác đề nói qua về văn chương.

Trong văn vần hay văn xuôi ở các nước xưa nay, nhất là trong các chuyện, hoặc dài hoặc ngắn, các tác giả vẫn theo tài riêng của mình hay là theo nguồn cảm hứng diễn tả những nỗi đau khổ cơ thể hay tinh thần của các nhân vật. Ví như nhà văn Pháp V. Hugo viết chuyện « Những người khốn khổ » (Les Misérables) có đoạn tả cảnh tình của một thiếu phụ nghèo đói phải chạy tiền để nuôi con : « Fantine (tên người thiếu phụ) học được cách làm sao để mùa đông không phải đốt lửa chút nào làm sao để chịu bỏ một con chim chim của mình hai ngày mới hết một đồng tiền kẽm hạt kê, làm sao để lấy vá làm chăn và lấy chăn làm vá làm sao để nhờ ánh sáng qua cửa sổ bên nhà trước mặt mà ăn cơm, tiết kiệm khỏi tốn đèn cầy. Người ta không biết tất cả những thứ gì một vài người yếu đuối nghèo nàn có thể làm với một đồng xu, chính họ đã sống cả cuộc đời trong tình cảm thiếu thốn đủ mọi sự, nhưng giữ lòng chất phác thiệt thà. Như thế thật là một cái tài tuyệt diệu đó và đã lấy lại được chút can đảm. Lúc ấy, nàng nói với một bà hàng xóm :

« Chao ôi ! em tự nhủ mình , em chỉ ngủ 5 giờ còn bao nhiêu thì giờ em lo may vá, như thế khi nào em cũng có thể gần đủ bánh ăn hàng ngày. Rồi khi nào buồn thì ăn ít. Cứ thế, nào đau khổ, nào lo âu, một bên có một chút bánh, một bên có những nỗi buồn sâu, tất cả những thứ ấy sẽ nuôi em ,

« Trong lúc cùng khổ như thế, chờ gì được con nhỏ bên mình thì cũng là một hạnh phúc kỳ lạ. Nàng nghĩ đến việc nhắm nó

đến. Nhưng rồi làm sao ! bắt nó phải chia sẻ cảnh xác xơ như động của mình ư ! sau nữa, đương nợ bọn Thénardier kia mà (bọn Thénardier là hai ông bà đang nuôi con cho nàng). Làm sao để trả cho xong nợ ? Rồi xe pháo đi đường ! Lấy tiền đâu mà trả.

« Vì làm việc quá sức nên Fantinê phải lao lực, bệnh ho của nàng từng tiếng nhỏ mà khô khan, đã gia tăng nàng hơn trước. Có một hai lần nàng bảo với bà hàng xóm : « Đây, bà rẽ xem tay em nóng dữ chưa ! ». Nhưng một buổi sáng, khi nàng chải tóc với một cái lược cũ kỹ hư hỏng, thì tóc nàng xinh đẹp thả xuống mướt mướt như tơ đào mơn mớn, nàng có được một phút trau chuốt khoan khoái trong lòng.

« Fantine thu tiền công ít quá. Nợ nần càng ngày càng thêm. Bọn Thénardier làm ăn túng thiếu mỗi lúc lại mỗi viết cho nàng những bức thư, đọc lên đủ xé ruột nàng, và trả tiền nhận thư đủ làm cho nàng kiệt quệ. Một hôm họ đưa tin cho nàng là rét đến thế mà bà Cosette con nàng phải trần truồng, nó cần có một chiếc váy len, ít lắm cũng phải gọi mười quan mới mua được. Từ khi nhận được, cả ngày hai bàn tay vẫn mân mê bức thơ ấy. Chiều đến, nàng vào tiệm thợ cạo ở góc đường thao bồi tóc ra. Tóc xinh đẹp của nàng xả xuống đến háng.

« Ông thợ cạo trông thấy thì kêu lên : « Chà tóc đẹp quá ! »

« Nàng hỏi : Bác trả cho cháu bao nhiêu ?

— Mười quan.

— Đấy cắt đi.

— Rồi nàng mua một chiếc váy đan gửi cho bọn Thénardier. Nhận được chiếc váy, bọn này tức giận lắm. Vì họ muốn tiền chứ không phải muốn váy. Họ mới đem chiếc váy cho Eponine con họ. Còn con của Fantine cứ tiếp tục run cầm cập,

« Chính nàng lại nghĩ : « Con mình không bị rét nữa. Mình đã lấy tóc mình mà mặc con con ». Nàng lấy mũ nhỏ tròn chụp

lên đũa trực của nàng, với chiếc mũ như thế nàng vẫn còn đẹp.

« Một hôm nàng nhận được của bọn Thénardier một bức thư viết thế này : « Cosette đau một bệnh thương quen trong miền này. Người ở đây gọi là bệnh hạt kê. Nó đau làm chúng tôi hết cả tiền, bây giờ chúng tôi không thể trả tiền thuốc nữa. Nếu chị không gởi cho chúng tôi bốn mươi quan trước hạn tám ngày thì con bé sẽ chết. »

« Nàng cười nước nờ bảo với bà hàng xóm : « Ôi họ tử tế thật ! bốn mươi quan ! Họ muốn em đào đàu cho ra ? Đờ nhà quê ngu xuẩn—

« Rồi nàng bước xuống tam cấp và ra đi, cứ vừa đi vừa cười mãi. Đi qua chỗ công trường, nàng thấy người ta đông đúc bao quanh một chiếc xe có hình kỳ dị, trên mui xe lại có một người mặc quần áo đỏ đứng nói huyền thuyến. Đó là một người làm trò mùa, rồi đi nhỏ rằng đạo, hiến cho công chúng những hăm răng giả đầy đủ, những thứ thuốc đánh răng, thuốc bột và thuốc nước. Fantine chen lẫn trong đám và cười như mấy người khác về những lời quảng cáo của ông ta, có tiếng lái thô tục với bọn con đồ và tiếng lòng quê mùa với người tử tế. Ông thợ nhỏ răng thấy nàng con gái đẹp đang cười, bỗng nhiên ông kêu lên :

« — Cô ta đang cười kia. Cô có bộ răng xinh lắm. Nếu cô chịu bán cho tôi hai áng của cô, thì tôi trả cho cô mỗi áng một một đồng vàng.

« — Fantine hỏi lại : « Răng của tôi là cái gì ? »

« — Ông giáo nhỏ răng mới nói : « Răng là răng cửa hai cái ở trên

« — Fantine kêu lên : « Ghê gớm chưa ! »

« Một bà già móm đứng đấy lại nói lẩm bẩm : « Hai đồng vàng, hực là một á có phúc ! »

« Fantine bỏ chạy trốn, bưng tai để khỏi nghe cái tiếng rồ rồ của ông kia kêu với với nàng : « Đây mỹ nương ơi, cô cứ suy nghĩ đi, hai đồng vàng cũng có ích chứ. Nếu cô muốn, thì chiều nay cô cứ đến quán Thérac-d' Argent, cô sẽ gặp tôi ở đấy »

« Fantine về nhà, tức lắm, kể chuyện lại với bà hàng xóm :

« Bà có hiểu việc ấy không ? Đó có phải là một con người à chứ đáng ghét không ? sao người ta để cho hạng người như thế đi khắp trong xứ ? Đợi nhờ hai cái răng cửa của em ! Rồi em trở nên ghê gớm đến thế nào ! Tóc thì còn mọc lại, chứ răng còn đâu nữa !

« Bà hàng xóm hỏi : Ông ta đặt giá bao nhiêu ?

« Hai đồng vàng.

« Thế là bốn chục quan đấy.

« Vâng, thế là bốn chục quan.

Nàng ngồi ngẫm nghĩ rồi lấy đồ ra may. Mười lăm phút sau, nàng bỏ không may nữa, lấy thư của bọn Thénardier ra ngồi ngoài tam cấp đọc lại. Rồi trở vào nói với bà hàng xóm đương ngồi may một bên.

« Ban hạt kê là cái gì nhỉ ? bà có biết không ?

« Biết, đó là một chứng bệnh.

« Vậy bệnh ấy cần nhiều thuốc lắm phải không ?

« Vâng, những thứ thuốc kinh khủng.

« Vì đâu lại mắc bệnh ấy ?

« Đó là một thứ bệnh người ta mắc như sưa.

« Vậy trẻ con cũng mắc bệnh đó ư ?

« Nhất là trẻ con.

« Người ta có chết vì bệnh đó không ?

« Chết nhiều lắm.

« Fantine đi ra đến nơi tam cấp đọc thư lại một lần nữa.

Trời xế chiều, nàng bước xuống, người ta thấy nàng đi về phía các hàng quán sáng hôm sau, bà hàng xom vào phòng nàng khi mặt trời chưa mọc, vì hai người vẫn làm việc như thê, chỉ thắp một ngọn đèn cây chung cho cả đôi bên, bà thấy Fantine, ngồi trên giường mặt mày tái xanh, lạnh ngắt. Nàng thức cả đêm hôm qua. Chiếc mũ tròn thì rơi trên đầu gối. Ngọn đèn cây thắp cả đêm nay bây giờ đã hầu tàn. Bà hàng xom đứng lại nơi ngưỡng cửa, thấy cảnh hỗn độn như thế, bà chết điếng người. Rồi bà nhìn Fantine nàng vừa quay về phía bà cái đầu trọc lóc của nàng. Mới từ hôm qua mà nàng có vẻ già đi mười tuổi,

« — Bà hàng xom kêu lên : « Ôi lay chúa Jésus, Fantine con người chỉ sao thế ? »

« — Fantine đáp lại : « Em có gì đâu, em chỉ vui lòng. »

« Trong lúc ấy, nàng mỉm cười. Ngọn đèn cây soi vào mặt nàng. Nước miếng đỏ nhạt còn đọng lại hai bên môi và giữa miệng có một lổ tròn mà đen.

« Nàng gửi 40 quan cho bọn Thénardier. Nhưng chỉ là mưu của bọn này để cho cô liền, chứ Cosette không đau ốm gì cả,

Tôi xin lỗi, dịch một đoạn sách khá dài, vì tôi muốn nhắc lại đây đủ từng lời của tác giả diễn tả những nỗi đau khổ của một người thiếu phụ vô cùng nghèo nàn mà thương con vô tận, trước những cái lần nhấc của con người và tệ đoan của xã hội.

HƯỚNG ĐẠO :

Theo tôi, thì cũng hơi dài. Nhưng quý khách không vội vì đã đến đây là các ngài sẵn sàng nghe và có khi muốn nghe nhiều đề cho rõ vấn đề, mặc dù là những chi tiết, vì nói đến Đau khổ, mỗi chi tiết thêm một ý tưởng, như chi một lời của Fantine hay của bà hàng xom, của nhà thợ nhò răng, cũng khiến cho người lưu ý càng thấy thêm những khía cạnh

của Đau khổ. Tôi lại tin là quý khách còn muốn nghe một vài ví dụ về các áng văn chương khác để biết thêm một vài kiểu mẫu ở những nền văn hóa hay những thời đại khác nhau.

VĂN NHÂN

Vậy trước khi lấy một vài ví dụ trong văn chương nước nhà, tôi xin phép kể một đoạn văn của Dostoievski, một văn sĩ người Nga, trong tiểu thuyết của ông nhan đề là «Tội ác và Hình phạt». Đây là tấn thảm kịch một chàng thanh niên bị ảnh hưởng của xã hội ám sát một bà già dè dặt của, diễn tả nỗi đau đớn cơ thể : « Không hề mất một giây, anh rút cái búa dưới áo tơi, cầm hai tay đưa lên, với một cử chỉ mềm mại, gần như máy móc, thả cái búa rơi xuống trên đầu bà già. Anh cảm thấy như là hết sức lực ; nhưng khi đã búa xuống một lần thì sức lại đến với anh. Bà già vốn theo thói quen để đầu trần, tóc thưa và lốm đốm hoa râm, xúc nhiều dầu, kết lại như cái đuôi chuột nhách, có một cái lược bằng sừng giữ lại trên ót, vì người bà thấp bé nên lát búa đã đánh vào huyết thái dương. Bà kêu lên một tiếng nhỏ rồi bỗng nhiên ngã xuống đất sau khi đã đưa hai tay lên đầu... Máu chảy tuôn ròng như từ một cái ly lộn ngược ; thân bà nằm dài... Bà chết rồi. Hai mắt mở to đường như gần ra khỏi vòng xương, trán và cả mặt thì nhẵn nhụi không còn nhận được nữa vì những đường gân đều co quắp lại... »

Vừa rồi là hai mẫu văn Âu tây vào thế kỷ thứ 19, muốn cho khỏi mang tiếng là chỉ biết trong Tây phương, tôi xin kể thêm hai mẫu văn của Trung hoa diễn tả Đau khổ, trước là một mẫu văn xưa trong truyện Tam quốc kể khi Lưu bị khước Quan công là một người đã kết nghĩa anh em vào sinh ra tử với mình. Từ vị Lang đã dịch :

«Hạ trung Vương nghe tin cha con Quan công bị hại thì khóc lăn xuống đất. Các quan văn võ cấp cứu đến nửa giờ mới tỉnh rồi đỡ Vương vào nội điện... lại thấy Quan Hưng vừa chạy vừa khóc thảm thiết. Thấy Hưng, Vương lại hét rống lên, rồi khóc ngất ngất nhào xuống đất ! Các quan lại phải cứu tỉnh. Cứ thế một ngày khóc ngất đi bốn năm lần. Rồi suốt ba hôm không ăn uống gì cả. Cứ một tấc nước sôi thồn thức, lộ tuôn dầm tay áo, dầm đĩa cả gối chăn, dần dần hai mắt đỏ ngầu, khóc tuôn ra máu !..»

Sau đây là, một, lối văn hiện đại của Từ-trầm-A trong truyện Tuyết-hồng lệ-sử, ông M.K đã dịch đăng trong tạp chí Nam Phong từ số 77 đến 84. Đại-khai có những câu rất thâm-thiết, giữa một chàng thanh niên chưa vợ và một thiếu phụ góa chồng, cả hai đều si tình lẫn lộn nên có những lời than vãn thổ-dãi, từ đau khổ tinh thần đến hủy hoại thân thể như : «Từ khi Lê Ảnh ốm, tôi không ăn ngủ được nữa hôm nay Lê Ảnh đã bớt mà làm sao suốt đêm tôi không chợp mắt được lúc nào. Hai con mắt của tôi cũng khô thật.

... Mưa mãi duren duren, hết đêm-hết ngày ; nhà học âm thầm, một đèn một gối.

Buồn sao buồn mãi thế này,
 Nhớ ai nhớ mãi hết ngày sang đêm.
 Giọt mưa thánh thót ngoài thềm,
 Đương hè mà rét như đêm thu tàn.
 Buồn lắm ngâm bài thơ sau này :
 Tiễn khỏi mưa xuân lại gió hè,
 Đau lòng xuân hết đến đêm khuya.
 Buồng thêu viện sách người đôi bóng,
 Một chén sầu này phải nếm chia.

... Cái tạng tôi yếu lắm Đến đây mới được năm ngày, thì lại

ôm, hễ qua trưa thì sốt, cứ đến nửa đêm mới cất cơn mê mẩn chả biết gì cả, chợt được lúc hơi tỉnh ra, cứ ngẫm nghĩ một mình : để thường ta chết thật, Trời ơi, tôi chết thật ư? Chưa chết được, nghĩ bụng nếu bây giờ tôi chết thì còn ra làm sao ; lại có lúc nghĩ đến duyên mình, vừa thương, vừa tiếc, vừa đau, vừa sầu.

Kiếp này lỡ bóng trăng thâu,
Hoa sầu xin để đèn sầu sang năm.

Khi ấy tôi chắc hẳn là chết, vậy có hai bài thơ tuyệt mệnh như sau đây:

Phong trần đầy đọa đủ trăm chiều,
Tơ liễu mình ta độ bấy nhiêu.
Sống thác không khuấy lòng mộng tưởng,
Ôm đau sầu ít kẻ nâng niu.
Thân đà mạng giận thà chôn quách,
Ai tiếc gì tài phải tiếc nhau.
Hoa rụng Giang nam xuân sắp hết,
Kiếp xưa là cái kiếp hồng đào.

XX

Ngực bức mồm khó thở hết hơi,
Khó lòng sống được nữa, ai ơi !
Anh em bóng chạn người nam bắc,
Tâm sự hồn quyền lệ ngàn dài.
Duyên hẹn kiếp sau lời nhớ mãi,
Tình si đến chết giận không thôi.
Xin chôn cạnh núi Hồng Sơn nhé,
Hồn vía theo vua Thái Bá chơi.

Bây là một bức thư của người thiếu phụ. Thân ôi ! Hà lang ơi ! Tôi với anh càng làm vì tình, tôi chưa từng đề làm cho anh, anh cũng chưa đến nỗi đề làm cho tôi. Bây giờ anh bảo tôi làm anh, thì tôi còn

nói làm sao được nữa ? Thôi anh ơi ! tôi đã làm lầm anh rồi, tôi không dám lại làm lầm anh nữa. Anh thì oán tôi mà tôi vẫn không dám oán anh. Nửa năm trời một cuộc tương tư, rút lại cũng là một giấc mộng. Hà lang ơi ! thôi, từ nay ta tuyệt tình nhau nhé ! Tập thơ này xin trả lại anh để cắt cái mối tình của nhau ; nắm tóc này xin biểu anh để tỏ lòng đau đớn và lưu lại một vật kỷ niệm cái tình của nhau. Từ nay trở đi, một quyền kinh, một cái mõ xin sám hối cái tình duyên xưa. »

Người thiếu phụ ấy chết đi để lại mấy lời sâu thẳm : « Than ôi ! Hà lang ơi ! bây giờ thì quyết biệt anh nhé, thật đến tận lúc chết, cũng chưa dám quên anh, còn đem cái hơi sức dở sống dở chết, nhỏ như là sợi tơ, để nói với anh vài câu này. Đương khi cầm bút mà viết, chắc anh ở xa, hãy còn đem một cái tình si, bằng khoảng ngóng đến tận góc bể bên trời, mà khẩn cầu cho người yêu của anh được bình yên mạnh khỏe. Tôi ở đời trăm cay nghìn đắng, còn sự gì là vui thú nữa, vẫn định chết từ bao giờ rồi ! đến bây giờ thì không thể sao chậm được một chút nào nữa... »

Lại chính người thiếu phụ nhắc với cô em chồng : « Bây giờ chị ốm nặng lắm rồi, chắc rằng khi chết, cũng không bao lâu nữa đâu, mà cái việc này cũng không việc gì phải giấu cô mãi, bây giờ ốm nhọc lắm rồi, không thể hỏi chuyện được, vậy xin nói bằng ngòi bút. Hôm nay tay cầm ngòi bút này, chính là ngày chị dùng ngòi bút ngày cuối cùng, bây giờ mới thật là hối rằng làm sao lại còn biết được một đôi chữ làm gì thế này ? Viết được mấy hàng chữ mà tay đã cứng, mắt đã hoa, đầu thì choáng váng lao đao, bụng thì dộn dập thồn thức, đánh trống ngực mà điếng đi, nước mắt lại không khác gì chuỗi hạt châu đứt dây lỏ lỗ tổ mà rơi vãi xuống ; trời ơi !

... Chị viết đến đây, bụng chị đau lắm, nhưng chết đến nơi rồi, nếu không kịp móc bụng gan ruột đưa cho cô xem thì sợ không kịp nữa, vậy cô phải biết cho chị rằng : khổ lắm ! Thật chị cầu lấy cái chết, chứ không phải tại ốm, cô thấy chị ốm mà đêm ngày săn sóc với chị, chị tự nghĩ không có phúc phận để hưởng cái lòng cô yêu chị mà lại để lụy đến cơ thể này, nghĩ đến câu ấy thì sự chết không thể chậm được chút nào nữa, vậy phải vội vàng kịp viết mấy hàng chữ đề lại rồi đợi giờ mà chết.

... Ông xanh kia đặt lệ má hồng mệnh bạc, bao quản rồi tàn, chị đã phải chịu rồi, có dám oán gì đâu ? Ngờ đâu ông xanh kia dẫn vạt người ta chưa chán, lại còn đem một cách khác để xoay xỏa người ta đến chết mới thôi ! Bụng chị đã như đồng tro nguội, mà ông ấy cứ thôi nưà dóm lò, bụng chị đã như cái giếng khô, mà ông ấy cứ cố rẽ gió rợn sóng, chẳng qua ông ấy chỉ muốn cho chị sống làm một người nửa dẫn nửa vơi, thác làm con mã chịu oan chịu ướng không như thế thì làm thế nào cho chị chết được. Nghĩ trong một đời, trăm lần thất, nghìn lần buộc đập rất đầy, bực rất kin, phóng một cái lưới tình đến như thế, chị đã nhảy ra mà lại chui vào đến hai lần, trước nhảy ra tưởng đã là may, sau chui vào mới thật là khổ. Thôi từ đây chị không còn hy vọng gì có một ngày giải thoát được nữa, mình đã không tự-chủ được, nên đành chịu phải cho cái ma tình nó điên đảo mình ...

Rồi chính cô em chồng là Quân-Thiên mà Lê-Anh muốn thay mình trong cuộc tình duyên với chàng thanh niên kia là Mộng-Hà cũng chết nốt, để lại tập Nhật ký đầy những lời đau-thương, như có những câu diễm tả :

«Từ khi chị Lê chết, tôi cứ hoảng hoảng hốt hốt, giật mình giật nảy, vợ vợ vằn vằn, không ra làm sao cả... Tôi ốm đã năm ngày rồi, vì làm sao mà tôi ốm, cái ốm của tôi không biết gọi là bệnh gì, gầy gò rồi rạc như con ma khô, người bệnh ốm hằng một hai năm cũng chưa đến nỗi như thế. Đêm hôm qua, tôi lại bị phải trái gió, cái bệnh bốc lên chóng lẹm, mê mết không biết gì nữa, mãi đến chiều hôm nay mới thấy hơi bớt, tinh thần cũng hơi có một chút tỉnh táo, thấy tôi đón thầy thuốc đến kê đơn cân thuốc đem sắc cho tôi uống, nhưng tôi lự khi vắng người rồi tôi hắt đi, chứ chưa uống chút nào. Đêm hôm ấy hơi ngủ được một chút.

... «Đau đớn thay là người con không có mẹ ! Ai là không có bố mẹ, bố mẹ ai là người không thương con, nhưng mà mẹ thương con phần nhiều hơn bố thương con. Tôi tuy rằng chẳng may mẹ tôi bỏ tôi bảy năm trời, nhờ cha, anh và chị dâu, ngờ đâu trời làm hại nhà tôi; nửa đường anh tôi bỏ tôi, mẹ tôi chết, những người yêu tôi chỉ có, cha tôi, anh tôi và chị dâu tôi, mà anh tôi chết, thì tôi đã thiệt rồi, ngờ đâu ông trời khắc bạc tất muốn cướp hết những người yêu của tôi mà đem đi, khiến cho tôi ở trong thế gian này không có chút nào vui thú về sự sống nữa rồi mới thôi bây giờ tôi ốm ở trong xó nhà giờ sống giờ chết không còn mấy người là rất thân với tôi nữa.»

Tuy trích đã dài, vì muốn có những lời tả cảnh đau khổ khác nhau, nhưng vẫn chưa đủ ý. Còn về giá-trị văn chương, không thể nhận định được, vì chỉ là những lời dịch. Vậy thử trở về văn chương nước nhà để đọc nguyên văn, thử xem tài người nước Việt và văn nước Việt có thể diễn tả đau khổ đến thế nào.

ĐÍNH CHÍNH :

Trong Văn-Học số Tân niên (79) bài : NGUYỄN NHÂN ĐAU **KHỐ** TRONG TRUYỆN THÚY-KIỀU của tác giả Bửu-Đường đáng nơi trang 123 có nhiều lỗi lầm trong khi ấn loát. Xin bạn đọc vui lòng sửa đùm và mong tác giả cũng bạn đọc thứ lỗi.

Trang	Hàng	In sai	Xin sửa lại như sau
2	5	hiện tại	hiện tử, lại
3	3	mười năm	mười rằm
8	15	nghèo tệt	nghèo nàn tệt
9	33	mà lại	mà lạ
11	6	cũng cáo	cũng còn bị cáo lá
12	11	vì không	vì thành ra vô dụng. và bao nhiều người cũng bị thiệt thòi vì...
13	24	bô lão (!)	bộ nảo
14	7	tan hợp	Tam hợp
15	21	trong lòng	lòng người
16	21	Tất ảnh	Tất các ảnh
"	26	giáo dục Tổ	giáo dục và tổ chức
17	27	hay chỉ gây	hay thì gây
18	26	tổ bậm già	tổ bọm già
19	8	dục tiêu	dục làm tiêu
20	22	thời được	thời cho được
22	15	lạc lậu	lạc hậu
"	32	đến chân lý	đó chân lý...

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ-thuật, trang 48 bài **VẤN ĐỀ ĐAU KHỐ** của tác-giả bị bỏ trắng một đoạn. Nhưng không mất một chữ nào. Vậy bạn đọc, đọc tiếp trang 49 liên tục của bài.

Mong tác giả thứ lỗi và bạn đọc thông cảm.

TỰ TÌNH

lưu manh ta một khối
cuồng lưu nước chầy ngấm
ta gạt lương thiện hạ
với một chút tiện tâm
đời lẫn quay bánh xe
ta đứng ngồi ti tiện
các em đâu có ngờ
ta đã bán trái tim
với ít sợi râu già
ta nguy trang quá khứ
với chút đỉnh tà thơ
ta nói cười kèn kiệu
với chút tiểu anh hùng
ta quay tròn nòng súng
với chút rượu giang hồ
ta bù nhìn tham vọng
đời ai ngưỡng mộ ta
vấy chân vào ao dục
ta như trẻ nít khóc
trần mắt nhện thơ ơ
các em đâu có biết
dục vọng ta loạn cuồng
mọi người đâu có hay
ta ngấm ngấm sợ chết
nguy trang thân áo mảo
ta đi đứng vòng vòng
một trăm đầu địa ngục
ta có đủ tay chân

THÁI NGỌC SAN

NHỮNG ĐIỀU NÓI BUỔI VÉ THĂM

anh SVSQ trường BB Thủ-Đức
hôm nay tôi về thăm anh đó
(tôi đã về, đời cho mang cấp ủy
buồn rưng rưng trong một hồn đầy)

tôi về đây mong tìm trở lại
những lời chào chân thật bằng tay
những bàn chân chưa vương đầy bụi
những bát cơm bưng lên ngoài bãi
được chan bằng mồ hôi
mồ hôi ta dĩ nhiên mặn chút
nhưng không tanh bằng máu trong
máu đang chảy trên lưng tôi quốc
máu đang chảy trong hồn chúng ta người

phát thoát về tôi đứng bơ vơ
mới tay mình đã hơi nhiều tuổi
đi lính trên hai năm
một ngàn ngày tủi cực
một ngàn ngày được nhìn tận mắt
nỗi buồn thấm nhấm nheo
của quê hương ta
trong giờ lên cơn sốt

anh SVSQ trường BB Thủ Đức
có một điều anh chưa nhận ra
người lính thời này sung sướng vô
cùng
tháng ba chục ngày đều được trả lương
được mang theo những danh từ tuyệt
đẹp
son phấn của anh hùng
được treo miều trên thân võng tòn
tên

đề thấy rõ đời mình lơ lửng
ôi đi lính thật sung sướng
ước gì đi lính suốt đời ta

mấy năm trước khi vừa nhập ngũ
trong áo quần mũ mấn sinh viên
tôi cũng tập la cà nơi câu lạc bộ
hoặc lẩn mò xuống khu gia binh
tập chán đời uống rượu say mèm
tập nghiêng ngả đêm đêm về trại
đường về trại loang đầy bóng cây
bóng cây không phải là vũng máu

bây giờ tôi đi đường ngập máu
máu Việt nam máu của đồng bào
những mặt đường hiền lành bỗng
đứng mang theo
như hồn tôi từ vỡ mộng yêu đương
(tôi cũng có người tình
sáu năm yêu ròng rã
chuyện bây giờ đã thành quá khứ
như nổi kinh hoàng trong tết Mậu thân

anh SVSQ trường BB Thủ Đức
quân trưởng này với tôi không lạ
nhưng nhìn mãi không ra
tôi đi tìm một người tình cũ
càng là nữ quân nhân
ngồi đánh máy trong căn nhà với
trắng
như vậy đó thời đại chúng ta
giữa ba quân cũng có đàn bà
có thiếu niên chưa hai mươi tuổi
có kẻ thù chưa quá mười hai
những cảnh tượng làm đau con mắt

hôm nay tôi về thăm các anh
và thăm lại chính mình
biết đâu rằng lần chót
có phải đây là trung nghĩa đời
bia kỷ niệm những người đã chết
những cái chết âm thầm
những cái chết dễ dàng
giữa thời buổi ồn ào inh tai như ở

anh SVSQ trường BB Thủ Đức
hôm nay tôi về thăm các anh
những dáng đi thật hùng
những nụ cười thật hách
những đôi giày thật bóng
những bộ đồ thật nể,
đó như là chiếc gương
để thấy tôi cái gì cũng rách
quần trang tôi tâm hồn

tìm đâu một tấm gương
chúng ta cùng nhìn xuống
nhìn ra vị trí mình
trên dòng sông rạn vỡ

hai năm trước khi vừa tốt nghiệp
ngày ra trường làm quan
tôi vẫn còn nuôi trong tâm tưởng
một chút gì bằng khuân
và một vài hy vọng
của một người sắp sửa lên đường
đó là món quà cho buổi về thăm
nếu còn sống trở về trường Thủ Đức

những điều cần nói buổi lên đường
bởi nghi ngờ nên mang ra chiến địa
và món quà hẹn lúc về thăm
vì sợ dâng cũng đánh rơi ngoài đó

Trường hợp Tiệp Khắc

SƯƠNG BIÊN THÙY

Đêm & đầu cũng vậy.

Đêm xuống. Đêm xuống thật kinh khủng. Mặt trời đi mất trời sáng theo ánh sáng, và đêm bắt đầu. Đêm cực kỳ nguy khốn vì đêm đồng hành với tội ác, những âm mưu đen tối, thủ đoạn, của những phản bội, trộm cắp, mờ ám trong đêm nhờ nhờ mặt mùng Mặt trời đi rồi là giờ sống khởi đầu của những quân gian, những đạo chích, những ngoài vòng pháp luật ngóc đầu. Người đàn bà ngoại tình cũng chọn đêm để lặc lối trăng nước. Người đàn ông ngoại tình cũng chọn đêm để làm những bội phản. Ngày tượng trưng cho lẽ phải sáng sủa, của những mặt trời sáng堂堂 thẳng lối, thì đêm trái lại, của lẽ trái, của ma chước cám dỗ, của những cơn sóng ngầm thường xuyên tìm dịp là cuốn phăng, là hủy phá những đời trăm bề hạnh phúc, là cưỡng lưu giông bão cuốn phăng giấc mộng nồng nường của đời tươi thắm, như giấc mơ đàn chủ hươu của người dân Tiệp chẳng hạn.

Đêm 20. 8. 68 & Tiệp.

Người đàn ông Tiệp, trong cơn ngủ đêm nay, trong giấc mơ còn đang nghĩ đến một Tiệp ngày mai đổi đời, tươi thắm, những giá trị điều gì không còn là những luật lệ sắt máu, ngu xuẩn, nó sẽ được đổi khác, nh động mềm dẻo, những ngày tới là những ngày phục hưng, những ngày góp công kiến tạo cho một Tiệp thể hệ sau tốt đẹp. Người đàn bà Tiệp, trong đêm nay, cũng có những giấc mơ giúp chồng, con cái một cách tích cực hơn cho Tiệp ngày mai. Những người thanh niên, thiếu nữ Tiệp thì trong mọi buổi phải, đường màu con tim đều là những hơi

thở, máu thấm nhưng tương lai Tiệp sống với những thịnh vượng và ngoài vòng khống chế của người sắt máu từ điện Cẩm-Linh. Mai ngày mở mắt là mai ngày Tiệp độc lập, tự do. Mai ngày bừng dậy là mai ngày tổ quốc Tiệp qua rồi cái chậm tiến, bị trị. Tiệp đổi đời, Tiệp muốn năm yêu dấu. Nhưng, những giấc mơ, những mộng ước, trước 22 giờ đêm 20-8 thì được, còn từ 22 giờ thì chẳng còn nữa, cơn giông bão, cơn sốt, những bóng ma quái, những đe dọa, những kinh hoàng đã tới cùng với xe tăng, súng đạn và quân đội chiếm đóng trên toàn lãnh thổ Tiệp. Tiếng hát đêm nào trên làn sóng của đài phát thanh Tiệp thôi rồi tiếng hát. Những bài bình luận, những bài nhận định tình hình thuận lợi cho Tiệp phục sinh thôi rồi lời xướng ngôn viên. Trước 22 giờ Tiệp khác và bây giờ Tiệp đã thôi thở.

3.— Thực ra phải kể đến ngày 27-6.

Đêm 20-8 Tiệp bị quân đội Nga và những nước chư hầu trong khối Varsovie xâm chiếm, nhưng thực sự tình hình sôi động và trở nên gât dưới mắt những người lãnh đạo ở Mạc-Tư-Khoa từ ngày 27-6 khi nhà văn LUDOVIC VACULIK tuyên bố một bản tuyên ngôn lấy tên « tuyên ngôn 2.000 chữ ». Trong đó nhà văn VACULIK kêu gọi những đồng viên đảng C.S. Tiệp đứng lên chống lại bằng mọi cách các cuộc âm mưu lật đổ DUBCEK (người lãnh đạo chế độ mới ở Tiệp trên đường dần chủ hòa và tìm xa dần ảnh hưởng Nga) của phe ông NOVOTNY (người trung thành với đường lối khối Varsovie). Cũng trong tuyên ngôn có mang chữ ký của 70 nhà văn, nhà báo..., ông kêu gọi toàn dân chống mọi cuộc âm mưu dần xếp của ngoại bang vào vấn đề Tiệp. Ông nói : Chúng ta phải ủng hộ chính phủ, sẵn sàng cầm tay nếu cần để chính phủ thực thi chương trình đã hoạch định.

Lời kêu gọi này đã gây một xúc động mãnh liệt trong khắp nước Tiệp, sau khi bản tuyên ngôn được đăng trên nhiều báo ở thủ đô PRAGUE, một phong trào quần chúng sôi sục khi thể đấu tranh sẵn sàng xuống đường và làm hậu thuẫn cho chính quyền DUBCEK trong tình thần của Y : Đảng đã không thay đổi được đời sống của dân chúng thì nay đảng phải tự thay đổi. Phải làm sao cho nhân dân tự nguyện ủng hộ chứ không thể dùng bạo lực bắt ép dân chúng được. Những kẻ được điện Cẩm-Linh giao chỉ thị chỉ là những con bò cái được huấn luyện giáo điều C.S.

4.— Trí-thức tiểu-tư-sản, ông là ai ? ông làm gì ?

Khác với những người trí thức tư bản, nắm trong tay những tài sản kếch sù, khác với những người trí thức vô sản, bao giờ cũng thỏa hiệp dễ dàng với chính quyền để được yên thân và sống, người trí thức tiểu tư sản được hình dung như một « thằng Bẩm ». Hai tay, cái quạt mo và bộ óc suy nghĩ. Y không có tài sản đủ để được gọi là tài sản. Y cũng không chịu thỏa hiệp vô điều kiện dễ dàng với chính quyền. Y sống như một người chẳng cần sống, nên với y cái chết, nếu không phải xứng đáng để chết, Y chẳng thiết. Y chỉ bận tâm về cái chết cho ra hồn, cho phải cách.

Tôi còn nhớ, đã lâu, tôi có xem hay được nghe ai nói về một ẩn dụ dễ hiểu về trí thức tiểu tư sản như thế này : Ba người Sinh Viên qua thăm Kim - Tự Tháp ở Ai - Cập. Người thứ nhất được xem như một người trí thức tư bản thì nghĩ trong đầu về một con tinh là ngày xưa, các vua chúa tốn bao nhiêu ciment bao nhiêu vôi, bao nhiêu nhân công, bao nhiêu ngày, tháng, để hoàn thành kiến trúc. Người thứ hai được xem như người trí thức vô sản thì nghĩ đến những điều mà vua chúa ngày xưa bóc lột công nhân, lòng sôi sục căm thù như hằn lên trán anh ta. Người thứ ba, Y là trí thức tiểu tư sản. Y đến thật gần, đến thật gần xong Y lui thật xa, và rồi, Y đến lại thật gần, mắt Y đăm đăm chiêm ngưỡng Kim tự Tháp như một hấp dẫn lạ lùng lắm trong trí Y. Y nghĩ đến những chiều, khi trời đã khuất núi, còn những dấu vàng trên đỉnh non xa, đó là lúc chim trời sà đôi cánh mỏng trên cổ tự. Y cho rằng, cổ tự đã góp công làm đẹp mặt thế gian. Đến lúc này, tôi cũng thắc mắc, chẳng hiểu những điều như thế có đúng không. Nhưng một định nghĩa khác về trí thức tiểu tư sản mà Vũ khác Khোর nói riêng hay nhóm QUAN ĐIỂM nói chung, thì làm tôi thích lắm.

Trong SÁNG TẠO số 1 bộ cũ, trong bài « Sản Khẩu và Vấn Đề Xây Dựng Con Người » đại khái Vũ quân nói : Nhà văn, nhà thơ, nói chung là người văn nghệ là những người trí thức tiểu tư sản, và họ là những người lãnh đạo và tiên phong trong mọi cuộc Cách-Mạng. Họ tạo ra những mẫu người mới cho xã hội mới và chế độ mới. Trong một số Bách Khoa hai năm trước, Vũ tiên sinh cũng đã nhắc lại điều đó trong bài phỏng vấn của Lê phương Chi. Tôi thích những điều Vũ tiên sinh nói, trong tình cảnh Hưng Gia Lợi, Tiếp Khắc (1956, 1968) và lâu nữa: Cách Mạng 1789 ở Pháp 1917 ở Nga, hay sự đóng góp của những nhà thơ

nhà văn trong kháng chiến V.N. (Tôi nghĩ những bài thơ như Nhà Tôi Tha La, Đêm Liên Hoan, Tây Tiến... có tác dụng rất mãnh liệt khơi dậy tình yêu tổ quốc, giúp cho chiến sĩ trong kháng chiến nhiều lắm).

Và, với trường hợp của Tiệp, của Tuyên ngôn 2000 chữ, của sự đóng góp của nhà văn Vacutik, giáo sư Coldsucker trong phong trào đòi dân chủ hóa chế độ, vai trò của người trí thức thật rõ, thật sáng, tiền phong và lãnh đạo như Vũ tiên sinh nói.

Vậy thì, thưa Vũ Quân, những người trí thức tiểu-tư-sản V-N đang và sẽ làm gì cho hiện tại và tương lai cách mạng V-N và cuộc chiến kéo dài hơn 20 năm nay.

5.— Tinh thần dân tộc của người Tiệp-Khắc.

Với một Tiệp trong hy vọng phục sinh trong ngày tới với một Dubcek lãnh tụ có niềm tin, người dân Tiệp đã chuẩn bị cho mình một khi giới mới trước-sức mạnh « xe tăng » của người Nga. Người dân Tiệp cũng đã được những người trí thức tiểu tư sản tiếp hơi cho những luồng khí mới, thực phẫn nộ, những giấc mơ mới, những hào sáng mới, tóm lại, toàn thể đất nước Tiệp đã trang bị được cho mình một sức mạnh mới : TINH THẦN DÂN TỘC.

Chính vì thế nên ngay sáng hôm sau khi người Nga và chư hầu trong khối Varsovie chiếm đóng đất Tiệp, dân chúng đã có sẵn đội ngũ để gây những phong trào kháng chiến và nhất là, người Tiệp đã trả lời cho sức mạnh xe tăng của quân xâm lăng bằng một thái độ bất hợp tác. Người Nga rất dễ dàng tạo những lãnh tụ bù nhìn, tay sai bán nước ở Hung, (1956) nhưng rất lúng túng những ngày đầu ở Tiệp. Quân chúng Tiệp tụ ngũ thành hàng, thành lực lượng, nghe ngóng tin tức từ những tiếng nói bí mật để sẵn sàng hành động. Những biểu ngữ, những biển đề chữ : « Quân xâm lăng hãy rút về đi », được quân chúng Tiệp treo trên chấp các con đường thủ đô sáng hôm sau. Hay những câu treu tức chác, với một thái độ khinh miệt, nói lên sự căm phẫn, nộ khí bừng bừng « Đoàn xiếc Nga đã đến. Xin đừng cho những thú vật ấy ăn uống gì cả ». Lại nữa, điều đẹp rất lãng mạn, là những con đường trên thủ đô Tiệp đều bị tháo gỡ hết bằng tên, mà thay vào đó bằng chữ và mũi tên chỉ hướng Mạc-Tư-Khoa, nghĩa là chỉ có một con đường duy nhất dành cho chúng bay là hãy về đi, rút mau khỏi đất nước của ta. Đó là con

Đường chúng bây phải đi, hỡi quân xâm lăng.

«Nhưng đám thanh niên, thường là không cạo râu, ăn mặc sơ sài và để tóc dài, nay là then chốt của phong trào thụ động chống Nga. Bây giờ những thanh niên ấy rất can đảm và họ đã tổ chức thành những nhóm kháng chiến rất chặt chẽ. Thanh thiếu niên Tiệp tụ họp chung quanh bức tượng cỡi ngựa tại công trường Wenceslas. Họ dán những bích chương mới, cắm hoa lên những pho tượng để tỏ lòng tưởng nhớ những người đã bị lính Nga bắn chết. Họ quét công trường thật sạch sẽ và đi lấy những chữ ký vào các bản kiến nghị yêu cầu bộ đội Nga về nước».

Hay những hình ảnh khác diễn ra trên thủ đô Tiệp để chứng tỏ tinh thần dân tộc lên cao độ của người dân Tiệp. «Một lính Nga dán một bích chương thân Nga tại một trạm xe buýt. Một người Tiệp bóc bích chương ấy. Một người Tiệp thứ hai đẩy người Tiệp đó đi chỗ khác và một người thứ ba xé nát bích chương.»

Có 1 điều đặc biệt, mà các báo đều nói, các đài phát thanh đều loan tin, là không bao giờ người ta thấy một thiếu nữ Tiệp nào đi song đôi với một tên lính chiếm đóng hay ngồi trong quán cà phê hay rạp hát. Điều đó cho ta thấy rằng, tinh thần của người dân Tiệp thể hiện ở mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp, và chính tiêu đó, mà đến bây giờ, khi soát xét ai là kẻ chiến thắng trong trận giặc ở Tiệp, và yếu tố nào làm nên chiến thắng, người ta nói đến dân Tiệp và tinh thần dân tộc của họ. Người Nga có thể đã chiếm hết đất đai của Tiệp, có thể đi hế trên những con đường của thủ đô PRAGUE, những ngõ ngách Tiệp, nhưng chắc chắn một điều, người Nga đã không chiếm được tâm hồn người dân Tiệp và không thể đi trên những đường máu tím của dân tộc Tiệp.

Trường hợp Tiệp Khắc, cho chúng ta một kinh nghiệm, là bao lâu còn cầm chân trong sự mù lòa trước những mua chuộc vật chất, bao lâu còn chia rẽ nội bộ trong những tranh dành quyền thế, bao lâu còn những thế lực ngoại bang thống chế lên sinh hoạt quốc gia, bao lâu còn xa rời những tinh tự dân tộc, chưa phục hồi được truyền thống và tiến bao lâu còn làm yếu hèn tinh thần dân tộc, thì bấy giờ còn mãi trong sai khiến của ngoại bang và độc lập tự do chỉ là những banh vẽ.

Trường hợp Tiệp cũng cho chúng ta một kinh nghiệm nữa về sự liên lạc giữa chính quyền và dân chúng. Là một khi chính quyền đứng

về phía đa số quần chúng, tranh đấu cho những quyền lợi của quốc gia, trước những thế lực ngoại bang, và những nhu cầu đời sống của họ, thì quần chúng sẵn sàng làm hậu thuẫn cho chính quyền. « Nhà văn Vaculik : Chúng ta phải ủng hộ chính phủ, sung cầm tay như cần để chính phủ thực thi chương trình đã hoạch định. Lại nữa, trước cơn mất của những lực lượng ngoại bang, chính quyền chỉ đáng kể từ những hậu thuẫn của nó.

Điều sau cùng, kinh nghiệm Tiệp Khắc cho ta một nhận thức dễ hy vọng và tự hào, là trong tình cảnh chậm tiến của những nước nhược tiểu, điều duy nhất còn lại để tin tưởng, làm sức mạnh, là **TINH THẦN DÂN TỘC. TÌNH THẦN DÂN TỘC** của người V.N. trong suốt lịch sử dựng nước đáng cho ta tin tưởng ở cả những ngày tới của V.N.

Tôi báo động trước mọi người, **Tinh Thần Dân Tộc** đó, lúc này, hơn bao giờ hết, đang bị những lực lượng ngoại bang tìm cách tiêu diệt bằng một đời sống phê phỡn cực kỳ nguy hiểm.

Trong tương lai gần khi chiến tranh tạm yên, tinh thần dân tộc là sức mạnh sau chót để dựng nước, chúng ta đã chuẩn bị được gì.

7. Nói với thanh thiếu nữ Tiệp.

Nhân danh tôi, một người làm thơ ở V.N. tôi gửi lời thăm hỏi và chúc lành đến các anh các chị. Nhân danh tôi, và vợ và con, tôi tố cáo trước lương tâm nhân loại hành động xâm lăng của người Nga vào đất Tiệp hay tôi thăm thủ bất cứ một lực lượng nào vào bất cứ một quê hương nào. Dù trong thực tế chúng ta không một hoàn cảnh thực, nhưng trong một viễn tượng nào đó, chúng ta có gần một mục đích, là tìm cách phát huy và thăng hóa con người. Con người, bao giờ và ở đâu cũng có những giá trị tương tự đích thực. Và điều này, không nhất thiết phải giải quyết bằng sự áp bức. Amen.

8. Nói với thanh thiếu nữ V.N.

Hãy mở mắt, sống và nhận thức. Mê muội và ngu xuẩn đã làm chúng ta, làm tôi, làm anh, làm chị, làm, làm còn ra gì nữa. Hình như đã đến lúc chúng ta đứng dậy. Mặt trời đã mọc kia kia. Hoan hô mặt trời. Hãy cho con cái chúng ta một mặt trời mới. Tươi hồng và rạng rỡ. Hãy cho tương lai.

NGÀY THÁNG CHẠP

Buổi sáng ngồi đếm bước mặt trời
và hình dáng em trở về dưới đáy ly cà phê
như một cành hoa
mà anh đốt que diêm lên đầu điều thuốc
sáng loè và bình lặng
có được những ngày thông thả
tìm kỷ ức thật xa
cất giữ khuôn mặt trẻ thơ nào sung sướng
hiện hình trong giấc ngủ bơ vơ
bởi mùa đông không muốn trở dậy
như tất cả đều thoáng chốc
nhìn khuôn mặt tháng nằng ngày mưa
nổi kinh hoàng vụt thức giấc
bày tỏ với em những gì
khi mùa xuân chưa đến
ý tưởng bỗng bênh đã muốn bay cao
tiếng pháo nào sẽ châm ngòi
khai diễn một vở kịch
tiếp nối những năm những năm
dòng máu đỏ thành ngọn suối
chảy trên mặt đất quê hương
anh không còn gì
niềm vui nổi buồn
đang hòa vào sợi mưa mùa đông
chảy theo dòng nước chảy
cuốn đi thân xác anh
lăn tròn nhờ thương và chán chường
thành một món quà
cho mùa xuân bất ngờ
suốt đời anh không chắc tìm gặp

VIÊM TỊNH

Ươm trái cây xanh

LÊ THỊ HÀN

KHUÊ ôm gối ngồi đó ngủ, khuôn mặt nàng thực trẻ thơ khi đôi mắt và cái miệng ấy khép lại. Đôi môi hồng và xinh. Tôi muốn cắn vào đó, như người ta cắn một trái dâu tươi. Tôi muốn nghịch cho hai hàng mi đó động đậy, chỉ động đậy thôi rồi khép lại như con búp bê nhắm mắt mở mắt của Yên ngay xưa.

Tôi không dám làm gì hết, chỉ sợ gây tiếng động. Tôi đi lại một góc và nhìn ra ngoài trời. Tôi muốn bắc ghế lại gần bên Khuê, vén lại những sợi tóc tỏa xòa trước mặt. Xếp lại những ngón tay bấu mạnh vào cái gối không mấy mềm, nhưng tôi không làm gì cả. Tôi sợ mình không cầm nổi trái dâu tươi. Tôi sợ cắn được một lần rồi sẽ mất hết. Mất hết như tôi đã mất Yên.

Ngày đó tôi còn chưa biết giữ gìn bóng nom. Nhưng gìn giữ làm sao bây giờ. Tôi đã vụng về và dại khờ nên tôi không ước thử Trái cây chưa chín tôi lại dang tay muốn hái và người giữ vườn ở ạt bắt tôi đem đi. Tôi đã vụng vầy trong đôi mắt cậu Yên nhưng không làm sao được hết. Tôi dại khờ và bẻ bàng tại nắng trong vườn cứ chiều cái quả xanh làm tôi ngứa dại. Nếu tôi ước thử thì tôi đã biết bước bao lâu để chờ. Tôi đã đâm say nên vụng tính. Và lời trách móc như những lần rơi sắt đầy tôi đi xa, đi ra khỏi vườn cây trái cấm. Tôi đã không dám ngồi, cố lại nhìn trái xanh vô tội của tôi, chắc lớn lên thế nào cũng mang vết chai vì bàn tay tôi bấu mạnh.

Những buổi trưa mùa hạ, thành phố im lìm. Tôi đứng với Yên ngoài hè hít mùi nắng thơm qua từng lá dạ lan, những bông hoa cèn búp. Bàn chân Yên đi đi trên bờ đất và tiếng hát của tôi xa dần. Những phút gần Yên tôi không biết nói gì hết, chuyện gì rồi cũng thành ra tầm thường và làm ngắn thời gian.

đang tôi cứ đứng như thế nhìn bóng mình ngã ra trên thềm và khi cả
đến thuê dưới đất chạm vào bờ tường thì tôi trở về.

Yên đưa tôi ra đến đầu ngõ, tôi một mình về bên kia thành phố, ôm vào
cả khoảng thời gian trong nắng, ngẩn mà tràn đầy. Buổi trưa trong mắt Yên
hơn lúc nào hết. Nàng trâm mình vào lòng mắt Yên, thoải mái như
khách đi xa trên chiếc thuyền không sóng gió. Những sợi lông măng nhỏ
hai gò má hồng mịn như tơ nõn. Tôi hay nhìn chăm chú vào Yên để đem
mỗi thứ một hình ảnh. Tất cả những gì trên khuôn mặt một người đều có
cách mỹ thuật và rất thơ. Tôi hỏi Yên có biết tại sao cái miệng người ta
là một vòng tròn mà lại có hình trái tim và tôi muốn trả lời là làn môi biểu
một trái tim bên ngoài. Nhưng tôi đã không nói như thế với Yên. Tôi thấy
môi Yên nhếch lên, những sứa thịt trên làn môi mỏng ra và hồng. Tôi đi
mình bạo hơn một chút đưa ngón tay lên mà ấn vào đó thôi nhưng tôi
làm ?

Tôi chưa làm chuyện đó mà tôi lại dám viết những bức thư tình và lần
ngoài ngõ nhiều lần cho người làm vườn bắt gặp. Cho tôi phải bỏ xa không
ngoài cỏ lại nhìn, tôi sợ phải nhắc lại những lời xua đuổi của cậu Yên.

Thuở ấy chưa ra nhưng bây giờ tôi thấy mình lớn lên gấp bội, khi bỏ
ngôi vườn tôi hoảng hốt thấy râu tóc mình mọc dài ra và hai ống chân tôi
thẳng khiêu, vô dụng hơn. Tôi thấy mình lớn lên miệng ngậm tràn nỗi khát.

Tôi biết tôi mất Yên không vì một lý do nào cả. Nhưng tôi không thể
lại nhìn thẳng ngày qua trong nỗi bất lực của mình.

Tôi mang có mỗi một cái cặp sách trở về thành phố có thấy mẹ và các
em tôi mà không một lời báo trước, lòng tôi nặng như một kẻ xa xứ lâu ngày
lúc về mang thực nhiều kỷ niệm và hình ảnh của nhiều năm trước. Không ai
nghĩ đến sự trở về của tôi cả nên nguồn vui của mọi người làm tôi xúc động.
Tôi thấy mặt mắt mình cay và hai giọt nước mắt thấm trên vai áo mẹ nhòe
hình ảnh của Yên. Yên, Yên và Yên, những giọt nước mắt của cơn thuyền đi
m bến có bờ cỏ nhưng hay của tôi trở về yên thấm trong lòng mẹ.

Tôi đến vô đầu đưa em gái bé nhất và bế nó lên. Bé vung vẩy khỏi tay
tôi, mặt phụng phịu bảo :

— Bé ghét anh, anh nói bé ní anh ở lại ngoài Huế mà.

Tôi sát khế vào má nó. Và bảo :

— Bộ Bé muốn anh đi lại phải không ?

— Xi Bé muốn đón anh ở nhà ga kia. Yên, Yên tôi đã muốn quên Yên

cũng vẫn muốn đón tôi ở nhà ga. Yên nói thật là thú vị khi nhìn thấy từ xa con tàu đưa anh đến mà không biết anh đang ngồi ở đầu Yên cảm được chân hai đứa riu lên ở hai nơi, lần nào Yên cũng muốn tìm chỗ trốn để anh nhìn Yên qua họ thì Yên không chịu.

Bé đưa tôi đi xem bể cá vàng của Bé, bây giờ có rất nhiều rong xanh hồ nước mới thay trông mát. Bé nói chiều Bé sẽ dẫn anh ra xem cá xanh trong những hốc đá.

Tôi không biết là tôi để Yên ở đâu lúc này. Tôi vẫn nghe tiếng K. thờ đều và tôi ngồi nói hoài những màu thuốc. Tôi nghĩ đến Yên trong ảnh Khuê hiện tại. Tôi không hề nghĩ đến sự lớn lên của Khuê và những trùng hợp trong vẻ đẹp của Khuê và Yên.

Tôi không định nghĩa được một sự phản bội trong tình yêu khi tôi nhiên bị đuổi ra khỏi khu vườn. Và trái xanh không nhìn biết và ông giữ và hẳn đã dạy cho trái xanh nhiều điều, cảm tôi đứng bên mảng tôi đó.

Tôi không biết tôi đã quên được Yên chưa, mà nhiều đêm chột thức đi vô cùng xót xa như một kẻ đánh mất một tập sách quý giá trong đó những hình ảnh đẹp nhất, mà tương lai với râu tóc dài ra và cặp mắt chực chờ đời này không biết có tái tạo được không? Những đêm lẫn mình không ngủ được, tôi nhớ làm sao, bàn chân trắng hồng của Yên, những ngón chân đi trên bờ thềm. Khu vườn đó, nơi nuôi dưỡng trái cây xanh của tôi bây giờ ra sao rồi? Chắc Yên sợ buồn với những vết chai hằn kín tâm hồn năng chỉ người giữ vườn, chỉ tại chúng tôi còn nhỏ quá, không. Tại tôi. Tại tôi chỉ có một tương lai! Tôi lấy gì tưới cho chín trái cây xanh.

Cô tiếng rón rén đi vào. Tôi bước khỏi chỗ ngồi, những bước của Thảo thực nhẹ tôi cảm tay Thảo và kéo nhanh ra khỏi cửa phòng. Thảo không kịp nói gì hết. Đôi mắt mở to và ướt.

— Hãy để yên cho Khuê ngủ. Tôi nói khẽ :

— Em ...

Tôi không để Thảo kịp nói một điều gì cả. Tôi nói :

— Anh ra bên chơi. Nói me chiều anh về, Tôi rút chìa khóa phòng trao cho Thảo và bước đi. Thảo nắm tay tôi lại tôi không muốn gây một tiếng động tôi cũng không cần một sự giải thích nào cả. Tôi bóp chặt tay Thảo một nụ cười và bước đi.

Tôi nghĩ Thảo, nó đang muốn phân bua về sự có mặt của Khuê trong

phòng tôi, nó sợ làm tôi phật lòng. Ngay cả tôi đã mời và không mời gì đi nữa, chắc gì đã làm Thảo yên tâm được. Tôi thấy Thảo cũng bắt đầu lớn, như Yên, như Khuê.

Tôi bước vội vã, chân vấp trên hè phố. Bây giờ chắc Thảo đã vào đánh thức Khuê dậy. Đôi mắt ấy sẽ hoảng hốt mở to ra và hai vành mắt cong lên. Tại chúng nó sẽ nhìn thấy những màu tàn thuốc còn lại trên đĩa và cái ghế cạnh cửa sẽ nhìn ra cây ngô đồng.

— Thảo đâu có ngờ anh Liên về bất chợt thế :

Không biết Khuê về trả lời thế nào. Khuê có hồi há chạy khỏi căn phòng của tôi không ? Đã có lần nào Khuê khó chịu vì mùi thuốc lá của ai chera ? Hay đây là lần đầu Khuê nhăn mày tự hỏi sao tôi hút nhiều.

Tôi đã hút thực nhiều những trái cây sắp chín đều ngon và thơm.

Tôi phải chờ đến bao giờ trái mới chín đấy. Và không van tưởng cho nên liệu tôi có hái kịp giờ không ? Bàn tay ai sẽ khóa căn phòng của tôi lại và giữ cho tròn giấc ngủ của em.

Tôi sẽ trở về và nhốt mùi hương đó vào hơi thở, sẽ đốt nó để nuôi em cho trái chín vừa giờ.

Dấu hiệu nào sẽ dẫn anh tới em, mùi hương nào chỉ cho anh rằng trái chín ?

Anh sẽ nhẹ tay mà nuông em, miễn em đừng mọc quá cao. Anh hăm sao nó cho dài hơn đoạn xương Trời cho để với cho thấu em.

Tokyo - Tháng-1967

LÊ THỊ HÀN

NGƯỜI VỀ LẠ MẶT

Anh trở về thành phố

Lang thang như người mất trí

Áo quần anh bám đầy bùn đất miền xa

Hai bàn tay ngăm ngùi nhớ tiếc

Dị vãng nào trên mắt đỏ rung rung

Buổi chiều chưa xuống hết

Sao lòng anh cơ hồ tắt lửa

Trời Saigon sao những ngày biến động

Anh về đây nghe súng nổ trong đầu

Hình ảnh chiến trường miền đông còn lơ lửng

Mắt hóa châu trông rõ từng người

Ôi bạn bè gục ngã bên anh

Ôi nghịch thù phơi thây trước mặt

Anh làm sao nói hết

Máu loang đầy mặt đất

Đây cỏ cùng xác xơ vì súng đạn

Anh làm sao nói được

Bởi sự thật vô cùng tàn nhẫn

Đã làm cỏ họng anh khô đắng nghẹn lời

Những ngày xa em

Những ngày hành quân

Qua bao nhiêu vùng đồng lầy nước đục phèn chua

Cỏ lác mọc tràn lan ruộng lúa

Những cánh cò lêu đêu buồn bã

Anh nhìn thấy quê hương mình

Một quê hương điêu tàn hoang vắng.

Những ngày xa em

Những ngày hành quân

Qua bao nhiêu làng hoang nhà sập

Chân anh bỗng dừng ngập ngừng chùn lại

Giọt nước mắt nào rụng xuống quê hương

Làm sao anh nói được

Bởi nhọc nhằn đè lên thân xác

Những ngày xa em chỉ có muối mòng đia vắt

Đêm chiến trường dài như đời anh chưa sáng

Mắt mở trừng trừng nhìn trong tâm tối

Nỗi chết còn vây quanh

Hai tay anh ôm ghì lấy ngực

Sắt thép còn lạnh buốt đầu dây

Trời Saigon sau những ngày biến động
Anh về đây mặt mày ngo ngác
Con đường đến nhà em bỗng vô cùng xa lạ
Dù vẫn giòng sông đục ngầu nước chảy
Vẫn cây cầu Saigon — Khánh Hội bắc ngang
Anh trông thấy mái nhà cao hơn trước
Bóng dáng em đôi khác xưa nhiều
Tiếng gọi đời vừa vớ trong anh
Nỗi buồn ơi len trong từng sợi tóc.

Trời Saigon bỗng dưng nổi gió
Hai đứa nhìn nhau như chiến trường súng đạn
Không còn gì — lạ mặt cả người yêu
Đường về mặt trận còn bao xa
Anh tìm anh trên những vùng đổ nát
Anh tìm anh khi quê hương ta tràn máu lửa.

LÂM CHƯƠNG

HÔN LỄ ĐAU THƯƠNG

(BLOOD WEDDING)

Kịch của FEDERICO GARCIA LORCA

Người dịch NGUYỄN KIM PHƯƠNG

CÁC NHÂN VẬT

NGƯỜI MẸ :	—	LEONARDO
CÔ DẤU	CHÀNG RẼ	(tức người con NGƯỜI MẸ (Vị hôn phu)
BÀ GIÁ (mẹ vợ Leonardo)	CHA RUỘT CỎ DẤU	
VỢ LEONARDO	TRĂNG (nhân cách hóa)	
BÀ LÁNG GIỀNG	NHỮNG NGƯỜI TIỂU PHU	
MẤY CÔ CÁI TRẺ	NHỮNG CHÀNG TRAI TRẺ	

HỘI MỘT — Cảnh một

Một gian phòng quét vôi vàng

NGƯỜI MẸ : Tôi cũng muốn rõ hết mọi chuyện làm phiền mình. Thằng ấy là thằng nào vậy bà ?

BÀ. LG. GI : Leonardo.

NG. MẸ : Leonardo nào ?

BÀ. LG. GI : Leonardo Félix.

NG. MẸ : Félix ?

BÀ. LG. GI : Vâng, nhưng thằng đó mà có đáng trách gì. Hồi xảy ra chuyện nhà bà, nó mới có tám tuổi bà à.

NG. MẸ : Vâng, đúng vậy. Nhưng tôi nghe tới cái tên đó — Félix ; thì cũng là tên Félix !

(Lầm bầm).

Félix I gút, tởm.

(Bà ta nhỏ hột).

Nó làm tôi tởm, nhờ nước miếng mới khỏi giết nó !

BÀ LG' GI: Bà nên bình tĩnh, như vậy có hay gì ?

NG. MẸ: Không hay, nhưng bà thấy đó, nó thế nào rồi,

BÀ LG' GI: Thôi bà đừng can trở hạnh phúc của cậu con bà. Bà đừng nói cho cậu ấy biết gì cả. Bà già rồi. Đã đến lúc bà và tôi nên lặng lẽ.

NG. MẸ: Tôi sẽ không nói gì với nó.

BÀ LG' GI: Hôn; Vâng đừng nói gì.

NG. MẸ: Bình tĩnh ! Thực là những chuyện...

BÀ LG' GI: Thôi tôi đi. Người nhà tôi với ông nhà tôi ngoài đồng tập về chứ.

NG. MẸ: Trời nóng chỉ lạ bà há.

BÀ LG' GI: Chà, tội trẻ đem nước cho thợ giặt, nắng ả da chúng hết. Thôi chào kiểu bà.

NG. MẸ: Vâng, phải.

(Người mẹ bước ra chỗ cửa phía trái. Nửa chừng bà dừng lại và chậm rãi làm dấu thánh).

MÀN HẠ

Màn bạc

HỒI MỘT — Cảnh Hai

Một căn phòng quét vôi màu hồng, có những bộ đồ đồng và những tràng hoa. Giữa phòng có bàn phủ khăn. Lúc đó vào buổi sáng.

Bà già của Leonardo ngồi trong một góc phòng bằng một đũa bé và ru nó ngủ, vợ của chàng ngồi một góc, đang vẽ nhàn nhàn chiếc tẩu.

BÀ GIA : À à ơi, bé ơi...

Ngày xưa có một con ngựa to,
Nó không thích nước uống.
Nước ở đó đen
Dưới những cành cây
Khi nước tới chỗ cầu
Nó dừng và nó hát.
Bé ơi, ai có thể bảo
Giòng nước giữ cái gì
Trong màu xanh như phòng khách của nó
Với cái đuôi dài của nó ?

NGƯỜI VỢ : Bé Hồng Hoa, bé ngủ bé mơ

Con ngựa không uống nước nơi giếng suốt đó

BÀ GIA : Bé Hồng Hoa, bé ngủ nằm yên

Con ngựa nó bắt đầu nó khóc
Những móng đau của nó chảy máu đầm đìa
Bùm của nó lạnh giá.
Và có một lưỡi dao bạc
Cắm sâu vào trong mắt nó.
Nó xuống chỗ giếng sông.
Ôi, nó đi xa ống, xuống !
Máu nó chảy, chan hòa
Ôi, còn nhiều hơn nước chảy

NGƯỜI VỢ : Bé Hồng Hoa, bé ngủ bé mơ

Con ngựa không uống nước nơi giếng suốt đó.

BÀ GIA : Bé Hồng Hoa, bé ngủ nằm yên

Con ngựa nó bắt đầu nó khóc.

NGƯỜI VỢ : Nó không chịu động đến

bờ sông âm ỉ
dù mồm nó ẩm
và nó có lông màu bạc kim.

Nên nó chỉ biết hí vang
 lên miền núi hiểm trở
 khi giòng suối chết đọng
 làm nghẹt cổ của nó.
 À à ơi, con ngựa to
 nó không thích nước.
 À à ơi, con ngựa tuyết
 con ngựa to của buổi bình minh.

BÀ GIA : Đừng cho nó vào
 Và đóng cửa sỏ lại
 Với những cành cây mộng
 và một giấc mộng những cành cây.

NGƯỜI VỢ : Bé tôi ngủ rồi.

BÀ GIA : Bé tôi nằm yên.

NGƯỜI VỢ : Ngựa này, xem bé tôi này
 nó có cái gối

BÀ GIA : Nôi của bé bằng kim loại

NGƯỜI VỢ : Mền của bé bằng sợi tốt.

BÀ GIA : À à ơi, bé ơi.

NGƯỜI VỢ : À à ơi, con ngựa to
 nó không thích nước.

BÀ GIA : Đừng có tới gần, đừng có vào t
 Hãy chạy lên núi đi
 Và chạy ra thung lũng màu xám
 vợ mày ở đó ngựa ơi !

NGƯỜI VỢ *Nhìn đứa bé*
 Bé tôi ngủ rồi.

BÀ GIA : Bé tôi nghỉ rồi.

NGƯỜI VỢ *(dịu dàng)* : Bé Hồng hoa, bé ngủ và mơ
 Con ngựa không uống nước nơi giòng suối đó.

BÀ GIA (nhẹ nhàng đứng dậy): Bé Hồng hoa đã nằm ngủ rồi.
Con ngựa nó bắt đầu nó khóc.
(Bà ta bước bé bước vào LEONARDO bước vào)

LEONARDO: Bé đau rồi?

NGƯỜI VỢ: Bé đau rồi.

LEONARDO: Hôm qua chắc nó không được mạnh. Cả đêm nó khóc luôn.

NGƯỜI VỢ: Hôm nay bé nó như cây hoa mẫu đơn. Còn anh? Anh tới nhà ông thợ rèn hả?

LEONARDO: Anh ở nhà ông thợ rèn mới về đây. Em có tin vậy không? Ông ấy đóng mấy cái móng mới đã hơn hai tháng nay, cứ bị sút ra, hoai.

Tới cái nước mà thiệt, anh thấy nó sút ra giữa đường đá luôn.

NGƯỜI VỢ: Anh cười nó nhiều quá chứ gì?

LEONARDO: Không, có thể nói là anh chẳng cười nó mấy khi.

NGƯỜI VỢ: Hôm qua mấy người láng giềng nói với em là họ thấy anh ở bên kia, bên đồng xa ấy.

LEONARDO: Ai nói vậy?

NGƯỜI VỢ: Thì mấy người đàn bà họ đi lượm củi ở Phong hảo đó. Thật em ngạc nhiên hết sức. Có phải anh đúng không?

LEONARDO: Không. Anh qua làm chi bên đó, bên đất hoang đó!

NGƯỜI VỢ: Đó là em nói vậy. Còn con ngựa thì mồ hôi đồ rùng rùng.

LEONARDO: Em thấy nó à?

NGƯỜI VỢ: Không. mẹ nói.

LEONARDO: Mẹ bỗng bé trong nhà đó hả?

NGƯỜI VỢ: Vâng, anh ưng uống nước chanh không?

LEONARDO: Uống với nước đá lạnh nghe.

NGƯỜI VỢ: Mà hôm qua anh cũng chẳng về ăn cơm.

LEONARDO: Anh đi với mấy người cấy lúa. Họ cứ giữ anh tại.

NGƯỜI VỢ (Rất dửng dưng vừa lo làm nước chanh): Họ trả có được giá không anh?

LEONADO : Khá.

NGƯỜI VỢ : Em cần may chiếc áo, và bế một cái mồi.

LEONADO : (*Dừng dậy*) : Đề anh đi xem còn thú.

NGƯỜI VỢ : Anh khéo khéo kéo bé đang ngủ.

BÀ GIA : (*Bước vào*) : À ! Ai phi ngựa kiêu chỉ lạ vậy con. Nó xiu dướ; đó kia. Mắt nó muốn lòi ra khỏi tròng, tựa như nó đi đầu này đến đầu kia mặt đất, hựt hơi.

LEONADO : (*chua chát*) : Con đó.

BÀ GIA : Ủa vậy hà, mẹ tưởng ! Ngựa của con thì con đi.

NGƯỜI VỢ : (*vụt rề*) : Anh đến nhà mấy người mua lúa đó mẹ à.

BÀ GIA : Nó lại nổi xung thiên lên về tao bây giờ !

(*Bà ta ngồi xuống. Ngừng*).

NGƯỜI VỢ : Nước đây anh Lạnh vừa chưa ?

LEONADO : Được rồi.

NGƯỜI VỢ : Anh nghe họ đi hỏi chị bà con của em chưa nhĩ ?

LEONADO : Khi nào vậy ?

NGƯỜI VỢ : Mai. Nội một tháng nữa sẽ đám cưới. Thế nào cũng mời mình.

LEONADO (*làm nghiêm*) : Anh chẳng biết kia.

BÀ GIA : Tao chắc mẹ thằng ấy không bằng lòng về môn đối.

LEONADO : Phải đó, bà ấy đúng đó chứ. Cô nọ, xem ra nên cần thận về cô ta mới được.

NGƯỜI VỢ : Em không thích anh nghĩ xấu cho người ta vậy, một cô gái tốt như vậy.

BÀ GIA : (*Ý nghĩa*) : Nó nghĩ vậy, là vì nó cũng có biết rõ con đó. Bộ con không biết là nó theo con nọ hai ba năm chỉ lặn à ?

LEONADO : Nhưng con đã bỏ rồi mà.

(*Nói với người vợ*)

Đó em lại khóc rồi ? Thôi đi cho chút !

(Kéo tay người vợ đang ôm mặt ra)

Thôi, mình đi thăm bé xem sao.

(Hai người tay quàng ngang hông nhau đi vào trong. Một cô gái nhỏ bước ra. Xem cô ta thích thú lắm. Vừa đi vừa chạy)

CÔ GÁI : Chị ơi.

BÀ GIA : Gì vậy hả ?

CÔ GÁI : Càng rẽ ra tiệm mua đủ thứ đồ tốt thiệt là tốt đó !

BÀ GIA : Thằng ấy đi một mình à ?

CÔ GÁI : Không, đi với bà mẹ chứ. Nghiêm nghị, cao lẫm.

(Cô gái bắt chước bộ điệu)

Chà; mà điệu lẫm vậy đó.

BÀ GIA : Họ có tiền.

CÔ GÁI : Họ mua tất thứ cao vậy nè. Ồ, chỉ lạ ! Đâu bà phải mê tất đó.

Này há : một con én chỗ này này.

(Cô ta chỉ vào mái cá)

Một chiếc tàu chổ này này.

(Cô ta chỉ vào chồ ống quyển)

Còn chồ này,

(Cô ta chỉ vào chồ bắp vế)

Thì là một cái hoa hồng.

BÀ GIA : Con nít !

CÔ GÁI : Một cái hoa hồng có hột hột và có nhánh nhánh ! Ồ, bằng lạ cả !

BÀ GIA : Những nhà giàu thì lấy nhau.

(LEONARDO và NGƯỜI VỢ bước ra)

CÔ GÁI : Em đến chào anh biết bộ sắm cái gì, cái gì...

LEONARDO (Nói lớn) : Chà, đề ý làm gì !

NGƯỜI VỢ : Kệ nó anh.

BÀ GIA : Leonardo, không phải cái đó đáng nói đâu.

CÔ GÁI : Thôi, em xin lỗi.
(*Cô ta chạy ra ngoài- vừa khóc*)

BÀ GIA : Sao mà hay gây chuyện với người ta vậy.

LEONARDO : Con có hỏi mẹ đâu.
(*Chàng ta ngồi xuống*)

BÀ GIA : Được lắm.
(*Ngồi*)

NGƯỜI VỢ (*Nói với LEONARDO*) : Anh có chuyện gì vậy ? Trong đầu anh đang có cái ý nghĩ gì sôi sục đó vậy ? Anh đừng bỏ bé em như thế này, anh chẳng ngó ngàng gì cả.

LEONARDA : Thôi em.

NGƯỜI VỢ : Không. Em muốn anh nhìn em đây và nói cho em rõ coi.

LEONARDA : Để anh yên.
(*Chàng đứng dậy*)

NGƯỜI VỢ : Anh đi đâu vậy, anh ?

LEONARDO (*gay gắt*) : Em nín đi coi nào.

BÀ GIA (*Nói với cô gái có vẻ tức*) : Mà có im không này.
(*Leonardo đi ra ngoài*)

Con kh/c kia !

(*Cô ta vào trong đoạn trở ra bằng đũa bé trên tay. Người vợ vẫn ngồi yên.*)

BÀ GIA : Móng đau của con ngựa chày máu đầm đìa

Bơm của nó lạnh băng, à à ơ

Và có một lưỡi dao bạc

cắm sâu vào trong mắt nó

Nó xuống chỗ giò-g sông

Ơi nó đi xuống, xuống

Máu nó chảy chan hòa

Ơi còn nhiều hơn nước chảy...

NGƯỜI VỢ : *(Chăm rãi quay lưng lại, như đang trong cơn mộng.)*

Bé Hồng Hoa, bé ngủ bé mơ

Con ngựa đang uống nước nơi dòng suối...

BÀ GIA : Bé Hồng Hoa bé ngủ nằm yên

Con ngựa nó bắt đầu nó khóc.

NGƯỜI VỢ : *À à ơ, bé của mẹ...*

BÀ GIA : *À à ơ, con ngựa to*

Nó không thích nước

NGƯỜI VỢ : *(Xúc động)*

Đừng tới gần, đừng có vào !

Hãy chạy lên núi đi.

À à ơ ! con ngựa tuyệt

Con ngựa to của bình minh.

BÀ GIA (khóc) :

Bé ngủ yên rồi...

NGƯỜI VỢ : *(Khóc và bước tới gần hơn)*

Bé ngủ yên rồi ..

BÀ GIA : Bé Hồng Hoa, bé ngủ bé mơ

Con ngựa sẽ không giống nước nơi dòng suối...

NGƯỜI VỢ *(Khóc, và dựa vào bàn) :*

Bé Hồng Hoa, bé đã ngủ yên

Con ngựa nó bắt đầu nó khóc.

MÀN HẠ

TRONG CƠN BIẾN ĐỘNG

Khi tiếng hát trên môi người thiếu phụ
cũng trở thành cay đắng cho quê hương
đứa con mới ra đời đang ngậm sữa
ngậm hồn nàng hay ngậm nỗi đau thương

Em thấy không những hoang tàn lòng phố
người gọi người trong tiếng súng giao thoa
từng dấu đạn xé ngưng từng hơi thở
mặt trời kia cũng xóa tóc mù lò

như tiếng động của bầy ác thú
làm rừng sâu kinh hoàng lũ chim bay
như vết nam châm chìm trong khói lửa
nổi vụng về của những kẻ đắp xây

Thôi ở đó một gia tài phá sản
cho anh xin dòng lệ chảy muôn đời
nước mắt đó đã vô cùng bi thảm
em nghĩ gì khi chiến cuộc buông rơi

Em nghĩ gì trên quê hương máu lửa
— Ôi một đời phẫn dấu của cha ông
lúc quay lại ngắm nhìn trang lịch sử
anh chờ dài khi đọc chuyện dòng sông

YẾN NGUYỄN THANH

ĐÊM VIỆT NAM

không còn ai trong giấc ngủ
không còn ai trên giường trên chiếu
không còn ai trên lầu cao
không còn ai trên vách đất
đêm việt nam thức ròng năm canh
đêm việt nam suốt sáng
đêm hà nội bom rơi
đêm sài gòn súng nổ
ôi đêm chết đấm chết chém
ôi chết đứng chết nằm
đêm ngủ hầm ngủ hố
đêm ngủ bụi ngủ bờ
đêm thương cụ gia bà lão
nhấp nhem chạy trốn nạn bom
đêm thương đứa bé ngủ quên
lạc cha lạc mẹ
kinh hoàng lửa cháy xóm làng
đêm thương dân bà đẻ nửa chừng
lị ịch xuống hầm
hai bên cầu chảy ròng ròng
đêm việt nam chết chóc
đêm việt nam nát an
đêm việt nam nuốt mất chảy từng hàng
đêm việt nam trai gái không dám yêu
đêm việt nam đàn bà không dám đẻ
đêm việt nam không dám thở
đêm việt nam không dám ho
ôi tự do từ vùng đất nào
ôi hạnh phúc từ thuyền đang vào chưa thấy
sao nơi đây hỏa châu sáng cả đêm
sao nơi đây canon nổ từng tràng
bom nổ ngoại ô hà nội
giặc đánh giữa miền nam
ôi đêm việt nam khổ đau
đêm việt nam nhục tiều
đêm việt nam chiến tranh



SI TIỀN TUYẾN

HỒI KÝ
của
TRANG CHÂU

hành quân di dân

Phù Cát, Bình Phú III ngày thứ 64.6 lần trực thăng vận. 10 cuộc hành quân bộ trừ bị, án ngữ cho Trung Đoàn 41, tiếp viện Trung Đoàn 40, hành quân phối hợp với Kỵ Binh Không Vận Mỹ. Từ đèo Bình Đê kéo về Bồng Sơn, từ Đê Đức đồ xuống đồi Dương Liễu; từ Phù Ly Phù Mỹ lần ra Phù Cát; từ Phù Cát bốc ngược trở vào Đồi 10. Chấn chúng tôi dầm mìn đốt Bình Định, Tam Quan. Đã một lần thay đổi quân trang, hai lần lĩnh lương hành quân. Cuộc biến động miền Trung làm hoãn ngày về của Chiến Đoàn II Dù đến lần thứ năm. Bao nhiêu bất mãn trút lên đầu những kẻ đầu tranh. Với những người mà cuộc sống được chấp nối bằng những giây phút thách đố tử thần, thì những danh từ Tự Do, Dân Chủ quả thật không mấy hấp dẫn bằng một ngày về vui với vợ con. Sống giữa tập thể đó, chia xẻ nỗi vinh nhục của đời lính, để có lúc bất chợt thấy lòng mình cũng một khát vọng tầm thường như đám quân binh. Saigon bây

đều vào Rex xem chiếu bóng, ghé quán chùa ăn kem, ra Mỹ Cảnh dùng tối và cuối cùng đưa nàng vào Baecara khiêu vũ là một dự tính xa xỉ phẩm tôi không còn nghĩ đến. Ước muốn của tôi bây giờ thật giản dị: tôi thêm một ly coca có đá, một tô phở thật nóng cay, một thùng nước nước lạnh để tắm rửa và một giấc ngủ ngon không có tiếng súng đ ch khuấy phá. Một chút thỏa mái thể xác để giữ vững tinh thần cho những ngày kể tiếp. Tôi còn cần gì nữa ? Nếu có thể xin cho tôi một chút bóng mát tâm hồn. Một tháng bạn viết thư hỏi tôi có thêm một mối tình qua đường nào không, hẳn dùng chữ qua đường làm tôi nghĩ đời tôi là một chuyến đi dài. Tâm tình chỉ là một thoáng vui thoáng nhớ, chấm phá chuỗi ngày khô cằn máu lửa. Nhưng tôi tự nhủ trong mọi hoàn cảnh phải biết tạo cho mình niềm vui dù bằng quơ, vô nghĩa. Tôi rời Bàng Sơn mang theo hình ảnh một người con gái Huế, một cô giáo che dù đi dưới cơn mưa. Tôi nhớ bữa cơm nàng thiết tôi trưa hôm đó, bàn tay thon nhỏ gấp mời từng món ăn, nụ cười hồn nhiên màu phấn trắng mặt phảng phất buồn. Trọn buổi chiều tôi sống cảm giác êm dịu kẻ đi xa về hợp mặt người thân. Niềm vui thật trong lành.

Nhưng con người vẫn có nhu cầu rất con người. Sau hai tháng hành quân, người đàn bà nào dưới mắt tôi cũng trở nên gợi cảm. Phù Cát cách Qui Nhơn chừng 30 cây số, đường bộ khá an ninh, Qui Nhơn trở nên một cảm dỗ, một giải tỏa. Một buổi sáng tôi cùng Niệm Quyền bên T.Đ 8 Phóng vào Qui Nhơn trên chiếc Land-Rover mượn của ông quận Phù Cát. Chắc chắn húng tôi không phải là những ông thích và hình như Qui Nhơn cũng không phải là một nhà tư. Buổi chiều trên đường về, tôi có cảm tưởng đã bớt nhớ Saigon, bớt tha thiết đến ngày về, tôi có cảm tưởng rằng mai tôi có thể ăn ngủ bất cứ đâu, đối diện bất cứ hiểm nguy nào. Táo bánh xe lăn trên con đường gồ ghề lắc lư trong đầu tôi một tư tưởng triết lý "Chiến tranh nguy hại không phải ở chỗ nhiều người chết, nó nguy hại ở chỗ thú vật hóa người còn sống". Có nhiều chua chát trong cảm nghĩ bất chợt của tôi. Nhưng tôi cũng hoàn toàn đồng ý ở một khía cạnh khác, nhất là đối với một người

chỉ huy quân sự, tạo được trong hàng ngũ binh sĩ mình cái gọi là nguy hại. Đó là một thành công. Phải sống đời lính mới biết thì giờ dễ suy tư thật ít ỏi, và tôi quan niệm người lính thiện chiến không hẳn là người đã dự nhiều trận mạc, mà trước nhất là một người không thích suy nghĩ hay không có thì giờ dễ suy nghĩ. Tôi cũng đang dần dà trở nên người không có thì giờ suy nghĩ...

Đêm hôm ấy chúng tôi nhận lệnh chuẩn bị hành quân. Mục tiêu: Một vùng bờ biển cách chừng 30 cây số Đông Bắc Qui Nhơn. Trong buổi họp hành quân tôi được biết TĐ 8 sẽ đổ xuống núi và TĐ 6 chúng tôi từ mặt biển tràn vào. Tình trạng quân số TĐ 6 hao hụt khá nhiều vì sốt rét, kiệt lực và lở chân; nhưng điều đáng ngại là số sĩ quan bị bệnh gồm 3 ông Đại Đội Trưởng và ông sĩ quan III. 3 ông Thiếu úy lên xử lý thường vụ. Trách nhiệm trong việc điều quân đè nặng lên vai hai ông Tiểu Đoàn Trưởng và Tiểu Đoàn Phó. Thời gian dự trù là 4 ngày. Lợi cu chốt. Chúng tôi được thượng cấp hứa như vậy. Nhưng với tình hình còn rối rắm này và sau 5 lần bị hoãn ngày về, chúng tôi đâm ra dè dặt lòng tin.

8 giờ sáng hôm sau TĐ 8 được trực thăng vận chiếm các cao đèo trước. 10 giờ, TĐ 6 kéo ra bãi trực thăng. Trời nắng gay gắt. 24 chiếc HU-1B chia làm hai đợt bay đi bay về chuyên quân. Dân Phù Cát ra đưa tiễn chúng tôi khá đông đảo. Con nít nhiều hơn người lớn và đàn bà đông hơn đàn ông. 5 ngày dưỡng quân quá đủ để những chàng lính dù hào hoa gây cảm tình. Bên này bên kia hàng kềm gai, từng chiếc nón lá chụm vào chiếc nón sắt. Họ tâm sự gì cùng nhau, chỉ có trời biết. Chỉ nghe thỉnh thoảng có tiếng nói lớn: « Đừng nghe nó dụ về Cấp mà khổ thân người em. Nó một vợ hai con rồi, vợ nó dữ lắm... » Tiếp theo là những tràng cười vui vẻ.

TH 8 đổ quân an toàn. 10 giờ 30, hai Đại Đội 62 và 63 được bốc đi. Tôi ngồi theo dõi cuộc đổ quân qua chiếc máy của ông Đại Đội trưởng 60. Báo cáo cho biết các phân lực cơ đang bắn phá quanh bãi đáp. Có hỏa lực địch nhằm lê tề lên các trục thăng. 11 giờ, đoàn trục thăng như những con chim chài sà xuống cấp chúng tôi bay vút đi. Trục thăng đưa chúng tôi ra biển hạ thấp xuống và bay vòng trở vào. Qua nhanh dưới mắt tôi, màu xanh mênh mông của biển cả, màu vàng của bãi cát hoang sơ, màu xám chì của dãy núi đá. Cảnh vật hùng vĩ. Nếu không có những đám lửa, những cột khói bốc cao, tiếng bom long trời, tiếng gầm thét của các phân lực cơ, có lẽ tôi đã giàu tưởng tượng nghĩ mình là một du khách đến vương đang thường ngoạn một danh lam thắng cảnh.

Bãi đáp là một cánh đồng trống bùn lầy. Sừng sững trước mặt, bên trái chúng tôi dãy núi đá chênh vênh. Bên phải là một bìa rừng, mục tiêu đầu tiên của Tiểu Đoàn 6, Hai Đại Đội 62 và 63 tiến chiếm bìa rừng không gặp kháng cự đáng kể nào. Nhưng ở hai triền núi, hỏa lực địch nhằm vào các trục thăng thật đáng ngại. Phân lực cơ Gunship hoạt động mạnh mẽ, nhưng tiếng súng địch vẫn chối tai tiếp đón chúng tôi. Nhảy ra khỏi trục thăng, bùn nước ngập đến nửa ống chân. Chúng tôi tụt nhanh vào bờ rừng. Còn một Đại Đội nữa là cuộc đổ quân hoàn tất. Tôi được biết theo kế hoạch TH 8 sẽ đổ dơi rồi cùng TH 6 song song lên mục tiêu 2 và đóng quân ở đó. Bộ chỉ huy Tiểu Đoàn bố trí theo gốc lựu tre bao bọc, một ngôi nhà gỗ bị trúng bom sụp đổ còn nghi ngút cháy. Tôi ngồi tựa lưng vào gốc xoài, mở bị đóng nước tu một hơi. Định bảo tên "đệ tử" mang cơm ra ăn thì một tiếng ầm làm tôi giật bắn người. Tôi nghe mảnh bay rào rào qua lá cây. Có tiếng la: "Tụi nó cầu 60 ly." Một khoảng im lặng chờ đợi rồi có tiếng cái: "60 ly sao không nghe tiếng «đề ba» (départ)?" Chắc hẳn là nào dăm phải lựu đạn. Tiếng nổ ở phía Đại Đội 61. Tôi cho Trạm cứu thương chuẩn bị. Mấy lát báo máy cho biết 5 «con» bị thương. Cả 5 bị mảnh ghim vào hạ chi, 2 trường

hợp gãy vỡ xương ống chân. May mắn không có vết thương bụng hay ngực. Tôi yêu cầu xin trực thăng di tản thương binh. Đại-úy Smaldone, cố vấn TĐ6, cho tôi biết 15 phút nữa trực thăng đến. Di tản thương binh là một vấn đề phải được giải quyết nhanh khi đơn vị đang hay cần di chuyển. Các thương binh được đưa ra bãi đáp, 2 phải khiêng cáng, 2 phải đu. Cánh đồng nắng chói vàng vè nằm phơi mình dưới hai mặt trời lăm lẹ. Tôi gặp Trung úy Black đang đứng liên lạc địa không. Anh này mới ở Mỹ sang, về TĐ6 được 2 tháng và hành quân lần đầu tiên. Thấy tôi và đám y tá lực được khiêng, đu thương binh ra anh đưa 5 ngón tay làm dấu, miệng nói thêm: «Bác sĩ 5 phút nữa». 2 chiếc Gunshif xuất hiện đảo vòng hai mé núi. Từ một biên một chiếc HU1B mang chữ thập đỏ là thả vào. Khi 2 chiếc cáng vừa cập cửa trực thăng chỉ mấy loạt tiểu liên từ trên núi bắn xuống, tiếng nổ khô giòn như bóp chày đạn bay chéo chéo nghe rất gần nhưng không biết ở đâu. Đám y tá của tôi đẩy vội các thương binh lên rồi chạy kiếm chỗ ẩn. Tôi nửa bình tĩnh nửa sợ nửa muốn đứng yên, nửa muốn đi núp. Tôi bắt gặp tia nhìn của Balack, anh vẫn đứng đó. Anh còn đứng đó có thể vì anh can đảm, cũng có thể vì thấy tôi không bỏ chạy. Máu tự ái trong người tôi bỗng nổi lên, buộc tôi vào cái thế không chỉ không được. Thật là trẻ con. Nhưng biết đâu sư Đoàn Dù chẳng nổi tiếng nhờ sự trẻ con đó. Hỏa lực xối xả của 2 chiếc Gunshif làm im tiếng súng địch. Nhưng khi chếc trực thăng nhóm còng xoay mình để bay ra biên thì địch lại bắn rất rất. Lần này cả Black lẫn tôi, không ai bảo ai, cùng một lúc, đánh mấy phốc đến sau mô đất cao.

Tôi qua một giấc trưa ngắn, nhưng ngon lành dưới những tán cây lữ đồ năng. Đám y tá phải ngạc nhiên trước sự dễ ngủ của tôi. Tôi có thể ngồi ngủ, đứng ngủ, ngủ từng 10 phút dừng quân. Có lẽ nhờ vậy nên tuy ăn uống kham khổ, hành quân cực nhọc, tôi không ốm trái lại còn mập ra.

1 giờ 30 chuẩn bị đi chuyển. Ngoài một tốp 10 người tình nghi do ban an ninh canh giữ, tôi thấy tụ tập sau trạm cứu thương một đám dân chừng 30 người hầu hết là đàn bà, con nít. Họ xia đi theo chúng tôi ra vùng an ninh. Hình ảnh một thiếu phụ và một thiếu niên khiêng vồng một bà cụ già lết bết theo chúng tôi làm mọi người vừa cảm động vừa lên tinh thần. Hai người tình nghi được chỉ định khiêng bà cụ. Hai năm qua Cộng Sản đã làm gì dân vùng này để họ chán ghét? Chắc cũng vì trò đếm đầu người, đầu vật, đầu trái cây để đánh thuế.

Chúng tôi tiến chậm nhưng yên tĩnh qua những cồn cát lún, rai rác những mái nhà tiêu sơ ẩn dưới những rừng thông. Số dân khấn gói nhập vào đám người lánh nạn tăng lên qua mỗi chặn đường. Bỗng có tiếng súng nổ xa xa bên cánh trái chúng tôi. Chắc TĐ8 chạm địch. Phía TĐ6 vẫn im lìm, tuy có dấu vết địch nên lộ trình tiến quân. Ra khỏi làng Cát Khánh, chúng tôi đến dưới chân một dãy đồi cát cao chạy dài không dứt. Tôi nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ. Lao lên đỉnh đồi cao nhất tôi nhìn thấy biển thật gần. Một chiếc tàu chiến Mỹ hiện diện ở eo biển từ bao giờ.

5 giờ chiều. Không có lệnh đóng quân nhưng có lệnh sẵn sàng tiếp ứng TĐ8. Tiểu Đoàn này đồ quân dụng mạnh với địch. Tin tức cho biết phía Đà có 4 « con » ngã và 8 bị thương. Trong số tử thương có một HSQ cổ vấn Mỹ Thượng sĩ Rami. Tôi làm bầm 5' mỗi ngày đầu mà chiến trường coi bộ sôi động quá. « Bác Sĩ Niệm giờ này chắc đang vất vả. Tự nhiên tôi đâm chán cái nhàn của tôi. Tôi tha nguyện về Naày Dù đâu phải để mua chữ nhàn? Tôi yêu cái vất vả đầy kiêu hãnh của binh chủng này, niềm kiêu hãnh mà mỗi người lính Dù có bòn phèn bảo vệ, bằng mọi giá kè cả giá mạng sống mình. Niệm đã mang cho tôi lòng khao khát niềm kiêu hãnh ấy. Còn nhớ một buổi chiều thứ bảy nào, từ mặt trận Đức Cơ về anh ghé thăm Bệnh Viện Saigon nơi trước đây một năm anh đã từng là nội trú. Giữa một vòng

Đàn nữ y tá xinh đẹp, mắt sáng ngời thần phục, Niệm trong bộ đồ sắt bạc thếp, hiên ngang kể lại những ngày bị vây hãm ở Đức Cơ. Tôi nhắm mắt để tưởng tượng một chiếc đồn nhỏ bé bốn bề tường núi vây quanh, bỏ hợp theo dõi những đợt tấn công lên phi cơ dưới cơn mưa pháo kích xuống phi đạo. Tôi tưởng như chính tôi đang sống ngày đêm chui rúc dưới hầm, đầu luôn luôn có nón sắt. Niệm đã giúp tôi khám phá ra tôi có máu Nhảy Dù. Bây giờ tôi đang sống cùng anh những gì mà trước kia tôi chỉ nghe anh kể. Bây giờ tôi đang ngồi bình yên bên này thông cảm nỗi vất vả của anh bên kia...

6 giờ chiều vẫn chưa có lệnh đóng quân. Súng vẫn nổ lung tung những đống núi. 4 chiếc phản lực liên tục dội bom, bắn phá. TĐ 6 lục soát hạ 2 du kích, bắt sống 5 tên và giữ thêm 15 tình nghi. Dân chúng được tập hợp xuống một lũng sâu giữa sườn đồi cát, vừa để bảo vệ vừa để kiểm soát người y tá Đại Đội 64 kể tôi nghe chuyện một cô gái vừa được giải thoát. Nàng làm nghề thợ may ở Quy Nhơn về thăm nhà ở Cát Khánh, bị V.C bắt và kết tội do thám. Suốt 6 tháng qua, cô bị chúng giam dưới hầm và bắt làm... hộ lý: Khi được đưa khỏi hầm cô ôm chân một anh lính Dù khóc ròng...

8 giờ tối, phía TĐ8 mới im tiếng súng. Có lệnh đóng quân nhưng cấm nấu. Ánh lửa vào giờ này để làm lộ vị trí đóng quân. Nhưng chúng tôi không sợ đói vì đã mang sẵn một ngày ăn. Lúc chiều các binh sĩ có lệnh nhường bớt phần cơm cho đồng bào, vì một số ra đi không mang theo lương thực. Điều làm tôi lo ngại là số dân chúng bỏ nhà ra đi chắc chắn sẽ còn nhiều trên khoảng đường 3 ngày kế tiếp. Đàn người tỵ nạn phải bảo vệ kia sẽ là một trở ngại lớn cho Chiến Đoàn II Dù trong nhiệm vụ lùng và diệt địch. Tôi nghe nói đến giải pháp hằng ngày sẽ nhờ Mỹ đem Shinoak chuyển dân chúng về Phù Cát. Nếu giải pháp trên không thực hiện được. Không khéo cuộc hành quân diệt địch sẽ biến thành cuộc hành quân di dân.

9 giờ tới 2 chiếc khu trục đến thay các phân lực tiếp tục đánh lại. Chiếc tàu chiến Mỹ cũng bắt đầu câu hỏa tiễn vào một eo núi. Từ tàu vút lên 2 vật đỏ song song, xé gió qua đầu tôi, lao đến vùng núi tối đen rồi tóe lên những đốm lửa. Vài trái hỏa tiễn phát nổ trên không, những mảnh lửa bắn tung như những tia pháo bông. Phía TĐS, từ hông một chiếc C47 vung vãi xuống những làn lửa ngổn ngáo, vài giây sau tiếng nổ mới lụp đụp đến tai.

(Còn tiếp)

TRANG CHÂU

ĐỌC GIẢ VĂN HỌC
HÃY TÌM ĐỌC:

Sinh Nhật

Tập Truyện của NGUYỄN XUÂN HOÀNG
Biên NGUYỄN TRUNG
Xuất bản VĂN UYÊN

THEO SÔNG

Từ anh với bỏ quê nhà
Hai con sông nhỏ đóng phà vây quanh
Chim xanh dừng hót trên cành
Mang giấc thương nhớ theo anh vào đời
Trông ra dáng phượng mặt người
Đếm sao thành hạt mưa trời trong anh
Viết cho em những chân tình
Trong đêm trôi giạt dạn canh phận người
Bây giờ mộng cũng xa với
Nhưng thương em kín nụ cười xa hoa.

TRẦN BẢN THIÊM

HUẾ.68



con mắt đá đen

Truyện dài của DUƠNG NGHIỆM MẬU

— Mình ngồi lại đây chút đi.

— Nay anh có nghĩ tới một lúc mình không còn muốn bước đi nữa không, một lúc...

— Không.

— Có lúc tôi nghĩ kỳ cục lắm, tôi nghĩ có lẽ mình tẻ lại đến độ không còn một chút sức mạnh nào để quyết định gì nữa, không muốn làm gì không lựa chọn gì, cho dù đó là lựa chọn để chết, mình nhè ra đó và chờ đợi mọi điều, chỉ còn có chờ đợi và chấp nhận. Anh có nghĩ là phải lựa chọn ghê lắm, phải mạnh ghê lắm mình mới có thể chết được không?

Tất nhiên, dễ gì dễ ai cũng có thể thức mũi dao vào ngực, dễ khâu sủng lên mang tai mà nẩy cò, dễ gì..

— Có phải anh muốn nói tới cả thái độ của chính anh, của những người trong thế hệ ai trong việc lựa chọn thái độ ?

— Có lẽ thế, ít nhất chúng tôi cũng đã có thái độ, dù cho điều đó sau này có bị phê phán như một sai lầm đi nữa. Tôi vẫn hoàn toàn hài lòng về những gì mình đã làm, những gì mình đã chịu, và cho tới nay dù chỉ còn một chân tôi vẫn thấy mình đã sống đúng, sống với ý nghĩa như những lựa chọn, có lẽ đời sống thực sự không phải, phải có mục đích, nhưng đời sống của một người không có gì dễ được xác nhận là đã sống nếu không có những lựa chọn, tất nhiên mục đích của đời sống của mỗi người xác nhận rằng thực sự đời sống vẫn có những mục đích... Người ta phải có sức mạnh, có tin tưởng thì mới có thể sống hay chết...

— Anh vẫn còn hăng lắm, có lẽ anh vẫn còn muốn cầm súng trở ra mặt trận.

— Anh đừng cười, đúng như vậy, nhưng đâu phải chỉ có công việc đó phải làm, người ta làm được bằng nhiều cách, bằng nhiều hành động tùy với hoàn cảnh, tôi vẫn muốn sống như một người, đúng nghĩa nhất với những quan niệm của riêng tôi... Nhưng thôi, anh cũng đừng phiền lòng về truyện này, chừng như anh sắp nói về cha anh, có phải anh muốn nói về những lựa chọn của cha anh không, tất nhiên có những khác nhau trong đời sống của ông nhưng sẽ có một điều gì đó liên hệ tới tôi. Anh ngồi đi, ngó bộ anh nghĩ, chỉ có người cụt chân như tôi mới cần ngồi hay sao. Ai cũng cần nghĩ ngơi và biết nghĩ ngơi, bởi vì trên đường trường nào đó nếu tôi cùng khởi hành với anh tôi sẽ chậm chạp hơn, mệt nhọc hơn nhưng chắc tôi sẽ tới đích cùng với anh dù tôi đến sau, hay cùng nữa tôi chết dọc đường chớ không bao giờ tôi là người bỏ cuộc... Tất nhiên người ta không thể phủ nhận được những điều mà tôi gọi là tự ái, sự kiêu hãnh...

— Xin lỗi anh, xin lỗi vì tôi đã làm anh phải có thái độ... Quả

thật anh cũng như cha tôi đã dứt khoát, tôi thì không. (Con nước chảy xiết dòng nước đục và cơn bão dữ còn bỏ lại những dấu vết của cuộc tàn phá. Tiếng nói nhỏ mạnh, vẻ buồn như một thất thế, niềm tin tưởng một lúc vụt ra, một lúc tiếp tục với những hào quang của tin tưởng ngày cũ, một tin tưởng chắc vững rằng mình đúng, không sai. Thái độ. Dáng đứng sững, đôi mắt mở lớn, buổi mai nắng sáng chan hòa... Quả thật tôi không hiểu gì hết)

Chiếc nạng vẽ trên mặt đất những đường vòng. Một điệu thuốc nữa. Nặng mỗi lúc một đầy trên con đường trước mặt.

Tôi đã được sống lại trong căn nhà những kỷ niệm vẫn còn sáng tỏ một tuổi thơ, mỗi người có một tuổi thơ, dù thế nào đi nữa thì đó cũng là những điều người ta khó quên nhất. Anh có vậy không ? Anh còn có những điều đáng nhớ hơn ? Như vậy thì đời sống anh đáng sống hơn đời sống tôi, hai mươi năm sau đó, vâng, suốt thời gian dài tôi chỉ có những kỷ niệm ấu ơ dễ sống. Thực sự đó không phải là điều tôi mong muốn không bao giờ là mong muốn hết. Tôi muốn được sống như anh hơn là như tôi đã sống. Tôi không còn được những hào hùng, say mê để vượt lên tiến tới dù sau đó gục xuống... Anh có sống cái không khí chiến tranh của những năm 49, 50 không, cái không khí những vùng quê, những vùng mà đêm thì du kích kiểm soát ngày thì quân đội về chính và lính quốc gia. Lại thật phải không anh, nhiều lúc tôi nghĩ dân mình thật là lạ, nhiều lúc họ như không còn thể phản ứng lại gì, họ chỉ có chấp nhận, thụ động, bỏ chạy và phó mặc, tất nhiên vì họ không có gì để tự vệ, mới đầu thì còn những phản ứng nhưng miết rồi như buông trôi, những buông trôi làm hao mòn dần nghị lực để sống như những kẻ hèn, những kẻ chịu thua... Tây, Nhật, Việt Minh, Quốc gia... cứ như thế chúng ta chịu những những kẻ cai trị mới, những kẻ cai trị bao giờ cũng giống nhau như đúc trong một cái khuôn, có khác nhau chăng là cái nhãn hiệu bên ngoài, gì đi nữa người dân vẫn phải sống trong khổ ải tăm tối. Tôi không thể quên được những buổi tối trong làng quê khi buổi chiều nhá nhem xuống là người ta lo ở trong nhà đóng cửa lại và chờ đợi. Chờ đợi một cái gì đó mà người ta không thể lường

trước được. Tôi đã sống trong không khí đó, sự thực đó... (Đêm tối như một tường thành vây khốn khít khao với những hơi thở. Con đường dài mờ ngoài xa, những ngọn tre lay động theo với cơn gió như bóng một kẻ lạ nào đi động chậm chạp. Tiếng những thân tre cọ vào nhau như tiếng một người nào nói trong hơi thở... Tiếng cơn trảng hiu quạnh vọng lên từ những bờ ao, từ những hàng rào cây hoang đã không còn được chăm sóc, những vườn bỏ hoang cho cỏ dại mọc cao không còn dấu chân người... Tôi lắng nghe những tiếng động nhỏ nhất vang lên, tiếng con thạch sùng trên một vách tường, tiếng những con chuột kêu, chạy trên xà nhà khuất trong bóng tối bí bưng tiếng một trong những thân cột nhà... Tiếng chó sủa xa trong đêm tối như báo hiệu về những bước chân âm thầm đang trở về và những tiếng sủa từ đâu đó)

Anh cũng đã sống những ngày khó khăn đen tối đó như tôi được biết, như vậy thì anh hiểu, một buổi sáng thức dậy, tôi ra ngoài mở rộng hai cánh cửa gỗ, anh biết từng loại cánh cửa ấy, phải rồi, thứ cửa không phải được làm sau này, nó có từ khi tôi mới lớn lên khi tôi trở lại, dù đã bao nhiêu thời gian những mưa nắng làm cho màu gỗ đã bạc trắng. Một buổi sáng, phải rồi, tôi không quên được tôi đã đi qua khoảng sân gạch còn âm sương, nắng mới long lanh trên cây cỏ ướt nước, trên những ngọn cỏ, những thân lá còn những hạt sương sớm, mùi hoa chanh buổi sớm nhẹ nhàng. Mở cánh cửa ra tôi ngạc nhiên nhìn thấy phía ngoài một tờ giấy được găm vào một cửa bởi một mũi dao nhọn, đó là bản án tử hình dành cho cha tôi bởi những người tự nhận là nhân dân, cách mạng, cha tôi được kêu đích danh, được buộc tội là kẻ thù của nhân dân, của cách mạng, là Việt gian làm tay sai cho thực dân... Như vậy là cha tôi chưa chết, cha tôi còn sống, đó là một điều có thật, lúc đó, khi biết được điều đó tôi không hiểu được rằng hiện nay cha tôi sống ở đâu, làm gì, tại sao cha tôi lại bị kết tội một cách lớn như vậy? Tôi đứng đọc kỹ càng những điều được ghi trên tờ giấy những nét chữ vô vàng ngạch ngoạc, phảng phất chữ mà tôi nghĩ là những

người mới tập viết. Tôi rút lấy con dao nhọn, gấp tờ giấy và gài lên mái nhà, con dao cùn lắm nhưng cũng đủ để giết chết người, những kẻ dẫu mặt đã nói với tôi họ muốn giết cha tôi, bất cứ lúc nào, và như thế có nghĩa cha tôi chưa chết, cha tôi còn sống ở đâu đó, còn sống lần lượt ở một nơi nào mà chừng như cuộc sống đó đe dọa những người dẫu mặt... Lúc chưa gặp mặt cha tôi, tôi nghĩ thật mừng lung về điều này. Vâng, tôi đã gặp cha tôi. Nhưng cuộc gặp gỡ đó đâu có dễ dàng gì, đó là một cuộc gặp gỡ như định mệnh đã quy định. Nó đến như một cơn bão, một cơn bão đen với đầy những lo âu, điều mà tôi không thể nghĩ ra được, tôi cũng không bao giờ nghĩ được tưởng tượng được rằng cha tôi đã sống như cha tôi phải sống... Anh biết đấy, trong nhà tôi chỉ còn lại ông nội tôi, chú thím. Tôi đã không còn yên tâm để tiếp tục chuyện học hành được, những sự việc xảy ra khiến tôi trôi trong đời sống với những lo toan, những buồn rầu bất hoại, những điều hiện đến, mất đi mơ hồ, tôi không học hành được gì, những điều này điều khác làm cho tôi như một kẻ mất hồn, cũng không phải hẳn như thế, mình phải nói thế nào nhỉ. Cái trạng thái ngơ ngơ... Anh có bao giờ ở trong một tình trạng như tôi nói không? Có, hồi nào, hồi anh giao động về vấn đề chính nghĩa, chính nghĩa? nghe cái tiếng lạ tai, nhất là khi người ta nói với về trạng thái của một tình trạng như hiện nay, phải thế không, biết làm sao được, chính tôi nhiều khi cũng như một kẻ phá quấy, thật là kỳ, miết rồi mình làm mọi điều chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Phải, chính nghĩa, những căn bản nào đó về một vấn đề gì chẳng hạn, cha tôi, cũng như những điều tôi nói với anh được ghi trên bản cáo trạng vắn tắt: Việt gian, phản quốc, phải đến tội này khác... Nhưng thực ra thì những kẻ dẫu mặt nào đó có thể dù tư cách, dù tự trọng và mọi điều khác đều có thể cầm mũi nhọn đó không? Nói vậy thôi, biết bao nhiêu kẻ bất chính cầm quyền lực trong tay, nào đâu phải với một người mà có khi có cả một dân tộc, một khối người... một tên giết người mà hẳn còn chính nghĩa nữa sao? mà chính nghĩa là cái gì mới được chứ thật kỳ cục, phải vậy không? Tôi lại đi quá xa rồi, câu truyện dẫu phải ở đó, câu truyện là tôi vẫn còn muốn chờ đợi, vâng, tôi biết là phải chờ đợi, chờ

đợi gì... Không khí thăm lặng trong nhà, tôi không biết rằng ở giữa chúng tôi, những người còn sống với những ràng buộc gia đình không phải chỉ được ngăn cách bởi những người đã chết, những người còn sống nào đó mà còn bị ngăn cách bởi nhiều điều khác, bởi một toa rập, người đó là cha tôi.

Những ngày đầu trở về tôi không được biết một chút gì, mọi điều về cha tôi chừng như được mọi người đồng ý với nhau trước, không nói đến, tôi có hỏi thì cũng chỉ biết một cách đơn giản rằng cha tôi đã mất từ sau ngày đi họp, không biết chết sống thế nào, chừng như trước đó những cán bộ Việt minh có tìm cách hỏi về cha tôi với gia đình nhưng đều không được trả lời, cũng vì đó khiến cho gia đình tôi được cạnh chừng nhiều hơn. Có một đêm, một cán bộ đến kêu tôi đi họp, nhưng thực ra họ mang tôi đến một chỗ nhằm tìm cách hỏi thăm tin tức về cha tôi. Bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in khuôn mặt của người đàn ông trên bốn mươi bảy tuổi ngày đó, ông ta nói trước kia cùng học với cha tôi nhưng sau này mỗi người theo một cuộc sống khác, ông ta nói với tôi với về thân mật, khuôn mặt xương khắc khổ nhưng nhiều lúc ông cố gắng tạo một vẻ tươi cười, dễ dàng. Đôi mắt long lanh như dấu kín những điều gì đó ở ngoài điều tôi có thể hiểu được. Cho tới nay tôi vẫn không quên cái nhìn soi mói khó khăn đó. Ông ta nói nhiều thứ truyện nhưng tất cả đều cố gắng tìm nơi tôi, một dấu hiệu liên quan tới cha tôi, ông ta tỏ ý thương hại tôi, lo ngại cho cha tôi, nhưng ông nói: chắc là cha tôi chưa chết, phải tìm cách cứu ông ra.

Cứu ông, tôi đã mỉm cười về những điều mà người đàn ông đã nói, tôi muốn nói với ông về tờ cáo trạng găm trên mặt cửa, nhưng tôi đã lặng im, tôi hiểu rằng với đôi mắt tinh quái kia có lẽ đều điều tôi không thể hiểu được, tất cả mọi điều, tôi chỉ trả lời những điều lật vặt, và tôi cũng muốn tìm hiểu về ông ta, ông muốn gì trong cuộc sống lẫn lút đã lựa chọn, qua đó tôi hiểu một phần nào và tôi tin ông đang tìm cách truy tìm cha tôi, cha tôi và ông dù trước đó có liên hệ gì đi nữa thì nay cũng không nhìn mặt nhau được, hai người đã chia cho nhau một phần ranh giới, điều đó thật dễ hiểu. Ví dụ cha tôi xuất hiện, anh có bao giờ nghĩ tới một trường hợp như vậy không..

(CÒN TIẾP)



chân trời văn học

Trong họ :

Có nhiều bạn đọc viết thư về trách chúng tôi và hỏi tại sao Văn Học những số gần đây lại im lặng trước những tội ác của em sinh viên thanh niên hoạt động. Như tín sinh viên hội thảo, sinh viên biểu quyết, lập kiến nghị, sinh viên tranh đấu, sinh viên làm báo, sinh viên xuống đường, sinh viên bị bắt, sinh viên bị đưa ra tòa v.v..., thời thì dù thứ sinh viên hững hờ. Nhưng chúng tôi đành im lặng không lên tiếng. Vì chúng tôi muốn thà rằng im lặng còn hơn đăng lại những bản tin nhà nước. Hoặc không nên trình bày sự thật. Sự thật thường hay làm mất lòng nhiều người. Thà rằng im lặng chờ hoàn cảnh khác sẽ nói thật hơn. Bây giờ quay sang chuyện văn nghệ còn vui hơn. Vì chuyện văn nghệ lúc nào cũng nhiều hứng thú

Mở đầu là chuyện đoàn văn nghệ Giao chỉ Tây du 2 tháng. Khi phái đoàn vừa sửa soạn lên đường thì trong họ các báo đã lên tiếng to nhỏ. Nào thì là văn nghệ Giao Chỉ yếu quá, toàn những đồ bỏ, đồ giả. Đêm sang tây nó cười cho. Nào

thì là trong chuyến xuất ngoại này có tay túi riêng tư giữ kẻ có thâm quyền văn nghệ với kẻ được ủy thác chấn dật bầu đoàn thể từ tây. Có báo quá tò mò hăng say xây dựng văn nghệ bằng cách đưa việc ông xếp văn nghệ quá cần thận sở mô nắn bóp các diễn viên trước khi đi, sợ nhớ đồ giả đem đi dẫm, chuông sẽ bị rề. Nhưng không ngờ các báo này đã bị treo giò vài tuần vì dẫm lối lảo. Vụ oan giá họa cho người ta sở mô. Nhưng dù sao phái đoàn văn nghệ cũng cứ lên đường.

Khi sang tới tây rồi, ở hà kê lo, người run. Lo vì không biết phái đoàn văn nghệ sang đó có đem lại kết quả gì không. Run vì nếu phái đoàn văn nghệ trong họ mà làm ăn nên trò trống ngoài làng thì các báo ở nhà sẽ bị truy bằng thích.

Và quả phái đoàn văn nghệ Giao chỉ đã được tán thưởng bên Tây. Vì dù sao bên tây với ta cũng còn tình xưa nghĩa cũ. Cũng gần một thế kỷ tây ăn mắm tôm rươi của xứ Giao chỉ rồi. Nay lại có phái đoàn rươi của mắm tôm sang tây, thì tây phải đi xem chứ. Nhưng tàn ác, mấy chú Cộng sản Ba-lê lại giở trò phá

— Bị nữ sĩ Mộng Thu tố chứ còn ai. Bà tố tôi buôn đồ quốc cấm. Lợi dụng công vụ đi du hí bên tây, bên lâu.

— Thế ông định tặng cho bà con cử tri cái này để làm gì ?

Tôi định tặng cho bà con cử tri mỗi người tấm lịch này để nhớ dấu hiệu ông dân biểu *chơi*. Và lần sau tôi sẽ lấy dấu hiệu cái lịch này.

— Như thế thì nhất ông rồi. Ông *chịu chơi* loại này thì dù có bị các bạn đồng viện tố cũng không oan rồi. Nhưng tôi hỏi ông: ông có *chơi* của cử tri bao giờ không ?

Rồi tôi quay ra hỏi chuyện đi tây ăn *chơi* ra sao, ông dân biểu nói:

— Tôi sang Tây. Định xin gặp Bảo-Đại để trước nhất bệ kiến Hoàng đế. Sau nữa xem Hoàng Đế có tin trở lại con đường *Dâm vi quý* nữa hay thôi. Vì tôi nghe nói lúc này bọn tây định dùng lại lá bài Hoàng đế. Và sau cùng là hỏi thăm những chỗ ăn *chơi* bên tây mà Hoàng đế đã trải qua. Nhưng tôi không được Hoàng đế tiếp. Vì Hoàng đế bận còn đang mãi mê "tiểu ngao giang hồ".

— Rồi ông không gặp Hoàng đế ông đi đâu ?

— Tôi đi thăm dân cho biết sự tình. Tôi đi thăm xóm chị em tạ tại Ba-lê, Mạc-Xay, Mông Mác...

— Thế ông có tới thăm các cơ quan văn hóa, văn nghệ nào không ?

— Không. Tôi chỉ có ghé qua vài nhà sách. Tại Ba-Lê có một nhà sách Việt Nam. Nhưng lại của bọn V. cộng đấng chủ. Nhà sách này bán đủ các thứ sách, văn hóa, chính trị, nghiên cứu giáo dục đủ loại. Có cả

sách xuất bản ở Saigon, cũng được bày bán ở nhà sách này.

Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Sao kỳ vậy ?

— Không kỳ gì hết. Vì họ muốn thu hút sinh viên kiều bào thôi.

— Thế ngoại giao của mình đâu ? Sao không mở vài nhà sách bệ, đó để cho bán thả cửa những sách văn nghệ giáo dục giá trị của mình xuất bản ở Saigon. Lại để cho bọn V.C nó bán hộ.

— Có lẽ tại chính sách ngoại giao, thông tin của mình kém chứ sao.

Nghĩ đến đây tôi thấy chán quá. Không biết các ông xếp ngoại giao thông tin của nước mình để làm gì mà có việc tuyên truyền tại hải ngoại mà cũng không làm xong thì còn làm gì. Hàng năm hàng tỷ bạc dành cho ngân sách ngoại giao thông tin để đầu cả. Nhưng không cứ phải có tiền mới làm được những việc nhỏ nhặt này. Nếu ngoại giao thông tin bết lắm có thể cho tư nhân khai thác việc mở các nhà sách tại ngoại quốc. Năng đỡ họ về thủ tục. Cho họ mua các sách đã được kiểm duyệt trong nước mang sang ngoại quốc bán. Nếu cần bán với giá rẻ cho sinh viên kiều bào Việt Nam bên đó chúng ta không lẽ cứ thua kém VC trong những cái nhỏ nhặt này được. Chính sách văn hóa mới là cần thiết. Chính sách thông tin mới là quan trọng trong nước cũng như tại ngoại quốc. Bọn VC chúng chẳng hơn gì ta. Nhưng chúng được nhiều người biết đến vì chúng tuyên truyền mạnh hơn ta. Chúng gây thanh thế tại ngoại quốc.

từ ba bốn năm trước tại Pháp rồi nay mới ngồi vào bàn hội nghị Còn ba bây giờ ngồi vào bàn hội nghị mới lo tìm người làm công việc ngoại giao, thông tin tuyên truyền. Chúng ta đến muộn hơn chúng. Nhưng mà muộn có còn hơn không. Tôi nay ta đã có được đầy đủ những người có đủ khả năng để sang tây lo công tác văn hóa chính trị chưa? Hay lại chỉ tập những người sang du hí du thực và chẳng làm được trò trống gì cho đất nước.

Những chuyện văn nghệ lắm cảm vừa kể tr n tôi đây xin hạ hồi phân g ai. Mong kỳ sau nói tiếp. Bây giờ xin loan một vài tựa nhà văn tác phẩm xuất bản trong tháng để bạn đọc rõ.

Trong tháng này tại các nhà sách trên toàn quốc người ta đã thấy xuất hiện một số tác phẩm chưa khô mực in, được bày bán trên các kệ sách.

Nổi bật nhất là cuốn **NĂM MƯƠI NĂM CẢI LƯƠNG** của nhà học giả lão thành Vương Hồng Sển. Sách do cơ sở Phạm quang Khai ấn hành và xuất bản. Sách in thật đẹp, lại thêm 20 phụ bản hình ảnh các nghệ sĩ và sân khấu cải lương theo thời gian từ khai sinh cải lương đến nay. Đây là tập kỷ ức của họ: già họ Vương đã ghi lại đầy đủ chi tiết ngành cải lương trong năm mươi năm qua. Sách b n giá cao 300đ. Nhưng so với túi tiền hiện nay của độc giả thì 300 đồng hơi khó kiếm. Nên có lẽ sách này chỉ hạn chế cho một số người chơi sách mới dám bỏ ra 300 đồng mua một cuốn sách dù sách giá t.

Cũng trong kệ sách thuộc loại biên thảo, người ta còn thấy cuốn **CON NGƯỜI NHẬN CÁCH ĐỊNH MỆNH** của Nguyễn Phúc Bửu Sum, do Hoàng Đông Phương xuất bản. Đây là tâ nhân định về ý hệ như một chuyển hóa tâm thức ra lịch sử. Sách bán giá 130 đồng. Vừa túi tiền học sinh mua. Sách được một số người chú ý vì tác giả là đức lang quân của nữ sỹ Nguyễn thị Hoàng tức tác giả Vòng tay học trò của Hoàng Đông Phương.



Bước sang kệ sách văn nghệ, loại thi phẩm người ta thấy tập thơ đẹp và lạ nhất là thi phẩm: **THO 28 SAO** của Phùng kim Chú và Trần xuân Dũng. Tập thơ tình bày lạ, nội dung lại xứng đáng với hình thức. Giá bán 200 đồng một tập. Sách cũng hơi cao đấy. Phải là bạn yêu thơ mới dám bỏ ra 2 ông Lê văn Duyệt đề dõ lấy tập thơ. Nhưng bạn độc đừng vội tin như thế. Vì tuần vừa qua, Văn-học có gửi ra Huế 100 tập thi phẩm trên, ngay ngày đó đã bán hết 50 tập. Thế mới biết Huế đón nhận văn nghệ với bất cứ giá nào. Hẹn nay tòa soạn Văn-học còn một ít thi tập trên. Các bạn yêu thơ lĩnh có thể gửi thư hoặc liên lạc với tòa soạn để mua tập thơ trên. K

bên thi phẩm này là tập **THƠ TÌNH** của hai nhà thơ quen thuộc là Luân Hoán và Khắc-Minh. Thi phẩm này do nhà Thơ xuất bản. Đây là tập thơ của những người mặc áo màu ô-liu, cầm súng và nghĩ về thân phận quê hương và tình yêu. Tập thơ này in hạn chế vì hoàn cảnh eo hẹp của tác giả. Và giá bán vừa túi tiền của những bạn trẻ yêu thơ, thích làm thơ.

Anh Luân Hoán cũng cho biết sau tập thơ **TÌNH** trên đây, đang cho in thi phẩm thứ tư của anh mang tên là **VIÊN ĐẠN CHO NGƯỜI YÊU DẤU**. Thi phẩm này sẽ ra mắt vào khoảng cuối năm và sẽ do nhà Ngưỡng Cửa đứng tên xuất bản. Tập thơ này là tập thơ của **linh BB viết cho linh B.B về: chiến trận-kẻ thù-quê hương và tình yêu**. Trong tháng vừa qua chiến trường Quảng Ngãi ác liệt. Luân Hoán đã bị thương hai lần. Tỉ nửa nguy đến tính mạng. Chúng ta cầu mong sao cho chiến tranh sớm chấm dứt để những tài hoa son trẻ khỏi bị hy sinh một cách oan uổng cho cuộc chiến đã man hiện nay mà chúng ta đang phải gánh chịu hơn 20 năm.

Ngó sang kệ sách bên là loại tiểu thuyết, truyện dài, truyện ngắn. Trên đầu kệ là tập **SỢ LỬA** tập truyện của Đoàn Quốc Sỹ. Gồm 8 truyện ngắn thuộc loại cổ tích. Tác phẩm tái bản lần thứ hai của nhà Sáng Tạo. Đây cũng là tác phẩm vừa ấn hành xong ra mắt đúng lúc tác giả vừa từ Huế kỳ hồi hương. Đoàn Quốc Sỹ sau hai năm du học bên xứ người vì hạp học quá nên không còn thì giờ sáng tác. Nhưng anh cho biết: Sau ít ngày anh nghĩ ngợi và thu xếp

vài công việc ần, loát của nhà xuất bản, anh sẽ sáng tác. Anh hứa cũng sẽ dành những sáng tác thường xuyên cho Văn-Học trong những ngày tháng sắp tới.

Nhìn xuống gần dưới cùng kệ sách này; hàng thứ ba có cuốn **BÈN NÀY SÔNG; BÈN KIA SÔNG** tập truyện của NGUYỄN TRUNG DŨNG. Đây là tác phẩm thứ hai của tác giả. Một nhà văn trẻ cũng đang mặc áo chiến binh. Tập truyện gồm 8 truyện ngắn mà tác giả viết về thực trạng xã hội chiến tranh và tình yêu. Sách trị h bài bởi Ngọc Đăng. Giá bán 130 đồng. Giá trưng bình so với một tập truyện in trong lúc này. Cũng chỉ đủ trả tiền in và tiền tác quyền khoảng 20 ngàn đồng. Nếu cây nhà lá vườn thì tác giả được hưởng số tiền trên.

Quay sang bên phía kệ sách bày những sách dịch, người ta thấy cuốn **NGƯỜI TỬ SA MẠC** (Un taxi pour Tobruk) của René Havard do Dương Kiền dịch. Đây là tập truyện dài chiến tranh xảy ra giữa Pháp và Đức trong đệ nhị thế chiến. Sách do Tập san Thứ Tư xuất bản. Giá bán phổ thông 80 đồng. Truyện dịch này do Dương Kiền dịch trong thời gian anh thụ huấn tại quân trường Thủ Đức. Dương Kiền cũng vừa cho biết anh hoàn thành một tập truyện dài rất đặc sắc. Tác phẩm này anh thai nghén từ khi bước chân vào quân trường và kết thúc vào lúc mãn khóa. Tên truyện anh chưa đặt xong. Anh sẽ dành để đăng truyện này trong Văn-học trong số đầu năm. Và sau đó Văn-học sẽ ấn hành.

Dương Kiên cho biết anh chỉ sáng tác những khi cảm thấy vui và nhiều hứng thú. Và tác phẩm của anh cũng chỉ đề đăng trên Văn-Học. Có nhiều báo xin bài Dương Kiên và hứa trả tác quyền cao nhưng Dương Kiên chê hết. Dương Kiên chê tiền. Anh cho biết: Tiền làm quái gì. Thích thì viết. Không thích thì thôi. Tính Dương Kiên vốn từ xưa như thế. Lúc nào cũng suề sòa và ngay thẳng. Ngay cả đến việc đi lính anh cũng là người tình nguyện đi. Vì hai lần gọi trước cùng tuổi anh, anh vác khăn gói lên đường nhưng tới giờ nhập trại người ta cho anh hoãn 2 khóa. Đến khóa vừa qua thì người ta phải chấp nhận cho Dương Kiên nhập ngũ. Dương Kiên nay đã mãn khóa nhưng



chưa biết dời đi đơn vị nào. Anh cho biết: nếu được ngồi ở Saigon anh sẽ viết cho Văn-học thường xuyên trong các vấn đề. Nhưng nếu đi xa anh sợ trở ngại làm anh không không viết được gì. Chúng ta hãy chờ Dương Kiên tái xuất giang hồ lần này

Bên cạnh cuốn truyện dịch trên là cuốn **TÂM CẢNH** nguyên tác của André Maurois, bản Việt văn do nhà văn Mặc Đỗ dịch. Sách do nhà Giao Điểm ấn hành lần thứ hai. Một tác phẩm giá trị và hữu ích cho giới học sinh. Giá bán 100 đồng

Ngoài những sách dịch và thơ văn kể trên đã được bày bán. Chúng còn được biết những tác phẩm đang lên khuôn hoặc sắp được bày bán. Gồm những cuốn đây:

Về tiểu thuyết có tập **KHU RỪNG MÙA XUÂN** tập truyện thứ nhất của Vương-Thanh, do Văn Học ấn hành xuất bản. Gồm 8 truyện ngắn mà tác giả đã đăng trong tạp chí Văn-Học. Vương-Thanh là tác giả trẻ và cũng đang được yêu mến. Tập truyện này hình thức sẽ do Đăng-Giao trình bày thật công phu và đẹp. Đang in tới trang thứ 104. Toàn tập dày ngót 200 trang. Sẽ ra mắt bạn đọc khoảng đầu xuân này.

Cuốn thứ hai cũng đang lên khuôn là thi phẩm mang tên **TÀNG ĐÁ TRÊN TRIỂN NÚI** thi thuyên của ba tác giả Yến Nguyên Thanh, Hoàng Dục Vũ và Ngọc Trai. Thi tuyển này do Văn Học đang ấn hành. Sẽ ra mắt sớm hơn. Khoảng lễ Giáng Sinh này. Trình bày và bìa cũng do họa sĩ Đăng-Giao trông nom.

Và một số thi phẩm khác đang được nằm ở kiểm duyệt là những tác phẩm mang tên **NGỰA HỒNG** của Trần thị Thái Hòa. Tập **CHẾT TRÊN CẬN PHẦN** thi phẩm của Định Trầm Ca cũng vừa được kiểm duyệt cho ra mắt. Anh đang lo tìm chỗ ấn hành. Nhân dịp về Saigon công vụ, Chu Trầm Nguyên Minh cũng cho biết anh đang lo thủ tục xin kiểm duyệt tập thơ thứ hai của anh mang tên **QUÊ HƯƠNG** và **NƯỚC MẮT**. Nếu không có trở ngại thi phẩm sẽ ra mắt bạn đọc vào đầu mùa xuân này. Hy vọng sẽ là mùa

xuân thanh bình. Không phải xuân
khói lửa như xuân Mậu thân đau
thương vừa qua.

Trên đây là tác phẩm loại sách.
Về loại báo thì các tạp chí người
ta thấy bày ra hai tập chí mới xuất
hiện mang tên : **TRƯỚC MẶT**
bán nguyệt san Văn hóa xã hội do
một số bạn văn trẻ tại Quảng Ngãi
chủ trương xuất bản. Báo loại khổ
lớn, gồm 8 trang. Trình bày hình
thức do Nghiêu-Đề minh họa. Bài
vở do Phan Như Thức phụ trách.
Bài Nội dung gồm những sáng tác
của các nhà văn quen thuộc như
Luân Hoán, Vương Thanh, Hà
nguyên Thạch, Đình hoàng Sa,
Nguyễn Phan Duy. Giá bán 12 đồng
một số. Vì khổ báo quá lớn nên bày
bán choáng mặt khá nhiều chỗ. Loại
tạp chí nên thu gọn lại hình thức để
bày bán dễ hơn. Bên cạnh **TRƯỚC**
MẶT là tạp san **CÙNG KHỔ**.
Cùng khổ cũng xuất bản tại miền
Trung và do một nhóm bạn trẻ chủ
hiên như Phương Tấn, Lam Hồ,
Trần Thệ Hải và còn có Hà nguyên
Thạch, Luân Hoán, Lê Vĩnh Thọ.
Cung tích Biên cộng tác. Tạp san
này in khổ nhỏ như các tạp san khác.
Bán với giá 35 đồng mỗi số.

Nhìn vào tình trạng chung xuất
bản báo, sách lúc này thật vất vả và
khó khăn. Nào qua được câu kiểm
duyệt. Như một tác phẩm sáng tác
hoặc dịch thuật muốn xuất bản phải
đánh máy làm ba bản. Rồi làm đơn

gửi kèm theo ba tập bản thảo để
xin kiểm duyệt. Sau một hoặc hai
tuần lễ liền duyệt xét ra tác phẩm
không tai hại theo quan niệm
cơ quan nhà nước. Còn xét ra
đâm ô, đồi trụy, phản chiến, chủ bại,
không hữu ích (cũng theo quan niệm
nhà nước) thì tác phẩm hoặc bản
dịch này sẽ bị cắt xén nhiều đoạn,
hoặc bị bác đũa hẳn. Trường hợp
tác phẩm **NGƯỜI MỸ TRẮM LẶNG**
do Bùi ngọc Dung đã dịch và được
đăng tải trong Văn-học hơn hai
năm và may mắn không bị cắt xén
đoạn nào. Nhưng nay Văn-học đem
toàn tập xin kèm duyệt xin hành
xuất bản thì bị cơ quan kiểm duyệt
yêu cầu bỏ khúc đầu, xin khúc giữa,
cắt khúc đuôi. Và tác phẩm dự định
in thành 250 trang thì nay còn lại hơn
100 trang. Vì thế Văn học đã quyết
định ngưng lại việc xuất bản tác
phẩm dịch **NGƯỜI MỸ TRẮM LẶNG**
lại để chờ hoàn cảnh tương
lai gần sáng sửa hơn chúng tôi mới
cho **NGƯỜI MỸ TRẮM LẶNG**
ra mắt. Chủ trương của chúng tôi là
một tác phẩm, nhất là tác phẩm dịch
thuật không thể tự ý cắt xén bởi bỏ
từng đoạn nguyên tác của tác giả. Vì
một tác phẩm ngoại quốc mà bị cắt
xén quá nhiều người đọc sẽ thấy ngớ
ngàng và có khi chính tác giả cảm
đọc tác phẩm của chính mình lại
tưởng là tác phẩm không phải của
mình. Trường hợp này Văn-Học sẽ
quyết tránh và luôn luôn tôn trọng
nguyên tác tác phẩm.

Trên đây là qua câu kiểm duyệt. Bây giờ lại đến đoạn cũng khá vất vả là việc ấn hành. Trung bình một tập thơ, khoảng 112 trang, khổ nhỏ, in 500 cuốn thôi. Vì thủ tục thơ chỉ tiêu thụ ở con số này thôi. Dù tác giả có nổi tiếng lắm và được nhiều người yêu mến cũng chỉ bán hết 500 cuốn phải mất thời gian 1 năm. Với số trang và số phát hành như trên tác giả tự túc đem đi đặt in cũng mất khoảng 25 ngàn đồng. Chưa kể tiền làm bản kẽm (cliché) phụ bản, tranh bìa. Đây là trường hợp tiền tác quyền không có. Còn những tác phẩm hư truyện, biên khảo thì nhà xuất bản chỉ in khoảng 2500 cuốn, số trang 160 trang mất độ gần 100 ngàn đồng. Nhưng dù có tiền lúc này đem đi đặt in cũng không có nhà in nào dám nhận, hoặc nề lắm nhận in thì phải tính giá cao, vì tình trạng họ in thật khó kiếm. Cái gì cũng dồn vào chiến tranh. Và thời gian phát hành cũng khó có đúng hạn được vì tình trạng diện tích này (trường hợp ở Saigon) không biết các tỉnh có như thế không?

Vì tình trạng trên, nên lúc này tuy có nhiều tác phẩm xuất hiện nhưng các nhà xuất bản phải hy sinh nhiều để cái họ bù vào cái kia mới hy vọng lấy lại vốn. Và chỉ mong sao huê là vui vẻ. Dù có lỗ đôi ba ngàn cũng không sao. Miễn là tác phẩm được mở tròn con mắt là thành công.

Dưới đây là một vài tia sinh hoạt của các bạn văn trong tháng này đáng lưu ý:

TỪ TIỀN TUYẾN ĐẾN PHÒNG MẠCH

Như Văn Học số trước đã loan tin Trang Châu tức Y sĩ đại úy Lê văn Châu sẽ mở phòng mạch tại Saigon khu Dakao. Nhưng tới phút chót Trang-Châu cho biết chủ nhà mà anh thuê để làm phòng mạch đã không cho anh thuê mà họ đã cho ngoại kiều mượn. Thời buổi này cái gì ngoại kiều cũng đầu thầu hết. Từ việc đánh nhau đến những trò giải trí. Bao nhiêu nhà dân Giao chỉ xây cất lên chín mười tầng hoặc những căn gác vẹp đều do mấy người ngoại kiều mượn với giá cao hết. Bao nhiêu con gái Giao chỉ từ các Sến nương đến những nữ lưu đều lọt vào tay ngoại kiều. Ngoại kiều tung đồng tiền là đầu hết. Và ngay cả chánh trị cũng đều bị ngoại kiều mua chuộc.

Vì thế Trang Châu phải chạy vào Chợ Lớn để mở phòng mạch. Trang Châu đã tìm được căn nhà số 12 đường Lãnh Binh Thăng để làm phòng mạch. Trang Châu cho biết anh sẽ khai trương vào ngày 15.12-1968 này.

Trang Châu trước đây hai năm ở đơn vị tác chiến của chiến đoàn dũ

Anh đã đi khắp các chiến trường và Thiên hồi ký Y sĩ tiền tuyến mà Văn học đang đăng tải là một tài liệu sống anh ghi vội trong những ngày hành quân. Bây giờ Trang Châu đã được đổi về phục vụ tại bệnh xá Đỗ Vinh của Bộ tư lệnh Dù. Anh phụ trách đánh thuốc mê và mổ xẻ khâu vá các vết thương cho các chiến binh dù. Tài đánh thuốc mê của Trang Châu có tiếng ở Sư đoàn dù. Đến nỗi giới người đẹp còn phải biết tiếng Trang Châu.

Được về Saigon phục vụ và mở phòng mạch, Trang Châu cho biết anh sẽ viết tiếp "Y sĩ phòng mạch" để gửi đến bạn đọc Văn-học Y sĩ phòng mạch chắc sẽ nhiều hứng thú và nhiều chuyện vui buồn của con bệnh. Bạn đọc hờ xem Trang Châu "giang hồ Chợt lớn" mở phòng sẽ ghi được nhiều sự thật của con bệnh. Dù bệnh thời đại hay bệnh kinh niên. Từ bệnh tâm tình của các người đẹp Giao chỉ "giang hồ" với ngoại kiều đến bệnh các chính khách sa-lôn "giang hồ" với ngoại bang.

● Kể đi tiền đồn, người về hậu phương.

Mặc dù bộ Quốc phòng vừa ra thông cáo và giữ thông tư cho Cục chiến tranh chính trị về việc chuyển các binh sĩ có khả năng văn nghệ cho đúng chỗ. Nhưng sự việc

vẫn xảy ra nhiều chuyện treo cẳng ngông.

Như trường hợp một số, bạn văn nghệ vừa tốt nghiệp trường võ bị Thủ Đức ra đã bị đẩy đi tiền đồn. Dù các bạn nào có đủ điều kiện (nếu gọi là điều kiện văn nghệ) còn điều kiện khác thì không có được. Trường hợp Bùi Ngọc Dung vừa mãn khóa đã bị đẩy đi Cà Mau. Rồi lại từ Cà Mau lại đi Chương Thiện. Mặc dù Bùi Ngọc Dung có những điều kiện như : nguyên giáo sư Anh văn trường thiếu sinh quân Vũng Tàu, rồi biên tập viên báo Văn-Học, biên tập viên báo Sống, biên tập viên Anh ngữ cho cơ quan Việt tân xã nhà nước, biên tập viên dịch thuật tin tức quốc tế cho cơ quan Juspao (Huê Kỳ) và đã có một tác phẩm dịch đã xuất bản mang tên : Kề xa lạ. Nhưng từng ấy thứ Bùi Ngọc Dung vẫn chưa được Cục chiến tranh chánh trị, Cục tâm lý chiến lược ý xét đoán của Bùi Ngọc Dung. Và kết quả bây giờ Bùi Ngọc Dung vẫn ngày đêm làm lính bộ binh tác chiến ở sinh lũy Cà Mau. Chắc Bùi Ngọc Dung còn thiếu một điều kiện : không phải con ông cháu cha. Không có chân trong đoàn thể, đảng phái nào. Và cuối cùng không có một động xu dính túi. Nên vẫn bị đẩy đi như thường. Sau Bùi Ngọc Dung còn biết bao nhiêu nhà văn khác đang bị nằm ở tiền đồn. Như Luân Hoán nhà thơ

trẻ, có nhiều thiện chí phục vụ văn nghệ, đã xuất bản được ba tập thơ nhưng nay vẫn nằm ở Quảng Ngãi làm lính lợi bộ. (Hình như điều kiện về phục vụ ở tâm lý chiến có tác phẩm xuất bản là được). Đây Luân Hoán có ba và lại sắp có thêm một thi phẩm thứ tư nữa. Nhưng Luân Hoán vẫn không được ai đề ý tới.

Và người thứ ba cũng nhà văn tên tuổi cũng bị đẩy đi đơn vị không mấy thích hợp. Đó là trường hợp Dương Kiền. Dương Kiền cũng vừa mãn khóa với Bài ngọc Dung. Dương Kiền có làm đơn xin về phục vụ Cục chiến tranh chính trị và tâm lý chiến ở Sài Gòn hoặc Dalat, Nhưng đơn xin của Dương Kiền vẫn bị bỏ quên. Và người ta đã cho Dương Kiền về Nha quân pháp ngồi chơi xơi nước vài ngày rồi nay lại đây Dương Kiền đi Nha Trang. Trước đây Dương Kiền đã chán nghề thầy cãi vì ngày ngày anh phải đi qua con đường Công Lý một chiều đến tòa án. Nên anh đã tình nguyện xin nhập ngũ. Nay lại định bắt anh về ngồi ở nha quân pháp chắc anh cũng không vui về gì cho lắm. Và nếu ngồi ở nha quân pháp thì ngày ngày anh sẽ phải cuốc bộ trên con đường Tự Do để ra bờ sông tới sở làm, Còn đi xe hai bánh (Dương Kiền chỉ có xe Honda hai bánh) thì bị cấm ở đường Tự Do. Nên

Dương Kiền cũng chán cái cảnh này. Và bây giờ thì Dương Kiền đang ở miền cát trắng. Chưa biết Dương Kiền sẽ phục vụ ở cơ quan nào hay đơn vị tác chiến gì đó. Điều kiện mà cần đủ để Dương Kiền về làm ở chiến tranh chính trị thì lại quá đủ. Xin miễn kê khai ra đây kẻ thiên hạ bảo Văn Học hay khen gà nhà, còn gà ngoài thì quên. Vì dù sao Dương Kiền thì ai cũng biết rồi.

Ngoài Dương Kiền và các bạn văn trên ra, hiện nay còn có những bạn văn như: Nguyễn kim Phụng, Đinh hoàng Sa, Lê bá Lăng, Nguyễn nho Nhượng, Sương biên Thùy, Thái ngọc San, Trần Hoài Thư, v.v... đang ở các đơn vị tác chiến.

Tin mới nhất anh em cho biết hình như Dương Cự, anh ruột Dương Kiền cũng khóa Dương Kiền mới được về Sài Gòn phục vụ tại nha quân pháp, Thế Uyên phục vụ tại bộ cựu chiến binh, còn Ý Uyên và Lê tất, Điều được về Cục tâm lý chiến. Số sau Văn Học sẽ làm sô đoạn trường kê tên một số bạn văn nghệ đang cầm súng tại tiền đồn trong các đơn vị tác chiến để Bộ Quốc Phòng coi chơi

● Nhà văn, nhà thơ đi Tây

Theo tin các báo đăng thì nhà dip hội nghị Ba Lê giữa Việt Nam Cộng Hòa và Bắc Việt, chính phủ

Việt Nam cho một số nhà văn nhà thơ đi Tây. Chả đi làm công tác văn hóa chính trị hoặc đi làm gì thì không rõ. Nhưng trong danh sách những người đi Tây chúng tôi thấy có tên nhà thơ Phạm xuân Ninh tức: nhà thơ H₃ Thượng Nhân chủ nhiệm nhật báo Tiền Tuyến, nhà thơ Thanh Tâm Tuyền và Tô Thùy Yên Cục tâm lý chiến. Các chuyến đi Tây này sang Ba Lê nhà thơ Ba-Tê sẽ làm thơ tự do cho Tây thưởng thức. Nhớ làm thơ phải gọi:

Cà phê.

Ly cà phê sữa.

Cà phê.

Cà phê sữa đá.

● Văn nghệ sĩ đi lính muốn về phục vụ trong ngành chiến tranh chính trị nên biết.

Bộ quốc phòng vừa gửi một điện văn tới Bộ Tổng tham mưu nói rõ về việc áp dụng các tiêu chuẩn trong việc cứu xét, chuyển chuyển quân nhân nguyên là văn nghệ sĩ, kỹ sư phục vụ tại các đơn vị thuộc Tổng cục chiến tranh chính trị. Thơ văn ẩn dụ rõ ràng tiêu chuẩn cứu xét và chuyển chuyển như sau: Đối với các kỹ sư phải là đoàn viên của nghiệp đoàn kỹ sư, được một chủ nhiệm giới thiệu đang hành nghề, đã hành nghề ít nhất hai năm (giấy chứng nhận do chủ nhiệm cấp và Bộ thông tin kiểm tra). Đối với nghệ sĩ phải có

văn bằng tốt nghiệp chứng chỉ đi theo học hết chương trình một trường chuyên môn công lập, nếu không có văn bằng hay chứng chỉ nêu trên, phải có tối thiểu một trong các điều kiện sau đây:

— Nếu là họa sĩ, điêu khắc gia:

Đã trên tám hoặc nhiều lần tác phẩm của mình trong cuộc triển lãm riêng hoặc cùng với một hoặc tối đa hai đồng nghiệp, đã đoạt giải thưởng trong một cuộc tranh tài quốc gia hay quốc tế, dạy môn hội họa hay điêu khắc ít nhất trong một năm tại một trường trung học (công hay tư), làm việc tại một công sở với tư cách chuyên viên ít nhất 12 tháng. Với các trang trí gia có mở cửa hàng trang trí trong thời gian ít nhất một năm.

Với các nhạc sĩ, ca sĩ, kịch sĩ, đạo diễn, chuyên viên sân khấu, đã hành nghề trong thời gian ít nhất một năm, được giải thưởng trong cuộc so tài quốc tế hay quốc gia.

Đối với các thi sĩ dịch giả phải có ít nhất hai tác phẩm đã xuất bản trước ngày ban hành luật tổng động viên.

Phát ngôn viên của Tổng cục chiến tranh chính trị nhân dịp này cũng nói rõ rằng việc chuyển chuyển nay không có nghĩa là các thành phần kể trên đều được phục vụ ở Saigoa. Nhưng họ sẽ được phục vụ

ở Saigon. Nhưng họ sẽ được phục vụ trong ngành chiến tranh chính trị tại các đơn vị trên toàn quốc.

Trên đây chỉ là thủ tục hành chính. Còn áp dụng đúng thông tư lại là việc của nhà nước, của các đơn vị trưởng. Chẳng hạn trong V.H có mấy người đi lính, không tốt nghiệp ra vẫn phải đi tác chiến như thường. Dù các bạn đó có đầy đủ khả năng hành nghề nh. báo (đá hai ba năm) đã có hai ba thẻ ký giả nhà nước cấp đã có hai ba tác phẩm xuất bản và d. ch. thuật. Nhưng nay vẫn bị tổng đi miền Tây oanh quân liên miên và chỗ chiến tranh chính trị đã lọt vào tay những con ông cháu cha của các đơn vị trưởng dù các người được ngồi vào ghế chiến tranh chính trị chẳng biết mẹ gì chính trị văn nghệ. Ăn nói thì lưu lo. lưu lườm viết một bài diễn văn thì câu què câu gày. Dịch một thông tư thì sai hần nghĩa và danh từ chuyên môn.

Như Luân Hoán đã có ba thi phẩm xuất bản trước khi đi lính. Nhưng nay vẫn ở ngành pháo binh để ngày đêm nghe *đạn nổ nhịp ba*.

Như Cao Thoại Châu như thơ có nhiều tình yêu quê hương và chiến tranh thì bị đẩy đi chân « chó » « Ngày đêm nghe lũ chó » sửa om tai nhưc óc. Lũ « chó » sửa bậy. Tới nay nên Cao Thoại Châu đã già từ chó để xin sang ngành khác. Sang

T.Q.L.C. để thành thơ với biển và rừng hơn là sống gần lũ « chó ». Và nhiều bạn trẻ thơ văn khác đang âm thầm ôm súng gác ở tiền đồn.

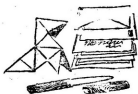
Thời buổi nào mà chả thế. Cờ vậy cách là xo. g. h. c. Còn thủ tục chỉ là *trắng rụng xuống cầu*.

Ngoài làng :

● Các giải thưởng Pháp quốc năm nay : Goncourt và Renaudot.

Năm nay giải Goncourt đã về tay Bernard Clavel, 45 tuổi. Ông đã có trên 15 tác phẩm và đã được các giải thưởng trước như : giải Grand prix rhodanien dành cho cuốn *L'ouvrier de la nuit*, giải Fénélon dành cho cuốn khảo luận về Paul Gauguin, giải Eugène le Roy dành cho cuốn *L'espagnol...* và tác phẩm mang tên *Les Fruits de l'hiver* (Trái mùa Đông) đây là tập thứ tư trong bộ bốn cuốn của tiểu thuyết dài mang tên chung là *La grande patience*. Tác phẩm thứ 4 này đã được hội đồng Goncourt tán thưởng và chọn trao giải thưởng năm nay.

Cuộc đời của B. Clavel cũng có nhiều ly kỳ. Thuở nhỏ chỉ được cấp sách đi học tới 14 tuổi. Rồi đi làm thợ. Rồi bị bắt vào tù, vượt ngục trốn theo kháng chiến, viết báo. Vì thế tác phẩm của ông sau này đã mang nhiều tự truyện.



Tòa soạn đã nhận được thư văn sáng tác của các bạn gửi về trong tháng. Đã đọc và mong những sáng tác mới các bạn hành công hơn để góp mặt trong Văn Học. Thành thật cảm tạ và từ cùng các bạn : Trần miên Công (Huế) Hoàng Thân Đông (Phan Rang). Hồ Hạ (Sài Gòn) Linh Như (Ruế). Rừng Rú. Nguyễn Ngụy Đạt (Đà Lạt). Trần quốc Lâm (Nha Trang). Vương hữu Lành (Tuy Hòa), Nguyễn văn Huy (Phong Dinh). Đỗ ngọc Du «Bạc Liêu». Hà huy Tiếp (Long Xuyên). Trần Thanh Sơn (Biên Hòa), Lê duy Đạt (Tịnh Biên) Tô bích Liên (Tây Ninh). Trần Hiện (Pleiku), Xuân Hà (Long Khánh). Mong các bạn gửi tiếp những sáng tác khác để chọn đăng.

— Bạn Biên Hồ. Đang đọc sáng tác của bạn. Sẽ trả lời trong số báo tới. Cảm ơn và mong gửi tiếp để chọn đăng.

— Bạn Hồ đăng Hải (Huế) Đăng Giọt cà phê Giác Giọt buồn. Mong gửi tiếp để chọn đăng. Cảm ơn

Bạn Nguyễn sơn Nhứt
Đăng Nhân chung bằng hữu. Giác
Trông trái hòa bình. Hy vọng bạn
sáng tác đều để góp mặt trong V.H.
Đa tạ.

— Hoàng Gổ Quý. Đã nhận
được thư. Sẽ đăng bài vừa gửi. Cảm
ơn nhiều.

— Em Thy Linh Thy (Phan
Thiếu). Đáng những cây súng biết
nói. Giác những bài khác. Sẵn sàng
đón nhận em trong gia đình V.H
nếu em cố gắng nhiều trong những
sáng tác sau. Mong liên lạc luôn
(Ph. Khanh).

— Trần thị Thái Hòa (Nha
Trang). Thư bạn vừa gửi đã nhận
được. Bạn cứ bắt tôi làm ông mãi
sao. Chúc bạn chóng hoàn thành lứa
con tinh thần. Đang đọc truyện ngắn
vừa gửi. Cảm ơn nhiều. (Ph. Khanh).

— Bạn Duẩn Hưng (Saigon).
Phải gộc. Mong bạn thành công hơn
trong những sáng tác sau. Nếu rảnh
bạn ghé tòa soạn nhận lại bản thảo.
Cảm ơn.

— Cháu Tấn Thiên (Saigon).
Suy tưởng của em ý khác, nhưng kỹ
thuật căn cơ gắng hơn nữa mới há
vọng tiến được. Chúc em toại
nguyện trên con đường văn nghệ.

— Anh Trần Đình Sơn Cước
(Huế). 1/ Đã đăng trong số này.
Còn lại sẽ đăng dần nếu hoàn hảo.
2/ Sau số tàn niên V.H mới phát

VĂN HỌC

TẠP CHÍ — VĂN HÓA — XÃ HỘI — CHÍNH TRỊ
DIỄN ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN TỰ DO VIỆT NAM

Ban Biên Tập

PHAN KIM THỊNH — DƯƠNG KIẾN — HOÀNG VŨ — NGUYỄN ĐÌNH TOÀN
BÙ NGỌC DUNG — DƯƠNG NHẤT NHÂN — VIỆT ĐÀU — VƯƠNG TRẦN NAM —
NGUYỄN XUÂN HOÀNG — ĐỖ TIẾN ĐỨC — DƯƠNG THỨ LANG — PHƯƠNG
KHANH — LUẬN HOÀN — VƯƠNG THANH — NGUYỄN TRỌNG VĂN — LÊ TỬ
THÀNH — LÊ VINH THỌ — PHÙNG KIM CHU — SÔNG THẠİ — HÀ NGUYỄN
TẠ TRUNG SƠN — NGUYỄN NHỎ NHƯƠN — HOÀNG NGỌC BIÊN — P. VINH
LỘC — NÔNG BÀNG GIANG — TRẠNG CHÁU — ĐỖNH HOÀNG SA — HOÀNG LỘC
KHẮC MINH — ĐẶNG THIÊM — PHAN NHỰ THỨC

Ngoài nước

LÊ VĂN PHONG (Tokyo — Nhì) — PHAN TRỌNG QUÝ (London — Anh) — LÊ
THỊ HÀN (Tokyo — Nhật Bản) — NGUYỄN THANH HUY (Bonn — Tây Đức —
NGUYỄN QUỐC LONG (Ba Lê — Pháp) — TRẦN VĂN TOÀN (Louvain — Bỉ) — TRẦN
QUÍ PHƯƠNG (Sydney — Úc Đại Lợi) — LÊ THÀNH NGHIỆP (Chiba — Nhật Bản)

Với sự cộng tác của

L M CAO VĂN LUẬN

Nguyên Viện Trưởng Đại Học Huế

L.M. BỬU DƯƠNG — THANH LĂNG — TRẦN THÁI ĐÌNH — — B.S. HOÀNG VĂN
ĐỨC — TRẦN HÀ TRUNG — HUBERT HOHL — G.S. NGUYỄN CAO HÁCH — NGUYỄN
HỮU DUNG — NGUYỄN NHƯ CƯỜNG — M. PICLIN — TRƯƠNG VĂN CHÍNH —
NGUYỄN DUY CẦN — LÝ CHÁNH TRUNG — NGUYỄN VĂN TRUNG — VŨ KHẮC
KHOAN — VŨ HOÀNG CHƯỜNG — ĐÌNH HÙNG — VŨ BÀNG — NGUYỄN MẠNH
CƠN — ĐOÀN QUỐC SỸ — VŨ PHIẾN — NGUYỄN SA — LÝ QUỐC SINH — LÝ
HOÀNG PHONG — DƯƠNG NGHIÊM MẬU — TAM ÍCH — NGUYỄN SỸ TẾ — TRINH
XUYỀN — TỶ HỒNG — TRẦN VIỆT CHÂU — NHẬT TIẾN — LÔI TAM — THẾ
VIÊN — THẾ HOÀI — DUYỄN ANH — NGUYỄN THỊ VINH — LINH BẢO — BŨU Ý
CUNG TÍCH BIÊN — ĐẶNG GIAO — HOÀNG HẢI THỦY

Quản nhiệm

NGUYỄN PHƯƠNG KHANH

Tòa soạn và Trị sự

61, Lê Văn Duyệt — Đ.T. 41.265 — 23.051

SÀI GÒN